

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MẦM NON

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN

KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC
GIÁO DỤC TÌNH YÊU BIỂN ĐẢO CHO TRẺ
MẪU GIÁO 5-6 TUỔI

Chủ nhiệm đề tài: NGUYỄN THỊ THANH TRÚC
Lớp: D15MN2
Ngành: GIÁO DỤC MẦM NON

NINH BÌNH, 2025

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MẦM NON

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN

KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC
GIÁO DỤC TÌNH YÊU BIỂN ĐẢO CHO TRẺ
MẪU GIÁO 5-6 TUỔI

Chủ nhiệm đề tài: NGUYỄN THỊ THANH TRÚC

Các thành viên: NGUYỄN THỊ THANH TRÚC

BÙI LÊ THÙY LINH

LÃ THỊ TUYẾT

DƯƠNG THU HẰNG

NGUYỄN THỊ NINH

Lớp: D15MN2

Người hướng dẫn khoa học: ThS. NGUYỄN THỊ HƯƠNG LAN

Xác nhận của GV hướng dẫn

Chủ nhiệm đề tài

Nguyễn Thị Hương Lan

Nguyễn Thị Thanh Trúc

NINH BÌNH, 2025

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đề tài: “*Khai thác và sử dụng tác phẩm văn học giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi*” là sản phẩm quá trình nghiên cứu của tôi. Những số liệu nêu trong đề tài là đúng sự thật và chưa có ai công bố trong bất kì công trình nào khác. Trong đề tài có sự tham khảo một số tài liệu có nguồn gốc và được trích dẫn rõ ràng.

Ninh Bình, ngày tháng năm 2025

Tác giả

Nguyễn Thị Thanh Trúc

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

Đề tài: “*Khai thác và sử dụng tác phẩm văn học giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi*” là sản phẩm quá trình nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Thanh Trúc. Những số liệu nêu trong đề tài là đúng sự thật và chưa có ai công bố trong bất kì công trình nào khác. Trong đề tài có sự tham khảo một số tài liệu có nguồn gốc và được trích dẫn rõ ràng.

Ninh Bình, ngày tháng năm 2025

Người hướng dẫn khoa học

ThS. Nguyễn Thị Hương Lan

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	iv
1. Tổng quan tình hình nghiên cứu và tính cấp thiết của đề tài	iv
2. Mục tiêu nghiên cứu.....	xi
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	xi
4. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu	xi
5. Nội dung nghiên cứu và tiến độ thực hiện của đề tài.....	xii
PHẦN NỘI DUNG	1
CHƯƠNG 1 - CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG	
TÁC PHẨM VĂN HỌC NHẪM GIÁO DỤC TÌNH YÊU BIỂN ĐẢO CHO	
TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI.....	1
1.1. Các khái niệm cơ bản	1
1.1.1. Tác phẩm văn học cho trẻ em	1
1.1.2. Giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.....	1
1.1.3. Khai thác và sử dụng tác phẩm văn học giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi.....	3
1.2. Đặc điểm xúc cảm, tình cảm của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.....	3
1.3. Tác phẩm văn học thiếu nhi dành cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.....	4
1.3.1. Một số đặc trưng cơ bản của tác phẩm văn học thiếu nhi.....	4
1.3.2. Đặc điểm tiếp nhận tác phẩm văn học của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	11
1.4. Quá trình giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.....	19
1.4.1. Mục tiêu giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	19
1.4.2. Nội dung giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.....	19
1.4.3. Phương pháp giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	21
1.4.4. Hình thức giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.....	25
1.4.5. Phương tiện giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	33
1.4.6. Đánh giá biểu hiện tình yêu biển đảo của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	35
1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ 5-6 tuổi.....	36
1.6. Ý nghĩa của việc khai thác và sử dụng phẩm văn học giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	39
Kết luận chương 1	42
Chương 2 - KHAI THÁC VÀ ĐỀ XUẤT CÁCH SỬ DỤNG TÁC PHẨM	
VĂN HỌC NHẪM GIÁO DỤC TÌNH YÊU BIỂN ĐẢO CHO TRẺ MẪU	
GIÁO 5-6 TUỔI.....	43

2.1. Hệ thống tác phẩm văn học nhằm giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.....	43
2.1.1. Những tác phẩm thơ có nội dung giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.....	45
2.1.2. Những tác phẩm truyện có nội dung giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi.....	46
2.2. Khai thác tác phẩm văn học nhằm giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.....	46
2.2.1. Quy trình khai thác tác phẩm văn học giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.....	46
2.2.2. Nội dung khai thác tác phẩm văn học nhằm giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	48
2.3. Hướng dẫn sử dụng tác phẩm văn học nhằm giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	60
2.4. Một số kế hoạch giáo dục sử dụng tác phẩm văn học giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi.	62
Kết luận chương 2	94
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	95
1. Kết luận	95
2. Kiến nghị	95
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	97
PHỤ LỤC	100

BẢNG CÁC KÍ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Nghĩa của từ
GD	Giáo dục
GDMN	Giáo dục mầm non
GVMN	Giáo viên mầm non
MG	Mẫu giáo
TPVH	Tác phẩm văn học

MỞ ĐẦU

1. Tổng quan tình hình nghiên cứu và tính cấp thiết của đề tài

1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

a. Nghiên cứu về vai trò của tác phẩm văn học với giáo dục trẻ em

Văn học thiếu nhi có vai trò quan trọng đối với sự hình thành và phát triển toàn diện nhân cách con người ngay từ thuở ấu thơ. Văn học không chỉ góp phần bồi dưỡng tâm hồn, nâng cao năng lực cảm thụ cái đẹp, tiếp thu dần những tri thức cần thiết trong đời sống mà còn giúp cho trẻ phát triển trí tuệ, mở rộng sự hiểu biết và phát triển toàn diện về nhân cách. Theo nghiên cứu của Nguyễn Thị Tuyết Nhung và Phạm Thị Việt khẳng định về vai trò của văn học trong giáo dục, đặc biệt là trong việc dạy dỗ trẻ thơ thông qua làm quen với tác phẩm văn học khẳng định: “Văn học là một phương tiện giáo dục hiệu nghiệm. Hình tượng văn học có sức mạnh lôi cuốn trẻ thơ. Nó có tác động mạnh mẽ lên tình cảm các em. Những bài học giáo dục đến với các em một cách tự nhiên, không gò bó, không mang tính giáo huấn bắt buộc” [15]. Theo tác giả, văn học có thể coi là một phương pháp giáo dục tuyệt vời, mang lại hiệu quả giáo dục mà không cần đến những phương pháp giáo dục khô khan, mệnh lệnh hay dạy bảo cứng nhắc. Cùng với đó, tác giả khẳng định rằng văn học có thể đánh thức và phát triển tư duy, tình cảm của trẻ thông qua ngôn ngữ gần gũi, dễ hiểu và dễ tiếp thu. Từ những nghiên cứu trên có thể khẳng định, văn học thiếu nhi đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc hình thành nhân cách, bồi dưỡng tình cảm, trí tuệ và xúc cảm thẩm mỹ cho trẻ em, đặt nền tảng cho sự phát triển nhân cách toàn diện ngay từ lứa tuổi mầm non.

Trong giáo trình “Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học” các tác giả Lê Thị Ánh Tuyết và Lã Thị Bắc Lý cũng khẳng định vai trò to lớn của văn học trong việc giáo dục nhân cách con người: “Việc cho trẻ em lứa tuổi mầm non làm quen với tác phẩm văn học từ lâu đã được đặt ra như một nội dung, một phương tiện có tầm quan trọng trong chương trình giáo dục trẻ. Là loại hình nghệ thuật ngôn từ, văn học có khả năng đi vào lòng người một cách tự nhiên và sâu sắc. Có thể nói, đó là một trong những phương tiện hữu hiệu nhất để hình thành và phát triển nhân cách cho trẻ em một cách toàn diện. Văn học cần mang lại cho trẻ thơ cái đẹp, cái cao quý, cái chân, cái thiện” [22]. Tác giả Lê Thị Ánh Tuyết và Lã Thị Bắc Lý khẳng định rằng văn học có vai trò quan trọng trong việc phát triển nhân cách của trẻ em, đặc biệt là ở lứa tuổi mầm non. Đây là giai đoạn mà trẻ bắt đầu hình thành các giá trị đạo đức và phẩm chất cơ bản. Những

câu chuyện trong sách không chỉ giúp trẻ nhận thức về chính mình mà còn hiểu và cảm nhận được những giá trị xã hội, như tình bạn, tình yêu thương, sự chia sẻ, sự kiên nhẫn và lòng dũng cảm. Nhận định này định hướng cho GVMN và những người quan tâm đến GDMN hiểu rõ hơn về tầm quan trọng của việc sử dụng TPVH đối với trẻ.

Tác giả Lã Thị Bắc Lý là một trong những nhà nghiên cứu tiêu biểu trong lĩnh vực văn học thiếu nhi gắn với giáo dục trẻ em. Bà đã có nhiều đóng góp thông qua các công trình như: *Văn học thiếu nhi với giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non* [14], *Những truyện hay dành cho trẻ mẫu giáo* [11], *Giáo trình Văn học trẻ em* [13], *Văn học thiếu nhi trong nhà trường* [4].... Ở những công trình này, tác giả đi sâu phân tích những minh chứng thực tiễn sinh động để khẳng định tác dụng to lớn của văn học đối với việc hình thành nhân cách trẻ em, đặc biệt ở các phương diện thẩm mỹ, đạo đức, trí tuệ và ngôn ngữ. Tác giả nhấn mạnh rằng:

“ Văn học thiếu nhi có vai trò quan trọng đối với sự hình thành và phát triển nhân cách con người ngay từ thuở ấu thơ, là hành trang cho mỗi người trên suốt chặng đường đời” [11].

Nhà tâm lý học người Nga L.X.Vugoxki cho rằng: “Tác phẩm nghệ thuật không tách rời cuộc sống, trái lại nó phản ánh cuộc sống một cách có nghệ thuật. Bởi thế cho trẻ được tiếp xúc với tác phẩm nghệ thuật là việc làm cần thiết” [23]. Nhà tâm lý nhấn mạnh mối quan hệ gắn bó giữa tác phẩm nghệ thuật và cuộc sống. Tác phẩm nghệ thuật không phải là thứ tách biệt với thực tế mà là sự phản ánh, diễn đạt lại những vấn đề, giá trị của đời sống một cách có nghệ thuật, mang lại cái nhìn sâu sắc hơn về thế giới xung quanh. Việc cho trẻ em tiếp xúc với các tác phẩm nghệ thuật là rất quan trọng, bởi nó giúp trẻ hình thành những nhận thức, cảm xúc tinh tế, phát triển khả năng tư duy và sáng tạo. Thông qua nghệ thuật, trẻ sẽ học được cách cảm nhận và đánh giá thế giới một cách đa chiều, góp phần hình thành nhân cách và nhận thức thẩm mỹ.

Nhà nghiên cứu phê bình văn học Nga V.G.Bielinxki từng nói: "Một tác phẩm viết cho thiếu nhi là để giáo dục mà giáo dục là một sự nghiệp vĩ đại vì nó quyết định số phận con người" [24]. Câu nói trên nhấn mạnh vai trò quan trọng của văn học trong việc giáo dục trẻ em, đặc biệt là trẻ mầm non. Tác phẩm văn học dành cho thiếu nhi không chỉ mang tính giải trí mà còn giúp trẻ phát triển nhân cách, hình thành những giá trị đạo đức cơ bản. Qua các câu chuyện, trẻ học được sự phân biệt giữa đúng và sai, lòng tốt, tình yêu thương và sự tôn trọng. Văn học còn kích thích trí tưởng tượng, sự sáng tạo và giúp trẻ hiểu thế giới xung

quanh. Chính vì vậy, giáo dục qua văn học là một phần không thể thiếu trong quá trình hình thành và phát triển nhân cách, ảnh hưởng sâu sắc đến số phận và tương lai của trẻ.

Tác giả A.V Zaporozetx đề cao vai trò của TPVH trong việc giáo dục đạo đức cho trẻ mầm non. Tác giả cho rằng: "Trong số những phương pháp tạo ý niệm đạo đức, văn học nghệ thuật chiếm một vị trí đặc biệt. Cần cho trẻ nghe những tác phẩm dễ hiểu, trong đó nổi lên nội dung đạo đức - thái độ tốt đối với con người, khiêm tốn, lao động hòa thuận, dũng cảm" [25]. Theo ông, những câu chuyện đơn giản, gần gũi với cuộc sống, chứa đựng những bài học về tình yêu thương, sự khiêm tốn, tinh thần lao động và lòng dũng cảm sẽ là những hạt giống tốt đẹp gieo vào tâm hồn trẻ thơ. Qua các nhân vật và tình huống trong truyện, trẻ sẽ học được cách phân biệt đúng sai, tốt xấu, từ đó hình thành những chuẩn mực đạo đức cho riêng mình. Văn học không chỉ là nguồn kiến thức mà còn là cầu nối giúp trẻ cảm nhận được cái đẹp, cái thiện, khơi gợi trong trẻ những ước mơ và khát vọng tốt đẹp.

Từ những công trình nghiên cứu đã nêu có thể khẳng định rằng, tác phẩm văn học giữ vai trò vô cùng quan trọng trong sự hình thành và phát triển nhân cách của trẻ em, đặc biệt là trẻ ở lứa tuổi mầm non. Văn học không chỉ là phương tiện giáo dục hiệu quả giúp trẻ cảm thụ cái đẹp, hướng đến cái thiện mà còn góp phần nuôi dưỡng tâm hồn, phát triển ngôn ngữ, tư duy, cảm xúc và năng lực thẩm mỹ. Qua việc tiếp xúc với các tác phẩm văn học, trẻ được bồi dưỡng những phẩm chất đạo đức, tình yêu thương, lòng nhân ái và những giá trị sống tốt đẹp – tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển toàn diện của trẻ trong tương lai.

b. Nghiên cứu về sử dụng tác phẩm văn học trong giáo dục trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Tác giả Hà Nguyễn Kim Giang cho rằng “Sự tiếp xúc thường xuyên với tác phẩm văn học được chọn lọc sẽ phát triển ở trẻ ngôn ngữ, sự nhạy cảm thẩm mỹ, năng lực cảm thụ văn học, những tố chất ban đầu của năng khiếu nghệ thuật” [6]. Theo tác giả, văn học không chỉ giúp trẻ phát triển ngôn ngữ mà còn hình thành sự nhạy cảm thẩm mỹ, năng lực cảm thụ văn học và khơi dậy tố chất nghệ thuật từ những năm tháng đầu đời. Những yếu tố này sẽ góp phần tạo nên nền tảng vững chắc cho sự phát triển cá nhân của trẻ, không chỉ trong lĩnh vực văn học mà còn trong nhiều lĩnh vực nghệ thuật khác. Tác giả cũng đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc lựa chọn tác phẩm văn học và đưa ra một số nguyên tắc khi lựa chọn TPVH, hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động cho trẻ tại trường mầm non: “Việc lựa chọn TPVH phù hợp với tâm lí nhận

thức, phù hợp với mục đích giáo dục trở thành một nhiệm vụ quan trọng đặt ra trước các nhà sư phạm”. Sự tiếp nhận văn học của trẻ mẫu giáo diễn ra trong trường mầm non, vì thế các nhà sư phạm phải tôn trọng quy luật nhận thức của trẻ, đồng thời có những phương pháp giáo dục đặc biệt, trong đó đề cao sự đan xen giữa quá trình tiếp nhận của trẻ và quá trình sư phạm của cô giáo.

Trong giáo trình phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học của tác giả Lã Thị Bắc Lý và Lê Thị Ánh Tuyết nhận định rằng “Lứa tuổi mầm non là lứa tuổi rất nhạy cảm với cái đẹp và luôn khao khát được tiếp xúc, khám phá cái đẹp. Tác phẩm văn học có thể thỏa mãn nhu cầu tìm đến với cái đẹp của trẻ” [22]. Tuy nhiên, khác với người lớn, trẻ em lứa tuổi mầm non chỉ có thể đọc tác phẩm một cách gián tiếp và sự tiếp nhận tác phẩm văn học của trẻ bị chi phối bởi các quá trình tâm lí. Chính vì vậy, cả người người sáng tác và cả các cô giáo mầm non đều cần phải hiểu những đặc điểm tâm lí rất cơ bản của trẻ, có như thế thì mới có thể phát huy được sức mạnh của văn học trong việc giáo dục trẻ thơ. Tiếp nhận văn học là vấn đề lớn và phức tạp. Trẻ mẫu giáo chưa thể tự đọc bằng mắt chữ một văn bản nghệ thuật cho nên trẻ tiếp nhận các thể loại văn học nghệ thuật thông qua khâu trung gian là cô giáo. Bởi vậy, bản thân các cô giáo mầm non phải rèn luyện kỹ năng đọc, diễn cảm, nâng cao khả năng và trình độ cảm thụ TPVH thì mới có thể truyền dạy được cái hay, cái đẹp của tác phẩm tới trẻ.

Tác giả Nguyễn Ánh Tuyết khẳng định: “ Nếu đứng ở phương diện sư phạm thì có thể coi đây là một phương tiện giáo dục tuyệt vời. Không cần phải đao to búa lớn, không cần đến những điều răn dạy khô khan hay mệnh lệnh áp đặt mà bằng cách nhìn, cách cảm, cách nghĩ của trẻ thơ, bằng chính ngôn ngữ của các cháu, nhà thơ đã làm cho công tác giáo dục của mình trở nên nhẹ nhàng, thấm sâu vào lòng con trẻ. Những bài thơ đó thường mang nội dung sâu sắc và phong phú về nhiều mặt mà trẻ lại dễ dàng tiếp nhận, dễ thuộc, dễ nhớ” [26]. Theo tác giả, tác phẩm văn học, đặc biệt là các bài thơ, là phương tiện giáo dục hiệu quả không cần đến sự răn dạy khô khan hay áp đặt mệnh lệnh. Điều này mở ra một cách tiếp cận mềm mại và nhẹ nhàng mà cô giáo viên có thể sử dụng trong việc giảng dạy. Với vai trò là người hướng dẫn, giáo viên có thể lựa chọn những tác phẩm văn học phù hợp, từ đó khơi dậy sự tò mò, cảm nhận và tư duy của trẻ em. Thay vì áp đặt những nguyên tắc hay bài học theo cách truyền thống, giáo viên có thể giúp trẻ tiếp cận tri thức và giá trị qua ngôn ngữ gần gũi, dễ hiểu mà tác phẩm văn học mang lại. Những bài thơ, với cấu trúc đơn giản nhưng

sâu sắc, sẽ giúp trẻ dễ dàng tiếp nhận và nhớ lâu. Qua đó, giáo viên có thể dạy trẻ những bài học về tình cảm, đạo đức, lối sống mà không cần phải sử dụng những phương pháp giáo dục cứng nhắc.

Như vậy, có thể thấy rằng việc khai thác và sử dụng tác phẩm văn học trong giáo dục trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi giữ vai trò vô cùng quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển nhân cách toàn diện của trẻ. Văn học không chỉ là phương tiện giúp trẻ phát triển ngôn ngữ, mở rộng hiểu biết, rèn luyện khả năng tư duy mà còn là con đường nuôi dưỡng tâm hồn, bồi đắp cảm xúc thẩm mỹ và tình yêu cái đẹp. Dưới sự tổ chức, dẫn dắt khéo léo của giáo viên mầm non, mỗi tác phẩm văn học trở thành một công cụ giáo dục sinh động, gần gũi, giúp trẻ tiếp nhận những giá trị đạo đức và nhân văn một cách nhẹ nhàng, tự nhiên mà sâu sắc, góp phần quan trọng vào việc hình thành nền tảng nhân cách ban đầu cho trẻ.

c. Nghiên cứu về giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Khi nhắc đến diện tích quốc gia, nhiều người vẫn đơn giản nghĩ tới vùng đất liền chứ ít chú ý tới vùng biển. Nguyên nhân của sự thiếu sót trong nhận thức này một phần bắt nguồn từ việc những nội dung về biển, đảo ít được đề cập một cách bài bản, nghiêm túc trong chương trình giáo dục ở tất cả các cấp. Thực tế hiện nay là khi hỏi các bạn trẻ về biển, đảo của nước ta, đặc biệt là quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa, ai cũng có thể trả lời đó là “một phần máu thịt thiêng liêng của Tổ quốc”. Nhưng để lý giải nguồn gốc của nó như thế nào, có tiềm năng, thế mạnh, nguồn lợi kinh tế ra sao, thì không phải ai cũng trả lời được. Chính vì vậy, giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ ngay từ bậc học mầm non là vấn đề cần thiết và quan trọng trong công tác giáo dục trong trường mầm non. Với mục đích giáo dục tình yêu biển, hải đảo quê hương cho trẻ ngay từ tuổi mầm non để thế hệ trẻ hiểu được chủ quyền biển, hải đảo của nước ta thì ngành giáo dục mầm non phải đưa ra được nội dung giáo dục biển đảo phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý trẻ, không làm nặng chương trình, phù hợp với tình hình địa phương, giúp trẻ dễ nhớ, dễ tiếp thu mà lưu giữ lại được ấn tượng tốt về biển đảo. Việc giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ ở trường mầm non mầm non được tổ chức và thực hiện vô cùng đa dạng và phong phú. Thông thường, việc giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ được tổ chức theo các hình thức khác nhau như hoạt động tích hợp, hoạt động góc, hay là thông qua các tiết học đặc thù hàng ngày của trẻ, tuy nhiên lựa chọn hữu hiệu nhất đối với trẻ đó chính là sử dụng các tác phẩm văn học. Bởi vì, văn học có khả năng khơi dậy tình yêu bao la của

trẻ đối với con người và cuộc sống. Văn học phản ánh đời sống hiện thực bằng hình tượng nghệ thuật, chất liệu ngôn từ. Khi được tiếp xúc với các tác phẩm văn học trí tưởng tượng của trẻ được thăng hoa, tâm hồn của trẻ được nhạy cảm tinh tế hơn.

Nhóm các tác giả Phan Lan Anh, Trần Thị Thu Hòa trong lời giới thiệu của cuốn *“Hướng dẫn tích hợp nội dung giáo dục về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo vào chương trình giáo dục mẫu giáo 5 tuổi”* viết: *“Việc đưa nội dung giáo dục về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo vào cấp học mầm non sẽ tạo cơ hội cho trẻ được làm quen, nhận biết về biển, đảo Việt Nam. Trên cơ sở đó hình thành những thói quen, hành vi bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo”* [27].

Tác giả Bùi Thanh Truyền trong bài viết *“Thơ về biển đảo dành cho thiếu nhi”* đã viết: *“Thơ về biển - đảo đã tích cực bồi dưỡng chất nhân văn - cái sẽ đi cùng những chủ nhân của đất nước trong thế kỷ 21, để tình cảm, ý thức trách nhiệm với bản thân, gia đình, Tổ quốc được khởi tạo và nảy nở trong các em một cách tự nhiên, bền chắc, giúp cho chất người trong mỗi bé thơ được phát huy”*. Cũng theo tác giả *“...Tích hợp giáo dục cho trẻ tình yêu quê hương, đất nước lòng tự hào dân tộc qua thơ văn về biển đảo là một hướng đi sát hợp, hữu hiệu”* [28].

Các tác phẩm văn học viết về tình yêu biển đảo cho trẻ mầm non thường mang đậm màu sắc tươi vui, dễ hiểu và gần gũi. Những câu chuyện kể về tình cảm gắn bó của con người với biển đảo, về những người lính canh giữ đảo xa hay tình yêu thiên nhiên, biển cả được xây dựng bằng những hình ảnh ngộ nghĩnh, dễ thương. Qua các câu chuyện này, trẻ được khám phá vẻ đẹp của biển đảo, đồng thời hình thành tình yêu và ý thức bảo vệ biển đảo, quê hương đất nước từ khi còn nhỏ. Một số tác phẩm văn học viết về biển đảo dành cho trẻ mầm non như: Em yêu Trường Sa (Bạch Huyền), Biển (Đặng Hiến), Chú ở hải quân (Vân Đài), Quê em ở Trường Sa (Nguyễn Thắm), Chuyện của ông biển (Quách Thiếu Vinh),...

Tuy nhiên, lồng ghép giáo dục tình yêu biển đảo trong hoạt động cho trẻ làm quen tác phẩm văn học ở các cơ sở mầm non còn nhiều bất cập, thiếu đồng bộ. Chính vì vậy việc làm thế nào để nâng cao hiệu quả giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ thông qua hoạt động làm quen với TPVH là điều đặt ra và cần quan tâm thỏa đáng.

Từ những quan điểm và nghiên cứu đã nêu, có thể khẳng định rằng việc giáo dục tình yêu biển, đảo cho trẻ mầm non là nhiệm vụ cần thiết và có ý nghĩa sâu sắc trong công tác giáo dục hiện nay. Việc lồng ghép nội dung về biển, đảo vào các hoạt động học tập, đặc biệt là thông qua các tác phẩm văn học, giúp trẻ không chỉ nhận biết về đẹp thiên nhiên, tài nguyên của biển đảo quê hương mà còn hình thành ở trẻ ý thức, tình cảm và hành vi bảo vệ môi trường biển, hải đảo. Các tác phẩm văn học với ngôn ngữ gần gũi, hình ảnh sinh động và cảm xúc chân thành trở thành phương tiện hữu hiệu để gieo mầm tình yêu quê hương, lòng tự hào dân tộc trong tâm hồn trẻ thơ. Đây cũng là hướng đi thiết thực, góp phần bồi dưỡng thế hệ tương lai có tri thức, trách nhiệm và tình yêu sâu sắc với Tổ quốc Việt Nam.

1.2. Tính cấp thiết của đề tài

Có thể nói từ bao đời nay biển đảo quê hương luôn là một phần máu thịt không thể tách rời trong tim mỗi người dân đất Việt. Biển đảo là món quà vô giá mà thiên nhiên ưu đãi, lịch sử hào hùng trao tặng chúng ta. Biển đảo nước ta có vị trí chiến lược hết sức to lớn, có ảnh hưởng trực tiếp đến sự nghiệp bảo vệ nền độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội, có liên quan trực tiếp đến sự phồn vinh của đất nước, đến văn minh và hạnh phúc của nhân dân.

Đối với trẻ em, tình yêu biển đảo thể hiện qua những cảm xúc trong sáng, chân thành và các hành động cụ thể, từ việc cảm nhận về đẹp của biển, chơi đùa với sóng gió, đến việc tìm hiểu về các loài sinh vật biển. Trẻ em yêu biển đảo vì những hình ảnh thiên nhiên tươi đẹp, với biển xanh, sóng vỗ và những chú cá bơi lội trong làn nước trong vắt. Chương trình giáo dục mầm non đóng một vai trò quan trọng trong việc phát triển tình yêu biển đảo của trẻ. Việc sử dụng tác phẩm văn học trong giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mang lại nhiều lợi ích quan trọng. Trước hết, các tác phẩm văn học có thể khắc họa biển đảo như những hình ảnh tươi đẹp, hùng vĩ, giúp trẻ hiểu về giá trị và tầm quan trọng của biển đảo đối với đời sống con người. Qua những câu chuyện, bài thơ về biển đảo, trẻ em sẽ cảm nhận được tình yêu quê hương, đất nước, từ đó hình thành lòng tự hào về chủ quyền biển đảo của dân tộc. Tuy nhiên, việc lựa chọn tài liệu giáo dục cần phải phù hợp với độ tuổi của trẻ, giúp trẻ không chỉ yêu thích mà còn hiểu sâu sắc về biển đảo.

Trong quá trình nghiên cứu thực tế tại trường mầm non, tôi nhận thấy rằng các giáo viên mầm non đã sử dụng một số bài thơ, câu chuyện để giáo dục trẻ về tình yêu biển đảo. Tuy nhiên việc lựa chọn và sử dụng một số bài thơ, câu

chuyện chưa thực sự phù hợp với độ tuổi của trẻ, chưa sử dụng hợp lý các câu hỏi khai thác thông tin, chưa có những mở rộng giúp trẻ khám phá về tình yêu biển đảo một cách sâu sắc hơn.

Giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo qua tác phẩm văn học là một đề tài mới, mang lại nhiều tiềm năng trong việc phát triển nhận thức và cảm xúc của trẻ đối với biển đảo. Việc đưa biển đảo vào các tác phẩm văn học giúp trẻ hiểu về giá trị của biển cả, về vai trò quan trọng của chúng đối với đời sống con người và đất nước. Đồng thời, qua các câu chuyện dễ hiểu và sinh động, trẻ không chỉ được nuôi dưỡng tình yêu quê hương, mà còn học được các bài học về bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên biển đảo. Đây là một hướng đi mới mẻ, mang tính giáo dục cao, góp phần xây dựng cho trẻ ý thức về trách nhiệm bảo vệ chủ quyền biển đảo ngay từ những năm tháng đầu đời. Do vậy đề tài kế thừa lí luận từ các nghiên cứu trên và làm rõ việc sử dụng TPVH để giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ MG 5-6 tuổi.

Xuất phát từ những lý do trên, chúng tôi nghiên cứu đề tài ***“Khai thác và sử dụng tác phẩm văn học nhằm giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi”***.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu cơ sở lí luận của việc khai thác và sử dụng TPVH nhằm giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi, từ đó bước đầu thực hiện khai thác và đề xuất cách sử dụng TPVH nhằm giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Khai thác và sử dụng tác phẩm văn học nhằm giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Nghiên cứu tác phẩm thơ, truyện nhằm giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.
- Thời gian nghiên cứu: tháng 12 năm 2024 đến tháng 11 năm 2025.
- Hoạt động giáo dục: Làm quen với tác phẩm văn học, Khám phá xã hội.

4. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cách tiếp cận

Tiếp cận từ lý thuyết → ứng dụng vào thực tiễn.

4.2. Phương pháp nghiên cứu đề tài

Đề tài sử dụng nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận bao gồm:

- Thu thập các tài liệu có liên quan đến đề tài.
- Phân tích, so sánh, hệ thống hoá, khái quát hoá các vấn đề nghiên cứu có liên quan đến đề tài nhằm xây dựng cơ sở lý luận cho đề tài.

5. Nội dung nghiên cứu và tiến độ thực hiện của đề tài

5.1. Nội dung nghiên cứu

NỘI DUNG

CHƯƠNG 1 - CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC NHẪM GIÁO DỤC TÌNH YÊU BIỂN ĐẢO CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI

1.1. Các khái niệm cơ bản

1.1.1. Tác phẩm văn học cho trẻ em

“Văn học thiếu nhi” (cách gọi khác là “Văn học trẻ em”) có một vai trò đặc biệt quan trọng không những trong đời sống trẻ thơ mà cả trong nền văn học dân tộc. Cách hiểu văn học thiếu nhi, theo Từ điển thuật ngữ văn học của Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi, văn học thiếu nhi theo nghĩa hẹp gồm những tác phẩm văn học hoặc phổ cập văn học dành riêng cho thiếu nhi. Tuy vậy, khái niệm văn học thiếu nhi cũng thường bao gồm một phạm vi cũng thường bao gồm một phạm vi rộng rãi những tác phẩm văn học thông thường (cho người lớn) đã đi vào phạm vi đọc của trẻ em [7].

Vân Thanh, Nguyễn An trong Bách khoa thư Văn học thiếu nhi Việt Nam quan niệm Văn học thiếu nhi là “Những tác phẩm văn học được sáng tạo ra với mục đích giáo dục, bồi dưỡng tâm hồn, tính cách cho thiếu nhi. Nhân vật trung tâm của nó là thiếu nhi và nhiều khi cũng là người lớn hoặc là một cơn gió, một loài vật, hay một đồ vật, một cái cây,...Tác giả của văn học thiếu nhi không chỉ là chính các em mà cũng là các nhà văn thuộc mọi lứa tuổi” [30].

Như vậy, tác phẩm văn học cho trẻ em là *những sáng tác nghệ thuật ngôn từ được viết ra nhằm phục vụ đối tượng thiếu nhi, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, nhận thức và cảm xúc của trẻ. Các tác phẩm này góp phần giáo dục, bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm, nhân cách và thẩm mỹ cho trẻ em, giúp các em hình thành thế giới quan, nhân sinh quan trong sáng, nuôi dưỡng trí tưởng tượng và tình yêu đối với con người, thiên nhiên, cuộc sống xung quanh.*

1.1.2. Giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

1.1.2.1. Giáo dục

Theo Từ điển Bách khoa, giáo dục là “quá trình đào tạo con người một cách có mục đích, nhằm chuẩn bị cho con người tham gia đời sống xã hội, tham gia lao động sản xuất, được thực hiện bằng cách tổ chức việc truyền thụ và lĩnh hội những kinh nghiệm lịch sử - xã hội của loài người” [8, tr.120]. Đại Từ điển tiếng Việt thì định nghĩa: Giáo dục là tác động có hệ thống đến sự phát triển tinh thần, thể chất của con người, để họ dần dần có được những phẩm chất và năng lực như yêu cầu đề ra [9, tr.734].

Theo Giáo trình Giáo dục học của Trần Thị Tuyết Oanh cho rằng giáo dục được hiểu theo hai nghĩa: Giáo dục (theo nghĩa rộng) là quá trình tác động có mục đích, có tổ chức, có kế hoạch, có nội dung và bằng phương pháp khoa học của nhà giáo dục tới người được giáo dục trong các cơ quan giáo dục, nhằm hình thành nhân cách cho họ. Giáo dục (theo nghĩa hẹp) là quá trình hình thành cho người được giáo dục lí tưởng, động cơ, tình cảm, niềm tin, những nét tính cách của nhân cách, những hành vi, thói quen cư xử đúng đắn trong xã hội thông qua việc tổ chức cho họ các hoạt động và giao lưu [10, tr.12].

1.1.2.2. Tình yêu

Tình yêu là tình cảm nồng nhiệt làm gắn bó mật thiết và có trách nhiệm với người, với vật [16, tr.997].

1.1.2.3. Biển đảo

Biển là vùng nước mặn rộng lớn nói chung trên bề mặt Trái Đất. Là phần của đại dương ở ven đại lục, ít nhiều bị ngăn ra bởi đất liền hoặc bởi những đảo [16, tr.63].

Đảo là khoảng đất lớn có nước bao quanh ở sông, hồ, biển hoặc đại dương [16, tr.289].

Biển đảo là một thuật ngữ kết hợp, dùng để chỉ toàn bộ vùng biển và các đảo nằm trong phạm vi chủ quyền lãnh thổ của một quốc gia. Khái niệm này bao gồm cả vùng không gian biển (gồm nội thủy, lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa...) và hệ thống các đảo, quần đảo thuộc chủ quyền quốc gia. Ở Việt Nam, biển đảo là bộ phận thiêng liêng và không thể tách rời của Tổ quốc, vừa có giá trị kinh tế, sinh thái, địa lý, văn hóa, vừa có ý nghĩa chiến lược về chính trị – quốc phòng – an ninh. Hệ thống biển đảo nước ta trải dài từ Bắc xuống Nam với hơn 3.260 km đường bờ biển, hàng nghìn hòn đảo lớn nhỏ và hai quần đảo quan trọng là Hoàng Sa và Trường Sa.

1.1.2.4. Tình yêu biển đảo

Tình yêu biển đảo một dạng tình cảm đạo đức tích cực, thể hiện sự trân trọng, yêu quý, gắn bó và tự hào đối với vùng biển và các hải đảo thuộc chủ quyền của Tổ quốc. Tình cảm này không chỉ xuất phát từ nhận thức về giá trị tài nguyên, vẻ đẹp thiên nhiên của biển đảo, mà còn từ ý thức trách nhiệm trong việc giữ gìn, bảo vệ và phát triển vùng lãnh thổ thiêng liêng ấy.

1.1.2.5. Giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi

Giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi là quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục có mục đích, có kế hoạch và phù hợp với đặc điểm

phát triển tâm lý, nhận thức, tình cảm của trẻ, nhằm hình thành ở trẻ những biểu hiện ban đầu của tình yêu quê hương, cụ thể là tình yêu đối với biển đảo Việt Nam. Giáo dục tình yêu biển đảo ở độ tuổi này không hướng đến việc truyền đạt kiến thức phức tạp hay khái niệm chính trị, mà chủ yếu tập trung vào việc nuôi dưỡng cảm xúc tích cực, khơi gợi lòng yêu mến, sự quan tâm, sự tự hào và ý thức bảo vệ biển đảo thông qua các hoạt động trải nghiệm gần gũi, sinh động.

1.1.3. Khai thác và sử dụng tác phẩm văn học giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi.

Khai thác: Theo Từ điển Tiếng Việt thì “khai thác” bao gồm:

- (1) Tiến hành những hoạt động để thu lấy những nguồn lợi có sẵn trong tự nhiên.
- (2) Phát hiện và sử dụng những cái có ích còn ẩn giấu hoặc chưa được tận dụng.
- (3) Tra xét để biết được những bí mật của đối phương. [16, tr.490].

Sử dụng: Dem dùng vào mục đích nào đó [16, tr.876].

Khai thác và sử dụng tác phẩm văn học giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi: Khai thác và sử dụng tác phẩm văn học để giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi là quá trình lựa chọn và vận dụng các tác phẩm phù hợp với đặc điểm tiếp nhận văn học của trẻ trong hoạt động giáo dục nhằm hình thành ở trẻ tình cảm yêu mến, tự hào và có ý thức giữ gìn biển đảo quê hương thông qua hoạt động văn học.

1.2. Đặc điểm xúc cảm, tình cảm của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Tình cảm là những thái độ thể hiện sự rung cảm của con người đối với những sự vật, hiện tượng của hiện thực, phản ánh ý nghĩa của chúng trong mối liên quan với nhu cầu và động cơ của con người [26, tr.172].

Tình cảm là một dạng phản ánh tâm lý mới – phản ánh xúc cảm. Đó là sự phản ánh hiện thực khách quan, mang tính chủ thể và có bản chất xã hội – lịch sử. Tình cảm được hình thành và biểu hiện qua xúc cảm [26, tr.172 – 173].

Tình cảm có các mức độ:

- Màu sắc xúc cảm của cảm giác (đơn vị nhỏ nhất để tạo nên xúc cảm) là mức độ thấp nhất của tình cảm, là sắc thái xúc cảm đi kèm với một quá trình cảm giác. Nó xảy ra trong một thời gian ngắn, tính chủ thể không rõ ràng.

- Xúc cảm (Emotion) là mức độ thứ hai của tình cảm, là những rung cảm của con người, xảy ra mạnh, nhanh và rõ ràng so với màu sắc của cảm giác. Xúc cảm mang tính rõ nét hơn màu sắc của cảm giác [18, tr.2].

Xúc cảm là sự thể nghiệm trực tiếp của một tình cảm trong một hoàn cảnh xác định [26, tr.177].

Giai đoạn mầm non (3 – 5 tuổi) là thời kì phát triển mạnh mẽ đến đời sống tình cảm. Xúc cảm của trẻ trong giai đoạn này ảnh hưởng sâu sắc đến hành vi, sự phát triển nhân cách và khả năng học hỏi. Tình cảm của trẻ 5 – 6 tuổi ổn định hơn các lứa tuổi trước. Trẻ nhận ra mình là người lớn nhất trong các bạn ở trường mầm non. Quan hệ của trẻ với những người xung quanh được mở rộng nên tình cảm phong phú, mạnh mẽ và sâu sắc hơn các lứa tuổi trước [18, tr.14].

- Trẻ thể hiện xúc cảm, tình cảm đúng mực và hoàn chỉnh.
- Trẻ có thể tiết chế xúc cảm của mình tốt hơn nhưng còn chịu ảnh hưởng của các rung động, xúc cảm trực tiếp.
- Trẻ giàu tình cảm, dễ xúc động, hay vui lòng, dễ cảm thông, chia sẻ.
- Trẻ phát triển các loại tình cảm cấp cao một cách rõ nét: Tình cảm thẩm mĩ, đạo đức, trí tuệ. Xuất hiện tình cảm hoạt động, thích tham gia các hoạt động [18, tr.14].

1.3. Tác phẩm văn học thiếu nhi dành cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

1.3.1. Một số đặc trưng cơ bản của tác phẩm văn học thiếu nhi

Văn học thiếu nhi là một lĩnh vực văn học nghệ thuật có đối tượng tiếp nhận đặc biệt – đó là trẻ em, những cá thể đang trong quá trình hình thành và phát triển toàn diện về trí tuệ, tình cảm, nhân cách. Khác với văn học người lớn, văn học dành cho trẻ em không chỉ mang chức năng giải trí mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục. Văn học thiếu nhi có vai trò vô cùng to lớn trong việc giáo dục toàn diện nhân cách trẻ em, cả về đạo đức, trí tuệ và thẩm mĩ. Nhà văn Tô Hoài, người có nhiều kinh nghiệm trong sáng tác cho các em đã khẳng định tầm quan trọng của chức năng này: “Nội dung một tác phẩm văn học viết cho thiếu nhi bao giờ cũng quán triệt vấn đề xây dựng đức tính con người. Nói thì thừa, cần nhắc lại và thật giản dị, một tác phẩm chân chính có giá trị đối với tuổi thơ là một tác phẩm tham dự mạnh mẽ vào sự nghiệp nên người của bạn đọc ấy”. Hay Võ Quảng, người đã để tâm sức cả đời sáng tác cho các em, cũng quan niệm: “Văn học cho thiếu nhi còn đặt ra vấn đề chính yếu thứ hai, đó là vấn đề giáo dục: giáo dục cái hay, cái đẹp cho thiếu nhi. Người viết cho thiếu nhi là một nhà văn nhưng đồng thời cũng là một nhà giáo muốn các em trở nên tốt đẹp [14, tr.8]. Chính vì đối tượng tiếp nhận có những đặc thù riêng về độ tuổi, nhận thức, cảm xúc và tâm lý, nên văn học thiếu nhi mang trong mình hệ thống đặc trưng riêng biệt:

Thứ nhất, TPVH dành cho thiếu nhi có sự hồn nhiên, ngây thơ.

Hồn nhiên và ngây thơ vốn là bản tính của trẻ thơ, vì thế, yêu cầu đầu tiên của văn học viết cho các em cũng chính là sự hồn nhiên, ngây thơ. Những sáng tác của các em thực sự cuốn hút người đọc chính bởi sự hồn nhiên, ngây thơ trong trẻo của mình [14, tr.9].

Theo Võ Thu Hương viết: “Thiếu nhi ở thế hệ nào cũng có chung những niềm yêu thích, sự rung cảm, sự trong trẻo, hồn nhiên vốn có. Ở thế hệ nào thì thiếu nhi cũng vẫn mang trong mình trái tim tươi vui, nhân hậu, yêu cả từng cái cây, bông hoa, con chó, con mèo...” [31]. Điều này cho thấy, chính sự hồn nhiên là một nền tảng đặc trưng để tạo nên sự hấp dẫn và giá trị lâu dài của các tác phẩm dành cho lứa tuổi này. Thế giới nghệ thuật trong văn học thiếu nhi không có chỗ cho sự giả dối, lạnh lùng hay toan tính. Trẻ em yêu thích những gì dễ hiểu, gần gũi, phản ánh đúng cảm xúc chân thành của chính mình. Để sáng tác thành công cho thiếu nhi, người viết cần đặt mình vào thế giới của trẻ, thấu hiểu cách các em cảm nhận và nhìn nhận cuộc sống. Tác phẩm văn học thiếu nhi không chỉ đơn thuần là một câu chuyện, mà còn là một thế giới phản ánh hiện thực qua lăng kính trong sáng, ngây thơ và đầy màu sắc của trẻ thơ. Do đó, việc lựa chọn ngôn ngữ, hình ảnh, chủ đề đều cần phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhận thức và cảm xúc của trẻ nhỏ. Nhà văn Quang Huy từng nhấn mạnh rằng: “Niềm vui, như là một lẽ sống của các em. Văn học cho thiếu nhi bao giờ cũng phải vui tươi, ngộ nghĩnh. Đằng sau mỗi tác phẩm phải giấu những nụ cười. Các em không phải là những ông cụ non, không chấp nhận những tác phẩm khô khan, nghiêm nghị quá mức. Mỗi tác phẩm không phải là một lời giáo huấn sống sượng và lột hết mọi say đắm, hồn nhiên, dí dỏm của đời sống tuổi nhỏ” [29, tr.354 - 355]. Từ đó có thể thấy, yếu tố vui tươi, hồn nhiên, hài hước chính là linh hồn của văn học thiếu nhi. Trẻ em tiếp nhận cuộc sống bằng cảm xúc trực tiếp, chân thật và dễ đồng cảm với những điều giản dị, gần gũi hơn là những lời giáo huấn khô cứng hay ý niệm trừu tượng.

Chính vì vậy, tác phẩm văn học thiếu nhi cần được viết từ điểm nhìn trẻ thơ – nghĩa là phải gắn bó với đời sống thực tế của trẻ, sử dụng hình ảnh, chi tiết và cảm xúc gần gũi, dễ hiểu. Những tác phẩm như vậy sẽ giúp trẻ dễ dàng đón nhận, từ đó nuôi dưỡng tình cảm, thẩm mỹ, trí tuệ và hình thành nhân cách một cách tự nhiên, bền vững.

Thứ hai, TPVH dành cho thiếu nhi có từ ngữ ngắn gọn, rõ ràng.

Đầu tiên, sự ngắn gọn không chỉ thể hiện ở dung lượng của tác phẩm mà còn thể hiện trong cả câu văn, câu thơ. Văn xuôi thường thể hiện bằng câu đơn, ngắn, ít khi dùng câu phức hợp. Nhan đề của tác phẩm bao giờ cũng cụ thể, thường đúc kết ngay ý nghĩa giáo dục, có khi là tên nhân vật chính hoặc một câu hỏi mang tính định hướng... [14, tr.10].

Truyện thường có kết cấu theo kiểu đối lập, tương phản rất rõ ràng, giúp trẻ dễ nắm được cốt truyện, dễ hiểu nội dung, ý nghĩa của câu chuyện và có thể kể lại một cách dễ dàng. Dạng phổ biến của thơ viết cho trẻ em lứa tuổi mầm non là thể thơ 3 chữ, 4 chữ, 5 chữ, rất gần với đồng dao một thể loại văn học dân gian phù hợp với trẻ thơ, câu thơ ngắn, vui nhộn, giúp các em vừa đọc, vừa chơi, dễ thuộc, dễ nhớ [14, tr.10 - 11]. Ví dụ:

ĐẢO

Đảo như con tàu
Leo trên mặt nước
Sóng lớn gió to
Không làm đắm được
Cũng rừng cây bãi cát
Cũng giếng nước cửa nhà
Đảo như làng của bé
Từ đất liền trôi ra.

(Vũ Duy Thông)

Bài thơ “Đảo” ngắn gọn mà gợi nhiều hình ảnh đẹp và sâu sắc. Với giọng thơ nhẹ nhàng, nhịp điệu đều đặn như nhịp sóng, tác giả đã giúp các em nhỏ hình dung về vẻ đẹp kiên cường của đảo giữa biển khơi. Đảo hiện lên vừa gần gũi như ngôi làng quê, vừa vững vàng như con tàu vượt qua sóng gió. Qua đó, bài thơ khơi dậy trong tâm hồn trẻ thơ tình yêu biển đảo, lòng biết ơn những người đang ngày đêm canh giữ vùng trời, vùng biển của Tổ quốc.

Ngoài ra, sự rõ ràng của văn học viết cho trẻ em lứa tuổi mầm non còn được thể hiện ở ý nghĩa của từ vựng. Từ ngữ thường mang nghĩa đen, với lời miêu tả cụ thể, dễ hiểu [14, tr. 12]. Ví dụ:

Bé nhìn biển

Nghỉ hè với bố	Phì phò như bể
Bé ra biển chơi	Biển mệt thở rung
Tưởng rằng biển nhỏ	Còng giò gọng vó
Mà to bằng trời.	Định khiêng sóng lừng.
Như con sông lớn	Nghìn con sóng khỏe
Chỉ có một bờ	Lon ta lon ton
Bãi giăng với sóng	Biển to lớn thế
Chơi trò kéo co.	Vẫn là trẻ con.

(Trần Mạnh Hảo)

Việc sử dụng từ ngữ mang nghĩa đen giúp trẻ dễ dàng tiếp nhận và hiểu đúng nội dung mà tác giả muốn truyền tải, bởi trẻ mầm non vẫn đang trong giai đoạn phát triển khả năng nhận thức và chưa thể hiểu được các phép ẩn dụ, biểu tượng phức tạp. Ngôn ngữ rõ ràng, dễ hiểu cũng giúp trẻ giữ được sự hồn nhiên, trong sáng vốn có của mình, không bị rối rắm hay bối ngỡ bởi những hình ảnh trừu tượng hoặc quá xa lạ. Người lớn khi viết cho trẻ phải chọn lọc kỹ càng từng từ, từng câu sao cho phù hợp với trình độ phát triển tâm lý và nhận thức của các em, đảm bảo mọi chi tiết đều cụ thể, dễ quan sát và dễ cảm nhận [14, tr.12].

Thứ ba, TPVH dành cho thiếu nhi giàu hình ảnh, vần điệu và nhạc điệu.

Những hình ảnh đẹp, rực rỡ cùng với vần điệu và nhạc điệu vui tươi làm cho tác phẩm thêm sinh động, có sức hấp dẫn và lôi cuốn sự chú ý của các em. Có thể nói, vần là một yếu tố không thể thiếu trong thơ viết cho trẻ em lứa tuổi mầm non (điều này rất khác với thơ cho người lớn, nhiều khi vần không phải là yếu tố thật quan trọng). Thơ không chỉ có vần mà còn phải có cách gieo vần thật phù hợp với sự tiếp nhận của các em [14, tr.13]. Ví dụ:

Biển gọi

Sóng vỗ vào bờ cát,
Gió hát khúc ru êm.
Biển xanh như tấm thảm,
Trải dài đến tận thêm.
Chú lính cười vẫy sóng,
Giữ đảo giữa mệnh mông.
Em nghe trong tiếng sóng,
Lời ru của quê hương.

(Trần Đăng Khoa)

Bài thơ “Biển gọi” của Trần Đăng Khoa gợi nên bức tranh biển đảo hiền hòa, tràn đầy sức sống. Hình ảnh “sóng vỗ vào bờ cát, gió hát khúc ru êm” khiến biển trở nên thân thiết như người bạn biết nói, biết hát ru. Biển không chỉ đẹp mà còn ấm áp, hiền hòa, chứa chan tình mẹ. Hình ảnh “chú lính cười vẫy sóng” khắc họa vẻ kiên cường, đáng yêu của người chiến sĩ giữa mênh mông sóng nước. Nhịp thơ ngắn, đều đặn, kết hợp với vần “êm – thêm”, “mông – hương” tạo âm hưởng nhẹ nhàng, ngân nga như một bài hát ru. Vần điệu ấy giúp lời thơ dễ nhớ, dễ đọc và thấm vào lòng trẻ nhỏ. Qua đó, bài thơ gieo vào tâm hồn trẻ tình yêu quê hương, biển đảo thiết tha.

Thứ tư, TPVH dành cho thiếu nhi sử dụng từ ngữ chọn lọc, trong sáng và dễ hiểu.

Đặc biệt là có nhiều từ tượng hình, tượng thanh nhiều động từ, tính từ miêu tả, tính từ chỉ màu sắc... tạo nên sắc thái vui tươi, vừa khơi gợi, kích thích trí tưởng tượng, sáng tạo của trẻ, vừa tác động mạnh đến nhận thức, tư tưởng, tình cảm của trẻ [14, tr.14]. Ví dụ:

Biển xanh quê em

Biển xanh, biển xanh

Mênh mông sóng vỗ

Thuyền buồm ra khơi

Sóng xô bãi cát

Sớm chiều vang ca

Hát câu yêu đời

Chiều về đầy cá

Quê em xinh tươi.

Bài thơ “Biển xanh quê em” mang vẻ đẹp trong sáng, hồn nhiên như chính tâm hồn trẻ nhỏ. Ngôn từ được tác giả chọn lọc kỹ càng, giản dị mà gợi hình, gợi cảm. Những từ “biển xanh”, “mênh mông”, “sóng vỗ”, “thuyền buồm ra khơi” mở ra không gian bao la, tràn đầy sức sống của biển quê. Từ ngữ không cầu kỳ mà mềm mại, dễ hiểu, giúp trẻ dễ dàng hình dung và cảm nhận. Các từ tượng thanh như “sóng vỗ”, “vang ca” khiến bức tranh biển trở nên sinh động, như có tiếng hát và nhịp thở của thiên nhiên. Hình ảnh “chiều về đầy cá” lại mang nét vui tươi, gợi niềm hạnh phúc bình dị của người dân chài sau một ngày lao động. Câu thơ ngắn, nhịp đều, gợi âm vang của sóng biển, tạo nên giai điệu nhẹ nhàng, trong trẻo. Từng chữ, từng hình ảnh đều thấm đẫm hơi thở quê hương, khơi dậy trong lòng trẻ niềm yêu mến, tự hào về biển đảo Tổ quốc thân yêu.

Thứ năm, yếu tố truyện trong thơ và yếu tố thơ trong truyện.

Đây cũng là một đặc điểm khá nổi bật trong sáng tác cho trẻ em lứa tuổi mầm non. Khác với thơ viết cho người lớn, hầu hết là thơ tâm trạng, bao gồm hệ thống những cảm xúc, nỗi niềm, suy tưởng,...thơ cho các em có thể “kể” lại được[14, tr.15]. Yếu tố truyện trong thơ giúp trẻ có thể dễ dàng nắm bắt được nội dung từ đó liên hệ, phát hiện và cảm nhận được những vẻ đẹp của thiên nhiên, những điều thú vị của cuộc sống được gửi gắm trong tác phẩm, hình thành được những cảm xúc đẹp và nhân văn cho trẻ. Ví dụ:

Thư gửi bố ngoài đảo xa

Bây giờ sắp tết rồi
Con viết thư gửi bố
Ngoài ấy chắc nhiều gió
Đảo không có gì che
Ngoài ấy chắc nhiều sóng
Bố lúc nào cũng nghe
Bố lắng nghe tiếng sóng
Lắng nghe tiếng chim bay
Phân biệt tiếng tàu giặc
Rình ngoài khơi đêm ngày
Bà bảo: hàng rào biển
Là bố đấy, bố ơi
Cùng các chú bạn bố
Giữ đảo và giữ trời
Nhưng bố này, con bảo
Con nghĩ còn hay hơn:
“Bố: hàng rào của đảo
Bố: hàng rào của con”

(Xuân Quỳnh)

Bài thơ “Thư gửi bố ngoài đảo” của nhà thơ Xuân Quỳnh là một tác phẩm xúc động, thể hiện tình cảm yêu thương và tự hào của một bạn nhỏ dành cho người bố đang làm nhiệm vụ tại đảo xa. Qua những vần thơ giản dị, trong sáng, bài thơ đã khắc họa sâu sắc nỗi nhớ nhung, sự quan tâm và lòng biết ơn của con trẻ đối với người lính biển.

Nếu yếu tố truyện trong thơ giúp các em có thể nhanh chóng nắm bắt được tác phẩm để từ đó liên hệ, phát hiện và cảm nhận được những vẻ đẹp của

thiên nhiên và cuộc sống, thì yếu tố thơ trong truyện lại như một chất xúc tác làm cho câu chuyện có thêm sức lôi cuốn, hấp dẫn mạnh mẽ. Mỗi câu chuyện viết cho các em là những bài học nhẹ nhàng mà sâu sắc. Chất thơ của truyện sẽ làm cho những bài học ấy không bị khô khan, cứng nhắc. [14, tr.16].

Thứ sáu, TPVH dành cho thiếu nhi mang ý nghĩa giáo dục nhẹ nhàng mà sâu lắng.

Từ lâu, người ta đã nhận thấy văn học là nguồn suối không cạn của tri thức, là kinh nghiệm sống mà con người cần tiếp thu và phát triển. Người ta cũng thấy rõ vị trí sức mạnh riêng của tác phẩm văn học trong sự nghiệp giáo dục nói chung và giáo dục trẻ em mầm non nói riêng. Nó trở thành nội dung và phương tiện hữu hiệu để giáo dục trẻ. Nhà nghiên cứu và phê bình văn học Nga lỗi lạc V.G. Biélinxki từng nói: “ Một tác phẩm viết cho thiếu nhi nó quyết định số phận con người” [6, tr.28]. Ví dụ bài thơ “ Em yêu Trường Sa” của Bạch Huyền giúp trẻ cảm nhận được vẻ đẹp của biển đảo quê hương, đặc biệt là quần đảo Trường Sa – nơi có những người lính ngày đêm canh giữ Tổ quốc. Qua những hình ảnh gần gũi như bờ cát trắng, hàng cây, ánh nắng mặt trời, tiếng sóng rì rào, bài thơ gợi cho trẻ tình cảm yêu thiên nhiên, yêu biển đảo và tự hào về quê hương đất nước. Trẻ học được rằng biển đảo không chỉ đẹp mà còn rất quan trọng với đất nước, là nơi các chú bộ đội đang sống và làm việc. Bài thơ còn khơi dậy trong trẻ lòng biết ơn, sự kính trọng với những người đang bảo vệ Trường Sa, giúp trẻ hình thành ý thức yêu nước, trách nhiệm với Tổ quốc ngay từ tuổi mầm non.

Vì vậy, một trong những chức năng cơ bản của văn học là chức năng giáo dục. Là loại hình nghệ thuật ngôn từ, văn học có khả năng tác động mạnh mẽ tới tâm hồn và nhận thức của con người. Nhất là với lứa tuổi mầm non, văn học, đặc biệt là thơ, càng có sự tác động nhanh nhạy. Tuy nhiên, lứa tuổi này chỉ có thể “đọc” tác phẩm văn học một cách gián tiếp, tư duy lôgic lại chưa phát triển nên hầu như chưa có khả năng suy luận, phán đoán. Chính vì thế, mỗi tác phẩm văn học phải đem đến cho trẻ một ý nghĩa giáo dục cụ thể, rõ ràng [14, tr.17].

1.3.2. Đặc điểm tiếp nhận tác phẩm văn học của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

a. Đặc điểm tâm sinh lí của trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi

****Đặc điểm sinh lí***

Hệ thống tín hiệu 2 (ngôn ngữ) phát triển rất nhanh nên các phản xạ có điều kiện hình thành sớm, phong phú và bền vững hơn. Trẻ 5-6 tuổi đã sử dụng thành thạo tiếng mẹ đẻ trong sinh hoạt hàng ngày.

Thứ nhất, trẻ đã nắm vững được ngữ âm và ngữ điệu khi sử dụng tiếng mẹ đẻ, do việc giao tiếp bằng ngôn ngữ được mở rộng trong, tai âm vị được rèn luyện thường xuyên để tiếp nhận các ngữ âm khi nghe người lớn nói, mặt khác cơ quan phát âm đã trưởng thành giúp trẻ phát âm tương đối chuẩn. Trẻ cũng đã biết sử dụng ngữ điệu một cách phù hợp với nội dung giao tiếp hay nội dung của câu chuyện mà trẻ kể.

Thứ hai, phát triển vốn từ và cơ cấu ngữ pháp. Vốn từ trẻ 5-6 tuổi tích lũy được khá phong phú không những chỉ về danh từ mà cả về động từ, tính từ, liên từ... Trẻ nắm được những từ trong tiếng mẹ đẻ đủ để diễn đạt các mặt trong đời sống hàng ngày.

Thứ ba, sự phát triển ngôn ngữ mạch lạc rõ ràng nhất so với các lứa tuổi trước, thể hiện ở việc trẻ có thể diễn đạt cho người xung quanh hiểu những mong muốn, những hiểu biết của trẻ; xuất hiện ngôn ngữ bên trong nên tư duy trừu tượng dần hình thành. Do vậy, trẻ dễ dàng tiếp xúc (nghe đọc, kể; xem và nghe biểu diễn) tác phẩm văn học, ghi nhớ tác phẩm và thể hiện lại tác phẩm.

Tuy nhiên, do nhịp tim, nhịp thở nhanh, hơi thở ngắn hơn người lớn nên trẻ chỉ dễ nhớ và thể hiện lại những câu thơ (truyện) ngắn gọn, có tính nhịp điệu [32, tr.306 – tr.309].

**Đặc điểm tâm lí*

Trẻ 5-6 tuổi dần ổn định khả năng tập trung chú ý, ít bị chi phối bởi các tác động bên ngoài, tâm lí của trẻ có những đặc trưng phù hợp với việc tiếp nhận TPVH:

Thứ nhất, trẻ giàu xúc cảm, tình cảm. Giàu xúc cảm, tình cảm là nét tâm lí nổi bật ở trẻ thơ, đặc biệt là trẻ em lứa tuổi mầm non. Nhìn chung, ở lứa tuổi này, tình cảm thống trị tất cả các mặt trong hoạt động tâm lí của trẻ. Chính vì vậy mà nhận thức của trẻ cũng mang đậm màu sắc cảm xúc. Trẻ luôn có nhu cầu được người khác quan tâm và cũng luôn bày tỏ tình cảm của mình đối với mọi người xung quanh. Lứa tuổi này đặc biệt nhạy cảm trước sự đổi thay của thế giới xung quanh và xúc động, ngỡ ngàng trước những điều tưởng chừng như rất đơn giản. Chính vì vậy, ngôn ngữ, giọng điệu, ngữ điệu hoặc những cử chỉ, điệu bộ của người đọc, kể tác phẩm văn học cho trẻ nghe là vấn đề hết sức quan trọng. Việc cho trẻ tiếp cận với tác phẩm văn học, ngoài kiến thức, còn tạo cho trẻ một năng lực cảm nhận cái đẹp, một thái độ để cảm nhận cuộc sống - một phong cách sống.

Từ những cảm xúc nảy sinh trong quá trình tiếp xúc với văn học, trẻ biết yêu thương mọi người và vạn vật xung quanh. Sự xúc động điều khiển tri giác và độ tập trung chú ý, hứng thú nhận thức. Do vậy, cảm xúc gắn bó với tư duy và hành động của trẻ, trở thành một yếu tố tâm lý góp phần phát triển nhân cách trẻ.

Trẻ tiếp nhận văn học bằng cả tâm hồn, trái tim với những tình cảm hồn nhiên, ngây thơ, dễ cảm thông, dễ hòa nhập vào mọi vật. Trẻ không phân biệt rạch ròi thế giới của tác phẩm với cuộc sống nên dễ dàng hoá thân vào thế giới đó và thực lòng muốn chia sẻ [22, tr.39 – tr.40].

Thứ hai, trẻ có trí tưởng tượng phong phú, bay bổng. Nét nổi bật trong tâm lí trẻ lứa em tuổi mầm non là sự phong phú về trí tưởng tượng. Sức tưởng tượng của các em dường như vô bờ bến, không biết đến đâu là cùng. Chúng dùng tưởng tượng để khám phá thế giới và tự thoả mãn nhu cầu nhận thức của mình. Trí tưởng tượng là một phần quan trọng của các quá trình tâm lí, nó góp phần tích cực vào hoạt động tư duy và nhận thức của trẻ. Theo nghiên cứu của các nhà tâm lí học, tưởng tượng của trẻ em lứa tuổi mầm non đã bắt đầu mang tính chất sáng tạo. Tưởng tượng của trẻ gắn chặt với xúc cảm. Đó là quan hệ hai chiều. Tưởng tượng phụ thuộc vào sự phát triển của cảm xúc, cảm xúc càng sâu sắc thì tưởng tượng càng phát triển để phù hợp với cảm xúc đó, và ngược lại, tưởng tượng cũng giữ vai trò quan trọng trong việc làm giàu thêm những kinh nghiệm cảm xúc của trẻ.

Tính hoang đường là đặc trưng cơ bản về tưởng tượng của trẻ mầm non. Đặc điểm của nó là thiên về những điều kì diệu khác thường. Đó là thế giới thần tiên của truyện cổ tích, trong đó có những ông Bụt, bà Tiên tốt bụng, với những phép biến hoá thần thông và những nàng công chúa xinh đẹp, những chàng hoàng tử dũng cảm, thông minh... Tưởng tượng hoang đường cũng là thế mạnh của trẻ thơ. Điều đó giải thích tại sao trẻ em nào cũng thích truyện cổ tích. Có thể nói, tưởng tượng là một năng lực không thể thiếu để cảm thụ và sống với các tác phẩm văn học. Trẻ thơ đã sẵn có trong đầu trí tưởng tượng phong phú, bay bổng nên khi gặp những hình ảnh đẹp đẽ, kì ảo của tác phẩm văn học thì trí tưởng tượng của trẻ sẽ càng được thăng hoa. Như vậy, trí tưởng tượng phong phú của trẻ chính là tiền đề để chúng ta thực hiện việc đưa tác phẩm văn học đến với trẻ. Trẻ sử dụng trí tưởng tượng của mình để tiếp thu sáng tạo nghệ thuật, và ngược lại, trí tưởng tượng phong phú, bay bổng trong các tác phẩm văn học cũng sẽ chắp cánh cho những ước mơ, những hoài bão và sự sáng tạo của trẻ. [22, tr.41 – tr.42].

Thứ ba, trẻ có tư duy trực quan hình tượng. Tư duy là một trong những đặc điểm tâm lí quan trọng, có ảnh hưởng trực tiếp đến sự tiếp nhận văn học của trẻ. Với sự tung hoành của trí tưởng tượng cùng với tính “duy kỉ rất cao, trẻ em lứa tuổi mầm non, đặc biệt là từ 3 đến 6 tuổi luôn lấy mình làm trung tâm để nhìn nhận thế giới xung quanh. Với cách nhìn “vật ngã đồng nhất” và trí tưởng tượng phong phú, vạn vật trong thế giới qua con mắt trẻ thơ đều trở nên sinh động và có hồn. Các em tìm thấy trong thiên nhiên đời sống của chính mình và chúng hoà mình vào thiên nhiên, đồng nhất thế giới xung quanh với chính bản thân mình. Đặc điểm tâm lí này có nét giống với thơ ca và văn học thuở sơ khai. Điều đó cũng giải thích tại sao trẻ em thích nghe truyện cổ tích, thích đọc thơ và truyện đồng thoại. Chỉ có nhà thơ và trẻ em mới có thể nhìn vạn vật ra con người, nhìn thiên nhiên có linh hồn và tâm trạng. Chính khả năng đồng hoá ấy khiến trẻ có thể giao cảm với thế giới nghệ thuật trong tác phẩm, để có thể hiểu về thế giới bằng tâm hồn và ngôn ngữ rất thơ của mình.

Trẻ em lứa tuổi mầm non tư duy một cách cụ thể, gắn liền với những hình ảnh, màu sắc và âm thanh, vì vậy, tính cụ thể của ngôn ngữ trong tác phẩm có liên quan mật thiết tới sự tiếp nhận văn học của trẻ. Điều đó cũng giải thích tại sao ngôn ngữ trong tác phẩm văn học dành cho trẻ em lứa tuổi mầm non cần cụ thể, chính xác và giàu âm thanh, màu sắc [22, tr.43].

b. Cách thức tiếp nhận tác phẩm văn học của trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi.

Theo Từ điển thuật ngữ văn học: Tiếp nhận văn học là quá trình chiếm lĩnh các giá trị tư tưởng, thẩm mỹ của tác phẩm văn học, bắt đầu từ cảm thụ văn bản ngôn từ, hình tượng nghệ thuật, tình cảm, quan niệm nghệ thuật, tài nghệ của nhà văn... đến sản phẩm sau khi đọc: Cách hiểu, ấn tượng, trí nhớ, ảnh hưởng trong hoạt động sáng tạo bản dịch [7, tr.287].

Tiếp nhận văn học là vấn đề lớn và phức tạp. Trẻ em chưa phải là bạn đọc đích thực, chúng chưa tự mình tiếp nhận tác phẩm văn học mà phụ thuộc vào sự tiếp nhận của người khác và mới chỉ ở mức độ “làm quen” với tác phẩm. Sự tiếp nhận văn học của trẻ có một số đặc điểm sau: [6, tr.58].

Thứ nhất, tiếp nhận văn học của trẻ mang tính gián tiếp.

Trẻ mẫu giáo chưa thể tự đọc bằng mắt chữ một văn bản nghệ thuật, cho nên trẻ tiếp nhận các thể loại văn học nghệ thuật thông qua khâu trung gian là cô giáo với tư cách là người đọc trực tiếp rồi đọc lại và kể lại trung thành nội dung văn bản với những ấn tượng sâu đậm rõ nét nhất và những hiểu biết kĩ càng giá trị toàn diện văn bản. Bằng con đường truyền thụ thông qua ngôn ngữ nói, trẻ có

thể tiếp nhận được văn học. Do đặc điểm tiếp nhận gián tiếp này, trẻ thiếu đi tính chủ động, giảm trừ đáng kể khả năng trực cảm, trực giác dựa trên sự phối hợp và hoà quyện giữa các cơ quan thụ cảm, sự tri giác nhạy bén của thị giác, thính giác, khứu giác và linh cảm, độ tập trung tự lực trực tiếp tạo ra. Trẻ không tự đọc được mà phải "nghe nhờ" tức là đã không phát huy được khả năng tri giác phối hợp giữa chữ viết và âm thanh, giữa kí hiệu và nghĩa, phần nào giảm bớt năng lực ghi nhớ và liên tưởng của trẻ. Trẻ không tự đọc được, nên không có điều kiện tự mình nhận ra những âm thanh chứa đựng ý nghĩa giữa các từ, nhóm từ, các câu và các đoạn. Tính liên tục, liền mạch của nội dung tác phẩm thường bị gián đoạn và khả năng tác động âm thanh, giọng điệu, ngôn ngữ nghệ thuật không được bộc lộ hết và không thể huy động cảm xúc về ngôn ngữ để làm phong phú cảm xúc thẩm mĩ [6, tr.58 – 59].

Thứ hai, tiếp nhận văn học của trẻ mang tính tập thể.

Trong lớp, để tiếp thu, tiếp nhận tác phẩm văn học, trẻ phải ngồi im lặng để nghe cô giáo đọc, chúng phải tập trung chăm chú lắng nghe, theo dõi những gì cô giáo làm. Trong việc học văn, xúc cảm thẩm mĩ giữ vai trò quan trọng. Nhưng do nghe trong tập thể nên trẻ dễ bị bạn quấy rầy, phân tán chú ý và không thể tự do bộc lộ những phản ứng cảm xúc của mình về tác phẩm. Tuy nhiên, lòng tin cậy và sự quen biết nhau trong lớp học có thể làm trẻ đỡ căng thẳng, làm cho sự tiếp nhận có không khí thi đua, cởi mở, kích thích ham muốn nhận thức, tính năng động, hoạt bát của trẻ. Cũng vì sự tiếp nhận văn học gián tiếp và tập thể nên gần như trẻ tiếp nhận lại sự tiếp nhận của cô giáo. Về mặt nội dung tri thức có thể không phải bận tâm, nhưng cảm xúc và khả năng cảm thụ trực giác của trẻ phần nào giảm đi.

Như vậy, có thể nói, trẻ em chưa phải là bạn đọc đích thực, chúng chưa tự mình tiếp nhận tác phẩm mà phụ thuộc vào sự tiếp nhận của người khác. Sự tiếp nhận văn học diễn ra ở trẻ chưa phản ánh đầy đủ nội dung của các giai đoạn cũng như mức độ sâu sắc của quá trình tiếp nhận mà mới chỉ là "làm quen" với tác phẩm văn học. Tuy chưa tự đọc được, nhưng bằng con đường truyền thụ thông qua hoạt động ngôn ngữ nói, trẻ mẫu giáo có thể tiếp nhận được những giá trị phong phú chứa đựng trong sự hoàn chỉnh thống nhất nội tại giữa nội dung và hình thức nghệ thuật tác phẩm văn học.

Tuy nhiên, cũng cần lưu ý rằng mức độ tiếp nhận văn học của trẻ chỉ giới hạn trong việc "cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học" với các thể loại phù hợp với từng độ tuổi. Sự tiếp nhận văn học của trẻ mẫu giáo diễn ra trong trường

mầm non, vì thế các nhà sư phạm phải tôn trọng quy luật nhận thức của trẻ, đồng thời có những phương pháp giáo dục đặc biệt, trong đó đề cao sự đan xen giữa quá trình tiếp nhận của trẻ và quá trình sư phạm của cô giáo. Vấn đề đặt ra là phải hình dung và xác định được nội dung làm quen với tác phẩm văn học mà trẻ mẫu giáo tiếp nhận, cải biến bắt nguồn từ nội dung bản chất và đặc trưng nghệ thuật của tác phẩm văn học. Đó là cái đẹp của thiên nhiên, cái đẹp của xã hội và con người cùng cái đẹp của nghệ thuật [6, tr.60 – 61].

Thứ ba, tiếp nhận văn học phụ thuộc vào sự lớn khôn, vào kinh nghiệm sống trẻ có được trong quá trình phát triển.

Ở mỗi giai đoạn phát triển, trẻ em tiếp cận văn học với những cách hiểu và cảm nhận khác nhau, tùy thuộc vào mức độ trưởng thành về nhận thức và vốn trải nghiệm cá nhân. Khi còn nhỏ, trẻ thường tiếp nhận văn học một cách đơn giản, thông qua hình ảnh trực quan, âm điệu vui nhộn hoặc các chi tiết hài hước, dễ nhớ. Tuy nhiên, khi lớn hơn, cùng với sự phát triển về ngôn ngữ, tư duy và cảm xúc, trẻ bắt đầu hiểu được các mối quan hệ giữa nhân vật, bối cảnh và ý nghĩa sâu xa ẩn sau từng câu chuyện. Chẳng hạn, một câu chuyện về lòng tốt không chỉ còn là “cô tiên cho quà”, mà trẻ đã có thể nhận ra được giá trị của sự tử tế trong cuộc sống hằng ngày. Như vậy, quá trình tiếp nhận văn học không tách rời khỏi hành trình trưởng thành của trẻ – nơi mỗi trải nghiệm sống như một “chiếc chìa khóa” mở ra cánh cửa cảm thụ mới mẻ và sâu sắc hơn đối với thế giới nghệ thuật.

Đối với trẻ mẫu giáo lớn (5 – 6 tuổi) ở giai đoạn này, cảm nhận thẩm mỹ đã có một bước phát triển trong tiếp nhận văn học. Sự tiếp nhận tác phẩm đầy đủ hoàn thiện hơn, biểu hiện trước tiên là sự hiểu biết những câu chuyện cổ tích, bài thơ, những đoạn văn xuôi hay và sự làm giàu tình cảm qua quá trình tích lũy hình tượng nghệ thuật. Điều quan trọng là cần phát triển ở trẻ sự hướng tới một cách thẩm mỹ các giá trị tác phẩm, hứng thú đối với việc nghe, suy nghĩ về hình tượng nghệ thuật để phân biệt được hình tượng nghệ thuật với hiện thực cuộc sống. Với sự phát triển của đứa trẻ, dưới ảnh hưởng của việc dạy dỗ, chúng ta sẽ hình thành ở trẻ khả năng phân tích một cách sơ đẳng tác phẩm văn học, sự hiểu biết giá trị tác phẩm ở các mức độ, cách biểu hiện thái độ đối với các nhân vật, tính cách của nhân vật và đưa ra các nhận xét đánh giá của mình [6, tr.65].

Ở giai đoạn lứa tuổi này, người ta nhận thấy có sự tăng lên rõ rệt sự cảm nhận của trẻ về hình thức nghệ thuật tác phẩm, hình thành sự chú ý tới các phương tiện lời nói diễn cảm. Trong khi nắm bắt âm điệu, nhạc tính của bài thơ,

trẻ so sánh chúng với các bài hát “thơ cứ như hát”. Việc phát triển và hoàn thiện sự cảm nhận về hình tượng nghệ thuật làm tăng thêm cảm hứng của trẻ, điều đó giúp trẻ hiểu nội dung các tác phẩm nghệ thuật. Như vậy, trong quá trình này, nhà sư phạm không chỉ đơn thuần giúp trẻ nhận ra, hiểu biết sâu sắc giá trị tác phẩm, đặc biệt giá trị tư tưởng phù hợp với đối tượng trẻ mà còn cần phải hướng trẻ vào giá trị hình thức của các tác phẩm văn học [6, tr.65- 66].

Trẻ mẫu giáo lớn có khả năng suy nghĩ sâu về nội dung tác phẩm văn học và hiểu một số đặc trưng của hình thức thể hiện nội dung. Trẻ có thể phân biệt được các thể loại văn học và đặc trưng của từng thể loại, dễ dàng phân biệt văn xuôi và thơ, chỉ ra thơ là những dòng ngắn có sự nhịp nhàng, có giai điệu tình cảm. Mức độ phát triển lời nói, trí tuệ, cũng như kinh nghiệm của trẻ 5 – 6 tuổi đã phát triển. Khả năng quan sát thế giới xung quanh ở trình độ cao hơn đã dẫn đến một thực tế là những tác phẩm mang nội dung hiện thực, tức là những tác phẩm mà ở đó trẻ có thể tìm thấy những sự kiện và hoàn cảnh quen thuộc, có thể mở rộng và củng cố, định hình những hiểu biết là tác phẩm mà trẻ rất thích. Các em hứng thú thật sự khi được nghe kể về thiên nhiên, các vấn đề thuộc về kỹ thuật, một số hiện tượng trong đời sống xã hội [6, tr. 66 – 67].

Những kết quả nghiên cứu được phát biểu thành những quan niệm và luận điểm về trình độ và năng lực của trẻ mẫu giáo, đặc biệt trẻ mẫu giáo lớn, của các nhà giáo dục Xô Viết: A.V. Daparôz, I.A. Copxon, D.P. Encônhin, E.I. Trikhêeva, N.A Vetlughina, L.I Dancoretôva, D.I Nhikiphôrôva đã một lần nữa khẳng định khả năng của trẻ trong tiếp nhận văn học. Bằng các thực nghiệm, họ đã khẳng định: Sự cảm thụ và hiểu biết tác phẩm văn học được hình thành ở trẻ mẫu giáo trong mối liên hệ với quá trình phát triển tâm lý của chúng. Quá trình này tạo nên nhờ giáo dục và dạy học. Trẻ mẫu giáo hoàn toàn có thể hiểu sâu sắc (ở mức độ của chúng) nội dung và tư tưởng tác phẩm, phân biệt được hình ảnh nghệ thuật với hiện thực, chỉ ra và nhận xét được những phương tiện biểu đạt hình tượng, ngôn ngữ, các thủ pháp nghệ thuật. Trẻ có khả năng nắm được việc xây dựng cốt truyện, cấu trúc và mối quan hệ giữa các nhân vật [6, tr.72].

Thứ tư, tiếp nhận văn học chịu tác động của các yếu tố tâm lý.

Trong quá trình cho trẻ tiếp xúc với tác phẩm văn học, người ta nhận thấy rằng trẻ ở lứa tuổi mẫu giáo đã xuất hiện những hình thức hoạt động tâm lý thâm nhập vào thế giới tác phẩm văn học. Và điều cần thiết để phát triển quá trình này là sự hoàn thiện các giác quan thính giác, thị giác. Rất nhiều những đặc điểm tâm lý ảnh hưởng đến sự tiếp nhận văn học của trẻ, ở đây chúng ta chỉ lưu ý một

số đặc điểm tâm lí cơ bản có tính đặc thù liên quan đến sự tiếp nhận văn học nghệ thuật của trẻ [6, tr.73].

Bản chất giàu xúc cảm và tình cảm đó là nét tâm lí nổi bật của trẻ thơ khiến trẻ nhanh chóng biểu lộ xúc cảm, tình cảm khi nghe, đọc và nhận thấy sự thể hiện diễn cảm đầy xúc động của cô giáo (hay của người lớn). Khả năng tự vệ, làm chủ mình ở trẻ rất mong manh cho nên những hình tượng nghệ thuật tác động đến trẻ là vô cùng mạnh mẽ. Tính dễ xúc cảm làm cho trẻ có thể khóc, có thể kêu lên trước một cảnh thương tâm nào đó; hay mọi hành động của nhân vật, hình ảnh, tiếng nói có tính hài đều gây được sự hứng khởi [6, tr.73].

Ở trẻ em, tưởng tượng hoang đường chiếm ưu thế, tuy nhiên nó hoà quyện với tưởng tượng về cái có thật. Khi tiếp xúc với tác phẩm văn học, trẻ mẫu giáo thường dùng trí tưởng tượng phối hợp hình dung bên ngoài, với cảm nghĩ, xúc động bên trong. Các em thường gắn tình cảm và xúc động của con người cho sự kiện, hiện tượng, khiến trẻ không chỉ hiểu biết, hình dung sự kiện, hiện tượng mà còn sống với nó. Hấp thụ những ấn tượng từ thực tại, trẻ cải biến chúng và tạo ra một cách hiểu, cách cảm thụ thực tại đầy đủ, sâu sắc hơn. Nhờ trí tưởng tượng trong cảm thụ văn học, trẻ đã đi sâu mở rộng cảm xúc của mình và nhận ra cái mới trong các quan hệ tưởng như khó gắn chúng lại với nhau. Từ đó làm nảy sinh khát vọng, kĩ năng sáng tạo, bộc lộ tư tưởng, tình cảm và thế giới bên trong của trẻ khi tiếp xúc với tác phẩm văn học – một sản phẩm tinh thần, ngôn ngữ tinh tế [6, tr.77].

Tư duy là một trong những đặc điểm tâm lí có liên quan mật thiết đến sự tiếp nhận văn học của trẻ. Trẻ 5 – 6 tuổi, trên cơ sở biết so sánh ở giai đoạn trước, trẻ bắt đầu có năng lực phân tích, năng lực tổng hợp, khái quát hoá, biết phân biệt được khá nhiều màu sắc, hình khối. Trẻ bắt đầu biết suy diễn trừu tượng, thích bắt chước, mô phỏng hành vi, lời nói các nhân vật mà trẻ được xem trên vô tuyến truyền hình hoặc do người khác đọc và kể cho nghe. Như vậy, ở giai đoạn lứa tuổi mẫu giáo lớn, các em đã đạt tới trình độ phân tích, tổng hợp, suy luận nhất định nên thường hay lặng lẽ suy nghĩ, có khi lẩm bẩm nói một mình. Đó là biểu hiện của sự phối hợp hoạt động giữa cảm giác, tri giác, xúc cảm và ngôn ngữ để tạo ra một thế giới cho mình – một thế giới còn khép kín, lệ thuộc chủ yếu vào nhu cầu và sự thoả mãn biểu hiện trong yêu thích hay không yêu thích, muốn hay không muốn [6, tr.80].

1.4. Quá trình giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

1.4.1. Mục tiêu giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi là một nội dung quan trọng trong việc hình thành ở trẻ nhận thức, tình cảm và hành vi đúng đắn với quê hương, đất nước. Vì vậy, mục tiêu giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi được thể hiện qua các phương diện sau:

- Trang bị cho trẻ tri thức ban đầu về biển, đảo quê hương: giúp trẻ hiểu biển đảo là một phần thiêng liêng của Tổ quốc Việt Nam, nơi có sóng, gió, cát trắng, nước mặn, có nhiều sinh vật biển phong phú, có những bãi biển, hòn đảo tươi đẹp, với những đặc sản, công trình, nghề phát triển từ biển, hình ảnh của con người trên biển nói chung, của những ngư dân bám biển và các chú bộ đội hải quân ngày đêm canh giữ vùng biển đảo quê hương.

- Hình thành ở trẻ thái độ tích cực, tình cảm yêu quý, tự hào với biển đảo quê hương; biết yêu thiên nhiên, biết ơn những người đang lao động, chiến đấu, canh giữ chủ quyền biển đảo.

- Rèn cho trẻ kỹ năng và hành vi đúng đắn trong mối quan hệ, cách ứng xử với biển đảo: biết giữ gìn môi trường biển sạch đẹp, không xả rác, yêu quý sinh vật biển, và thể hiện lòng yêu nước qua lời nói, hành động, bài hát, tranh vẽ, thơ ca về biển đảo.

Như vậy, giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi không chỉ là trang bị kiến thức mà còn là quá trình nuôi dưỡng tâm hồn, khơi dậy cảm xúc, hình thành nhân cách yêu nước và ý thức bảo vệ Tổ quốc từ những cảm xúc đầu đời.

1.4.2. Nội dung giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Để giúp trẻ hình thành tình yêu, hiểu biết và ý thức bảo vệ biển đảo quê hương, nội dung giáo dục cần được xây dựng toàn diện, gắn với trải nghiệm thực tế và phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ. Cụ thể, các nội dung giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi cần tập trung vào những lĩnh vực sau:

** Dạy trẻ hình thành kiến thức về biển đảo:*

- Trẻ biết Việt Nam có biển đảo: tên gọi một số vùng biển, quần đảo nổi tiếng như Trường Sa, Hoàng Sa, Cát Bà, Phú Quốc, Lý Sơn, Côn Đảo, Nha Trang, Hạ Long,... Biển đảo là một phần thiêng liêng của Tổ quốc.

- Trẻ nhận biết đặc điểm biển đảo:

- + Biển có cát, sóng, gió, nước mặn, nhiều hải sản.

- + Đảo là phần đất nổi giữa biển, có cây cối, nhà cửa, bến cảng, ngọn hải đăng.

- Trẻ biết tài nguyên và giá trị của biển đảo:
 - + Nguồn lợi hải sản phong phú (tôm, cá, cua, ghẹ, Rong biển, tảo biển,...).
 - + Biển đảo mang lại cảnh đẹp, bãi tắm, điểm du lịch nổi tiếng.
 - + Biển đảo quan trọng trong giao thông, thương mại và bảo vệ đất nước.
- Trẻ biết được một số nghề phát triển từ biển: như nghề làm muối, nghề làm nước mắm, nghề nuôi tôm biển, nghề đánh bắt cá, nghề chế biến hải sản.
- Trẻ biết một số sản vật, món ăn đặc trưng, đa dạng, nổi bật từ hải sản tươi ngon như: tôm hùm Bình Ba, cá ngừ đại dương Phú Yên, ghẹ Hàm Ninh, sò huyết Ô Loan, bào ngư, cua huỳnh đế Lý Sơn và các món như gỏi cá trích, mực một nắng, ốc hương, sứa đỏ, mực nháy,... của từng địa phương vùng biển. Trẻ cũng có thể biết thêm về nguyên liệu, cách chế biến, hương vị, mức độ yêu thích, sự phong phú, đa dạng của các món ăn ở từng vùng biển, đảo của Việt Nam
- Trẻ biết một số công trình và hoạt động trên biển đảo:
 - + Hải cảng là nơi bốc dỡ hàng hóa, ngọn hải đăng, tàu thuyền, giàn khoan dầu khí, Công viên Võ Nguyên Giáp trên đảo Sơn Ca, Một số cây cầu vượt biển, công trình thủy điện, điện gió,...
 - + Hoạt động của những ngư dân ngày đêm bám biển.
 - + Các chú bộ đội hải quân canh giữ biển đảo ngày đêm để bảo vệ Tổ quốc.
- * khơi gợi tình yêu và ý thức bảo vệ biển đảo:*
 - Giáo dục tình yêu vẻ đẹp biển đảo là giúp trẻ nhận biết, cảm nhận và yêu quý những hình ảnh gần gũi, tươi đẹp của thiên nhiên biển cả. Trẻ được tiếp xúc với cảnh biển xanh rộng lớn, những bãi cát trắng trải dài, hàng dừa rì rào trong gió, những con thuyền no gió ra khơi và các loài sinh vật biển phong phú. Qua đó, trẻ hình thành cảm xúc tích cực, biết trân trọng và gắn bó với vẻ đẹp của biển đảo quê hương. Tình yêu thiên nhiên trong trẻ, đặc biệt là với biển đảo, là nền tảng để phát triển ý thức bảo vệ môi trường và hình thành tình cảm yêu nước một cách tự nhiên, nhẹ nhàng, phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi mầm non.
 - Giáo dục trẻ biết yêu thương, kính trọng và biết ơn những người canh giữ biển đảo là việc giúp trẻ nhận thức và hình thành tình cảm quý trọng, biết ơn đối với những người đã và đang làm việc, hy sinh vì sự bình yên và phát triển của biển đảo quê hương. Qua đó, trẻ hiểu được vai trò quan trọng của những chú bộ đội hải quân – những người canh giữ chủ quyền biển đảo, và những bác ngư dân – những người lao động cần cù, đem về những sản vật từ biển cả cho mọi người. Giáo dục này nhằm giúp trẻ biết trân trọng công lao, sự đóng góp của những người canh giữ biển đảo, đồng thời thể hiện tình cảm bằng những hành động nhỏ như lắng nghe câu chuyện, vẽ tranh, hát bài hát về

những người canh giữ biển đảo và giữ gìn môi trường biển xanh sạch đẹp, góp phần nuôi dưỡng tình yêu biển đảo ngay từ khi còn nhỏ.

- Giáo dục trẻ có ý thức bảo vệ môi trường biển đảo luôn sạch đẹp: Tình yêu biển đảo không chỉ thể hiện qua lời nói mà cần được thể hiện bằng hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi của trẻ. Trẻ cần biết không vứt rác bừa bãi khi đến nơi có biển, biết nhặt rác bỏ đúng nơi quy định, giữ gìn cảnh quan thiên nhiên và không phá hoại sinh vật biển. Những hành vi nhỏ như vậy chính là bước đầu để trẻ hình thành ý thức bảo vệ môi trường. Một trong những kỹ năng quan trọng được chú trọng hiện nay là kỹ năng sống xanh – sống thân thiện với thiên nhiên, và kỹ năng này hoàn toàn có thể được hình thành sớm qua các hoạt động giáo dục trong nhà trường và gia đình

- Trẻ cảm nhận tình yêu và lòng biết ơn:

+ Yêu biển, yêu đảo, tự hào vì đất nước ta có biển đảo đẹp và giàu có.

+ Kính trọng, biết ơn các chú bộ đội hải quân, ngư dân ngày đêm bám biển.

** Giáo dục cách thể hiện tình yêu biển đảo:*

- Trẻ hình thành hành vi, thói quen đúng đắn:

+ Không xả rác ra biển.

+ Giữ gìn vệ sinh môi trường biển, yêu quý hải sản, động thực vật biển.

+ Biết chia sẻ, vẽ tranh, hát múa, đọc thơ về biển đảo, thể hiện tình cảm của mình.

- Trẻ có mong muốn được trải nghiệm:

+ Tham quan biển đảo, xem hình ảnh, video, mô hình về biển đảo.

+ Tham gia hoạt động văn nghệ, trò chơi, hội thi về chủ đề biển đảo.

+ Có ước mơ lớn lên góp sức bảo vệ biển đảo quê hương.

Như vậy, giáo viên có thể cho trẻ tiếp cận khái niệm biển đảo cùng tri thức về biển đảo từ những điều gần gũi, thân thương nhất đến việc mở rộng hơn những phạm vi đối tượng cho trẻ tìm hiểu.

1.4.3. Phương pháp giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Trong quá trình giáo dục trẻ mầm non, việc hình thành tình cảm yêu quý và trân trọng biển đảo cần được thực hiện thông qua những phương pháp phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của lứa tuổi. Trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi đang ở giai đoạn phát triển mạnh về cảm xúc, trí tưởng tượng và khả năng tiếp thu từ môi trường xung quanh. Vì vậy, để giúp trẻ có nhận thức đúng đắn, thái độ tích cực và hành vi phù hợp đối với biển đảo, người giáo viên cần vận dụng linh hoạt nhiều phương pháp giáo dục khác nhau:

Thứ nhất, giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi bằng phương pháp dùng tình cảm.

Một trong những đặc điểm nổi bật trong đời sống tâm lí của trẻ nhỏ là sự phát triển mãnh liệt của những xúc cảm và chính những xúc cảm này có sự chi phối lớn các hoạt động tâm lí của chúng. Trẻ nhỏ tiếp nhận tình cảm từ người khác rất nhạy, đồng thời đáp lại tình cảm với người khác cũng rất nhanh. Trẻ có nhu cầu được yêu thương và yêu thương mọi người. Vì vậy, những tác động giáo dục đến với trẻ trước hết là bằng con đường tình cảm. Thông qua tình cảm người lớn có thể gọi lên ở trẻ những điều tốt lành, những xúc cảm tích cực [5]. Giáo viên giữ vai trò quan trọng trong việc nuôi dưỡng tình yêu biển đảo cho trẻ thông qua phương pháp dùng tình cảm. Bằng chính sự yêu mến, trân trọng và tự hào về biển đảo quê hương thể hiện qua lời nói, cử chỉ, ánh mắt và thái độ, giáo viên sẽ truyền cảm hứng và khơi dậy trong trẻ những rung động tích cực. Khi giáo viên kể cho trẻ nghe những câu chuyện cảm động về các chú bộ đội hải quân kiên cường, những bác ngư dân dũng cảm ngày đêm canh giữ vùng biển, hay những hòn đảo xinh đẹp của Tổ quốc, giáo viên không chỉ đơn thuần cung cấp thông tin mà còn tạo nên những khoảnh khắc giàu cảm xúc, giúp trẻ rung động và cảm nhận được sự thiêng liêng, gần gũi của biển đảo quê hương. Chính sự đồng cảm được nuôi dưỡng từ tình cảm của giáo viên sẽ hình thành ở trẻ những nhận thức ban đầu đầy tích cực, giúp trẻ biết yêu quý thiên nhiên, con người nơi biển đảo, từ đó hướng đến các hành vi ứng xử phù hợp như giữ gìn môi trường biển sạch đẹp, biết thể hiện lòng kính trọng và biết ơn những người đang ngày đêm bảo vệ chủ quyền biển đảo. Sự gắn kết tình cảm giữa giáo viên và trẻ chính là nền tảng để khơi dậy và nuôi dưỡng tình yêu biển đảo một cách tự nhiên, sâu sắc và bền vững trong tâm hồn trẻ thơ.

Thứ hai, giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi bằng phương pháp trực quan – minh họa.

Phương pháp trực quan - minh họa là cách thức nhà giáo dục sử dụng những phương tiện trực quan (vật thật, tranh ảnh, phim ảnh), hành động mẫu của giáo viên (lời nói, cử chỉ, biểu cảm) cho trẻ quan sát, rèn luyện sự nhạy cảm của các giác quan, thỏa mãn nhu cầu tiếp nhận các thông tin từ bên ngoài giúp trẻ dễ dàng bộc lộ cảm xúc với các sự vật hiện tượng, lĩnh hội được tri thức và kinh nghiệm về các sự vật hiện tượng đó để điều chỉnh hành vi phù hợp với chuẩn mực xã hội. Phương pháp trực quan phù hợp với đặc điểm nhận thức, đặc điểm tư duy của trẻ, do vậy mang lại hiệu quả giáo dục cao. Khi giáo viên sử dụng phương pháp trực quan, trẻ có cơ hội tiếp xúc trực tiếp với các phương tiện trực quan nên có thể dễ dàng bộc lộ đa dạng, phong phú xúc cảm, giúp trẻ phát triển tình cảm, hành vi theo chuẩn mực xã hội [18, tr.35 – 36]. Ở lứa tuổi 5–6 tuổi, trẻ chủ yếu tiếp nhận tri thức thông qua hình ảnh sinh động, trực quan,

cụ thể thay vì khái niệm trừu tượng. Do đó, giáo viên cần chủ động lựa chọn và sử dụng linh hoạt các phương tiện trực quan như tranh ảnh, video, mô hình, vật thật (vỏ ốc, cát biển, lá cờ Tổ quốc, bản đồ Việt Nam...) để giới thiệu với trẻ về vẻ đẹp của biển đảo, đời sống của người dân và những người làm nhiệm vụ nơi đây. Thông qua việc tổ chức các hoạt động như xem tranh kể chuyện, tham quan ảo các đảo lớn, hoặc xây dựng các góc chơi đóng vai về cuộc sống ở biển đảo, giáo viên sẽ tạo nên một môi trường học tập giàu cảm xúc và trải nghiệm. Chính nhờ vai trò tổ chức khéo léo, định hướng rõ ràng và ngôn ngữ truyền cảm, giáo viên sẽ giúp trẻ cảm nhận được vẻ đẹp, sự thiêng liêng của biển đảo quê hương, từ đó hình thành tình cảm yêu mến, tự hào và ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường biển.

Thứ ba, giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi bằng phương pháp nêu gương.

Phương pháp nêu gương là cách nhà giáo dục sử dụng những tấm gương người tốt việc tốt trong cuộc sống, trong nghệ thuật (tác phẩm văn học, âm nhạc) để làm hình mẫu cho trẻ noi theo. Phương pháp này mang tính trực quan cao, giúp trẻ dễ nhận diện những điều đúng, sai, việc nên làm, không nên làm theo chuẩn mực xã hội. Trẻ học các kĩ năng tình cảm, xã hội chủ yếu thông qua việc bắt chước người xung quanh, nhất là người mà trẻ yêu mến nên phương pháp này phù hợp với nhận thức của trẻ, để đạt hiệu quả giáo dục cao [18, tr.37]. Trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục, giáo viên cần đóng vai trò là tấm gương mẫu mực, thể hiện tình yêu, sự trân trọng và tự hào về biển đảo quê hương qua lời nói, hành động và cảm xúc thực tế. Ví dụ, khi giáo viên thể hiện sự xúc động, biết ơn khi kể chuyện về những người lính hải quân can trường, hay bày tỏ sự nâng niu đối với những hình ảnh, biểu tượng về biển đảo (quốc kỳ, bản đồ, tranh ảnh...), trẻ sẽ dần hình thành sự quan tâm và cảm xúc tích cực theo cách tự nhiên. Bên cạnh đó, giáo viên cũng có thể nêu gương qua việc kể cho trẻ nghe những tấm gương cụ thể trong thực tế như: chú bộ đội gác đảo Trường Sa, em bé viết thư gửi lính đảo, hay người dân ven biển tham gia dọn rác bảo vệ môi trường biển. Thông qua các tấm gương gần gũi, dễ hiểu và phù hợp với lứa tuổi, giáo viên giúp trẻ không chỉ cảm phục, yêu quý những con người nơi biển đảo mà còn học cách thể hiện tình cảm đó bằng những hành vi cụ thể như vẽ tranh về biển, phát biểu suy nghĩ tích cực, giữ gìn vệ sinh khi tham gia các hoạt động gắn với chủ đề biển đảo.

Thứ tư, giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi bằng phương pháp giảng giải, giải thích.

Phương pháp giảng giải, giải thích là cách thức nhà giáo dục sử dụng lời nói của mình để làm rõ vấn đề cho trẻ hiểu được các sự vật, hiện tượng, hiểu được các giá trị

đạo đức và kỹ năng xã hội cần hình thành. Giúp trẻ lĩnh hội tri thức nhanh chóng và từ đó tác động nhanh và mạnh đến tình cảm và hành vi của trẻ, giúp trẻ dễ hiểu các sự vật, hiện tượng, hiểu được các giá trị đạo đức và kỹ năng xã hội. Ngoài ra, còn phát triển ngôn ngữ, kỹ năng giao tiếp cho trẻ [18, tr.38 – 39]. Ở độ tuổi này, trẻ bắt đầu có khả năng tiếp nhận các khái niệm đơn giản và hiểu được những điều gần gũi thông qua lời nói nhẹ nhàng, dễ hiểu của người lớn. Giáo viên có thể sử dụng phương pháp giảng giải để giúp trẻ hiểu được biển đảo là một phần thiêng liêng của Tổ quốc, nơi có những chú bộ đội hải quân ngày đêm canh giữ, có những bác ngư dân làm việc và có rất nhiều loài sinh vật biển cần được bảo vệ. Trong quá trình kể chuyện, xem tranh, tham quan hoặc hoạt động nhóm, giáo viên nên linh hoạt giải thích cho trẻ về các hành vi đúng như giữ gìn vệ sinh môi trường biển, thể hiện sự tôn trọng với người làm nhiệm vụ ở đảo xa, và biết yêu quý hình ảnh lá cờ Tổ quốc nơi đầu sóng. Những lời giảng giải ngắn gọn, cảm xúc và gắn với tình huống cụ thể sẽ giúp trẻ hiểu vấn đề rõ hơn, từ đó hình thành những nhận thức tích cực, nuôi dưỡng lòng tự hào và tình cảm yêu thương, gắn bó với biển đảo quê hương.

Thứ năm, giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi bằng phương pháp khuyến khích, động viên.

Trong quá trình giáo dục trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi, đặc biệt là giáo dục những giá trị đạo đức, tình cảm và kỹ năng xã hội như tình yêu biển đảo, việc sử dụng phương pháp khen ngợi, khuyến khích đúng lúc và phù hợp có vai trò rất quan trọng. Khen ngợi, động viên trẻ kịp thời sẽ giúp khơi gợi lòng tự hào, yêu quý, từ đó hình thành những phẩm chất tốt đẹp và hành vi đúng đắn. Khi trẻ có thái độ tích cực, làm được việc tốt cần biểu dương ngay bằng lời nói tình cảm, âu yếm, có thể sử dụng những phần thưởng mang ý nghĩa tinh thần để khuyến khích, động viên trẻ. Khi trẻ có thái độ hoặc hành vi chưa phù hợp với chuẩn đạo đức xã hội, cần biểu lộ thái độ, lời nói không đồng tình giúp trẻ nhận ra khuyết điểm để không lặp lại khuyết điểm đó. Người lớn có thể thể hiện sự không đồng tình bằng cách không nhắc lại biểu hiện, lời nói, hành vi lệch chuẩn của trẻ, im lặng nhưng thể hiện sự không hài lòng hoặc nói tránh sang vấn đề khác có ý nghĩa. Sau một số lần trẻ thể hiện thái độ, lời nói, hành vi lệch hướng mà không được khuyến khích, trẻ sẽ điều chỉnh, không lặp lại nữa [18, tr.41]. Đây cũng là một trong những phương pháp hữu ích để phát triển tình yêu biển đảo cho trẻ. Những lời khen ngợi, động viên đúng lúc sẽ giúp trẻ thêm tự tin, hứng thú khi thể hiện cảm xúc với biển đảo quê hương. Qua đó, trẻ dần hình thành những hành vi tích cực như yêu quý, bảo vệ môi trường biển và kính trọng những người làm việc nơi đảo xa. Đây là nền tảng vững chắc để nuôi dưỡng tình yêu Tổ quốc từ thuở ấu thơ.

Thứ sáu, giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi bằng phương pháp tổ chức các hoạt động trải nghiệm.

Phương pháp tổ chức các hoạt động trải nghiệm là cách thức nhà giáo dục tổ chức cho trẻ tham gia trải nghiệm xúc cảm tình cảm hoặc hành vi tích cực qua các hoạt động hàng ngày giúp trẻ bộc lộ đa dạng các xúc cảm, thể hiện được tình cảm của mình, cảm nhận được tình cảm của người khác, có cơ hội luyện tập các hành vi theo chuẩn mực xã hội. Phát huy tính tích cực của trẻ, đảm bảo nguyên tắc giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, giúp trẻ có kinh nghiệm về việc nhận biết, điều chỉnh tình cảm, hành vi phù hợp chuẩn mực xã hội [18, tr.42]. Ở độ tuổi này, trẻ rất thích khám phá thế giới xung quanh thông qua vui chơi và tương tác trực tiếp. Thông qua các hoạt động như kể chuyện, đóng vai chú bộ đội hải quân, vẽ tranh về biển đảo, làm mô hình cột mốc chủ quyền, trẻ được bộc lộ cảm xúc, rèn luyện hành vi đúng đắn và biết thể hiện tình yêu quê hương. Những trải nghiệm này giúp trẻ hiểu được vai trò của biển đảo đối với đất nước, biết yêu quý và trân trọng những người đang ngày đêm bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời, trẻ cũng học được cách chia sẻ, hợp tác, thể hiện cảm xúc phù hợp với chuẩn mực xã hội. Đây là phương pháp hiệu quả góp phần nuôi dưỡng lòng yêu nước từ những trải nghiệm đầu đời.

Như vậy, các phương pháp giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi đều có những thế mạnh và hạn chế riêng, vì vậy giáo viên cần biết phối hợp linh hoạt, sáng tạo để tạo ra sức mạnh tổng hợp, tác động tích cực đến sự phát triển toàn diện của trẻ. Đồng thời, sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình, cùng với việc giáo viên và người lớn trở thành tấm gương sáng, góp phần quan trọng trong việc trau dồi và nuôi dưỡng tình cảm yêu biển đảo cho trẻ từ những bước đầu tiên. Chính sự đồng hành bền bỉ và trách nhiệm này sẽ giúp trẻ không chỉ hiểu và cảm nhận sâu sắc về biển đảo quê hương mà còn hình thành ý thức, lòng tự hào và trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc một cách vững chắc và lâu dài.

1.4.4. Hình thức giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Giáo dục tình yêu quê hương, đất nước là một nội dung quan trọng trong chương trình giáo dục mầm non, góp phần hình thành nhân cách và ý thức công dân cho trẻ ngay từ những năm đầu đời. Trong đó, giáo dục tình yêu biển đảo – một phần thiêng liêng và không thể tách rời của lãnh thổ Việt Nam càng trở nên cần thiết trong bối cảnh đất nước đang không ngừng khẳng định chủ quyền và phát triển kinh tế biển. Với trẻ 5–6 tuổi, tình yêu biển đảo không thể truyền đạt qua lý thuyết khô khan mà cần được thể hiện qua những trải nghiệm trực quan, những hoạt động vui chơi sáng tạo và những câu chuyện gần gũi, dễ hiểu. Việc lựa chọn các hình thức tổ chức các hoạt động

giáo dục tình yêu biển đảo một cách linh hoạt, sinh động sẽ giúp trẻ cảm nhận được vẻ đẹp của biển quê hương, hiểu được ý nghĩa thiêng liêng của việc bảo vệ chủ quyền Tổ quốc, từ đó nuôi dưỡng trong trẻ lòng tự hào và ý thức gắn bó với đất nước. Dưới đây là một số hình thức tổ chức hoạt động giáo dục tình yêu biển đảo phù hợp với trẻ 5–6 tuổi:

a. Giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi thông qua các hoạt động học.

Thứ nhất, giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua hoạt động “Làm quen với tác phẩm văn học”.

Làm quen với tác phẩm văn học là một phần không thể thiếu trong hoạt động học của trẻ mầm non, tạo điều kiện cho trẻ tiếp xúc với các giá trị văn hóa và đạo đức qua ngôn ngữ văn chương. Khi tham gia hoạt động học, trẻ được trải nghiệm đa dạng các xúc cảm, bồi dưỡng tình cảm phong phú, đa dạng cho trẻ, bao gồm cả tình cảm cấp thấp và cấp cao. Hoạt động học tạo điều kiện thuận lợi để giáo dục các hành vi theo chuẩn mực xã hội như biết tương tác với cô, với bạn; giao tiếp có văn hóa, tuân thủ quy định, tự phục vụ, chia sẻ, giúp đỡ, phối hợp hoạt động,...; sử dụng, giữ gìn, tự làm các đồ dùng học tập, đồ chơi, cảm nhận, đánh giá cái đẹp, nỗ lực tạo ra cái đẹp, đảm bảo an toàn cho bản thân... Tùy thuộc từng hoạt động học, từng đề tài cụ thể để tích hợp giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội trong giờ học cho phù hợp [18, tr.53].

Hoạt động học cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non gồm 3 loại tiết chính:

- Tổ chức đọc, kể tác phẩm văn học cho trẻ nghe: Giáo viên cần tuân thủ theo đúng cấu trúc và phương pháp tiến hành của loại tiết nhưng chú ý tới việc khai thác toàn diện các giá trị giáo dục trong nội dung và nghệ thuật của tác phẩm: tận dụng các chi tiết, tình huống trong tác phẩm văn học và mục đích giờ học để tích hợp giáo dục một cách hài hòa không ảnh hưởng đến cấu trúc của giờ làm quen tác phẩm văn học, không làm lu mờ nội dung chính của tác phẩm. Nội dung khai thác thêm chỉ làm cho tác phẩm phong phú, hấp dẫn và sinh động hơn.

- Tổ chức cho trẻ kể lại chuyện, đọc thơ: Loại tiết này có rất nhiều thể mạnh trong đó 3 thể mạnh cần được khai thác triệt để đó là phát triển ngôn ngữ mạch lạc, hiểu và biết sử dụng các từ ngữ văn học nghệ thuật và phát triển khả năng chú ý, ghi nhớ cho trẻ để thực hiện tốt những vấn đề này cần lưu ý như sau:

- + Tận dụng các cơ hội để mọi trẻ được tham gia. Nên chú ý giúp đỡ những trẻ gặp khó khăn về vấn đề phát âm và diễn đạt. Giúp những trẻ có khả năng về ngôn ngữ được thể hiện khả năng diễn đạt ngôn ngữ và năng khiếu đọc kể diễn cảm.

+ Với những trẻ khả năng diễn đạt không tốt lắm thì cần nhớ các chi tiết chính. Không yêu cầu trẻ phải ghi nhớ nguyên văn bản truyện.

- Tổ chức cho trẻ đóng kịch: Trong hoạt động này có sự kết hợp cả 2 yếu tố nghệ thuật và vui chơi, do đó cần có sự chuẩn bị chu đáo về kịch bản, sân khấu, trang phục, đạo cụ đảm bảo yếu tố thẩm mỹ. Trẻ rất hứng thú tham gia trò chơi đóng kịch. Do vậy, giáo viên cần phát huy thế mạnh của hoạt động góc (góc nghệ thuật) tạo điều kiện cho trẻ chơi trò chơi đóng kịch.

- Tổ chức cho trẻ kể chuyện sáng tạo: Trẻ rất thích hoạt động kể chuyện sáng tạo vì nó thỏa mãn nhu cầu giao tiếp, phát huy trí tưởng tượng, sáng tạo. Cần tăng cường hoạt động kể chuyện sáng tạo dưới sự hỗ trợ của nhiều phương pháp vì hoạt động này giúp trẻ phát triển ngôn ngữ mạch lạc rất tích cực. Để kể chuyện sáng tạo, trẻ phải sử dụng linh hoạt ngôn ngữ, huy động trí nhớ về vốn hiểu biết phong phú từ môi trường sống để sáng tạo ra câu chuyện từ những gợi ý của giáo viên: một bức tranh, một đồ chơi, một lời nói, một sự kiện hiện tượng có ở xung quanh.... [17, tr.36 - 37].

Thứ hai, giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua hoạt động khám phá.

****Giờ học khám phá 1 đối tượng***

Tiến hành loại giờ học này khi trẻ chưa có hoặc có ít biểu tượng về biển đảo quê hương.

Mục tiêu của giờ học bao gồm: giúp trẻ hình thành, phát triển khả năng quan sát, phát hiện, nhận biết các dấu hiệu, đặc điểm đặc trưng của biển đảo; rèn luyện khả năng chú ý, ghi nhớ có chủ định, kỹ năng so sánh, phân tích, tổng hợp; đồng thời bồi dưỡng cho trẻ tình yêu, sự tự hào và ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo quê hương.

Chuẩn bị của giáo viên:

- Giúp trẻ tích lũy tri thức: trước khi tiến hành giờ học, giáo viên tạo cơ hội cho trẻ được nghe kể chuyện, xem hình ảnh, video về biển đảo Việt Nam, về các chủ bộ đội hải quân, ngư dân, về cảnh đẹp biển đảo quê hương.

- Lựa chọn đối tượng nhận thức và đồ dùng trực quan phù hợp: có thể sử dụng phim, tranh ảnh, mô hình đảo, thuyền, lá cờ Tổ quốc, cát, sỏi, ốc, mô phỏng sóng biển... đảm bảo sinh động, hấp dẫn và mang tính giáo dục.

Nội dung và tiến trình giờ học:

1. Ổn định, khơi gợi hứng thú: Giáo viên sử dụng bài hát, thơ, trò chơi, hình ảnh sinh động về biển để gây hứng thú và hướng chú ý của trẻ vào nội dung khám phá.

2. Khám phá: Cho trẻ quan sát, trò chuyện, chia sẻ hiểu biết hoặc trải nghiệm về biển đảo, về các chú bộ đội hải quân, ngư dân, những con tàu ra khơi. Giáo viên gợi mở, dẫn dắt để trẻ nhận biết vẻ đẹp, vai trò của biển đảo đối với con người và đất nước.

3. Mở rộng: Giúp trẻ nhận biết thêm về các vùng biển, hòn đảo nổi tiếng của Việt Nam như Trường Sa, Hoàng Sa, Côn Đảo, Lý Sơn... và các hoạt động của con người gắn với biển như đánh bắt cá, bảo vệ môi trường biển.

4. Khái quát – giáo dục: Hướng dẫn trẻ khái quát các đặc điểm tiêu biểu của biển đảo, từ đó hình thành tình cảm yêu quý, tự hào, ý thức bảo vệ biển đảo quê hương.

5. Củng cố: Tổ chức trò chơi, hát múa, đọc thơ, kể chuyện, đóng vai chú bộ đội hải quân hoặc ngư dân nhằm củng cố biểu tượng và cảm xúc tích cực về biển đảo.

6. Kết thúc: Gợi cảm xúc vui tươi, tự hào, để lại trong lòng trẻ tình yêu, niềm tự hào và ý thức bảo vệ biển đảo quê hương.

Yêu cầu khi tiến hành: Giáo viên có thể lựa chọn một trong ba cách tiếp xúc với đối tượng:

- *Khám phá tập thể*: cả lớp cùng quan sát, trò chuyện, thảo luận.
- *Khám phá theo nhóm*: trẻ cùng nhau trao đổi, tìm hiểu, đưa ra ý kiến.
- *Khám phá cá nhân*: mỗi trẻ quan sát hình ảnh, video, mô hình rồi chia sẻ nhận xét, cảm xúc riêng.

Giáo viên sử dụng câu hỏi mở, câu hỏi khái quát để khuyến khích trẻ suy nghĩ, phán đoán và suy luận [33, tr.107 – tr.109].

**Giờ học khám phá nhiều đối tượng*

Để thực hiện giờ học này, trẻ phải có những biểu tượng cụ thể về một số đối tượng mà cô định cho trẻ khám phá.

Mục tiêu: Giờ học khám phá một số đảo, bãi biển, ngọn hải đăng, hoặc hoạt động lao động trên biển của quê hương; một số hình ảnh về chú bộ đội hải quân, ngư dân đang làm việc trên biển... nhằm giúp trẻ hình thành biểu tượng khái quát về biển đảo quê hương, nhận biết được vẻ đẹp, vai trò và ý nghĩa của biển đảo đối với cuộc sống con người và đất nước; rèn luyện cho trẻ khả năng quan sát, so sánh, và bước đầu hình thành tư duy khái quát hóa.

Chuẩn bị cho giờ học, giáo viên giúp trẻ tích lũy tri thức bằng cách định hướng cho trẻ thu thập các thông tin, hình ảnh, tư liệu về biển đảo Việt Nam qua nhiều hình thức: xem video, tranh ảnh, nghe kể chuyện, xem phim tư liệu, hát những bài hát, đọc thơ, đồng dao, tục ngữ về biển đảo và người lính hải quân.

Giáo viên lựa chọn đối tượng nhận thức và đồ dùng trực quan phù hợp như: tranh, ảnh, mô hình đảo, thuyền, nhà giàn, cờ Tổ quốc, san hô, vỏ sò, mô phỏng sóng biển, sa bàn về Trường Sa – Hoàng Sa, hoặc các đoạn phim tư liệu ngắn giới thiệu cảnh đẹp và hoạt động của con người trên biển đảo.

Về nội dung, giáo viên căn cứ vào đặc điểm thực tiễn của địa phương, nhu cầu và hứng thú khám phá của trẻ, điều kiện cơ sở vật chất của lớp, trường, để lựa chọn nội dung giáo dục tình yêu biển đảo phù hợp với chủ đề nhánh đang triển khai.

Cấu trúc giờ học linh hoạt theo phương án tổ chức hoạt động học:

Phương án 1:

1. Ổn định – khơi gợi hứng thú: Dùng bài hát hoặc trò chơi về biển để hướng chú ý của trẻ.
2. Khám phá: Tổ chức cho trẻ trò chuyện, quan sát mô hình, xem phim, ảnh, chia sẻ hiểu biết và cảm xúc về biển đảo.
3. So sánh: Hướng dẫn trẻ so sánh điểm giống và khác giữa biển đảo và đất liền (ví dụ: nhà trên đảo, tàu thuyền, sóng biển...).
4. Mở rộng: Giới thiệu thêm về các vùng biển khác, đảo nổi tiếng, nghề biển, và công việc của chú bộ đội, ngư dân.
5. Khái quát – giáo dục: Giúp trẻ khái quát đặc điểm tiêu biểu của biển đảo, từ đó bồi dưỡng lòng yêu nước, ý thức bảo vệ chủ quyền.
6. Củng cố: Cho trẻ tham gia các trò chơi dân gian hoặc tạo hình chủ đề “Biển đảo quê em”.
7. Kết thúc: Nhẹ nhàng, cảm xúc, khơi dậy niềm tự hào, tôn trọng và tình yêu biển đảo.

Phương án 2:

Việc tổ chức giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ có thể thực hiện thông qua các hoạt động chơi, triển lãm tranh ảnh, biểu diễn văn nghệ với chủ đề “Biển đảo quê em”. Loại hình này đòi hỏi sự chuẩn bị chu đáo của giáo viên, trẻ và sự phối hợp từ phụ huynh, chỉ thực hiện khi trẻ đã có những hiểu biết cơ bản, chính xác về biển, đảo, chú hải quân, ngư dân.

Giờ học được tổ chức sinh động, hấp dẫn, kết hợp hài hòa giữa hoạt động động và tĩnh, giữa chơi cá nhân, nhóm và tập thể. Giáo viên chuẩn bị đầy đủ học liệu, xử lý linh hoạt các tình huống, lựa chọn hình thức tiếp cận phù hợp: tập thể, nhóm hoặc cá nhân. Sau khi xem video, tranh, mô hình hoặc đi tham quan, trẻ nêu cảm nhận, ấn tượng và hiểu biết của mình về biển đảo [33, tr.107 – tr.112]

Ngoài giờ học chính khóa, có thể phối hợp cùng phụ huynh và nhà trường tổ chức các hoạt động mở rộng như: “Ngày hội biển đảo quê em”, trưng bày sản phẩm tạo hình, tổ chức các trò chơi dân gian mang chủ đề biển, thi hát – múa về người lính đảo, hoặc làm phiên chợ quê với các góc hải sản, thuyền buồm, sóng biển... Những hoạt động này giúp trẻ thêm yêu biển đảo quê hương, tự hào về Tổ quốc Việt Nam.

b. Giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi thông qua các hoạt động khác.

Thứ nhất, giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua lễ hội.

Hoạt động lễ hội là môi trường giáo dục thuận lợi để phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội của trẻ mầm non. Tham gia vào hoạt động lễ hội, trẻ được thỏa mãn các nhu cầu vui chơi, giải trí,...

Khi tham gia các hoạt động lễ hội với chủ đề biển đảo, trẻ được trải nghiệm nhiều cảm xúc tích cực như hào hứng, vui vẻ, phấn khởi, tự hào... qua đó hình thành tình cảm gắn bó với biển quê hương. Thông qua các hoạt động như “Bé vui cùng biển đảo”, “Ngày hội sắc màu biển Việt Nam”, “Chúng em hướng về Trường Sa”, “Ngày thành lập hải quân nhân dân Việt Nam (07/05/1955)”, “Ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944)”,... Những hoạt động mang màu sắc riêng về biển đảo giúp giáo dục trẻ tình yêu thiên nhiên, lòng biết ơn những người làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc nơi đầu sóng ngọn gió. Đồng thời, các giá trị như tinh thần đoàn kết, ý thức giữ gìn môi trường biển, niềm tự hào dân tộc... cũng được truyền tải một cách nhẹ nhàng, tự nhiên qua các hoạt động học và chơi. Trẻ sẽ từng bước hình thành tình cảm thiêng liêng với biển đảo – một phần máu thịt của đất nước, góp phần bồi đắp nhân cách và lòng yêu nước từ những năm đầu đời.

Hoạt động lễ hội tạo điều kiện thuận lợi để giáo dục các hành vi theo chuẩn mực xã hội như biết tương tác; giao tiếp có văn hóa, tuân thủ quy định, tự phục vụ, chia sẻ, giúp đỡ... với những người đang ngày đêm canh giữ biển trời Tổ quốc; giữ gìn, bảo tồn hình ảnh lá cờ Tổ quốc, chủ quyền biển đảo thiêng liêng; rèn luyện ý thức bảo vệ môi trường biển như không xả rác, giữ gìn cảnh quan biển sạch đẹp, đồng thời từng

bước hình thành nếp sống có trách nhiệm với cộng đồng, với thiên nhiên, đảm bảo an toàn cho bản thân và mọi người xung quanh khi tham gia lễ hội [18, tr.52].

Thứ hai, giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua hoạt động tham quan.

Hoạt động tham quan là môi trường giáo dục thuận lợi để phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội của trẻ mầm non. Tham gia vào các hoạt động dạo chơi ham quan, trẻ được thỏa mãn các nhu cầu vận động, nhận thức, vui chơi...[18, tr.51].

Khi tham gia các hoạt động tham quan với chủ đề biển đảo, trẻ được trải nghiệm thực tế và cảm nhận vẻ đẹp của thiên nhiên biển cả qua sóng biển, cát trắng, hàng dừa, tàu thuyền, ngư dân... Trẻ cảm thấy ngạc nhiên, thích thú, vui sướng, tự hào khi được tận mắt chứng kiến những hình ảnh sống động, từ đó kích thích trí tò mò, ham hiểu biết và tinh thần khám phá về quê hương đất nước. Hoạt động này còn giúp trẻ phát triển các tình cảm đạo đức như yêu quý con người, tôn trọng công việc của các chú bộ đội hải quân, các bác ngư dân, từ đó hình thành tình cảm gắn bó với biển đảo quê hương.

Hoạt động tham quan biển đảo tạo điều kiện thuận lợi để giáo dục trẻ các hành vi đúng chuẩn mực xã hội như: biết giữ gìn vệ sinh môi trường biển, không xả rác bừa bãi; biết chia sẻ, hợp tác với bạn bè và cô giáo khi cùng tham gia hoạt động; rèn luyện kỹ năng quan sát, lắng nghe, phân tích, đánh giá và nhận biết các biểu tượng đặc trưng của biển đảo. Qua đó, trẻ hình thành ý thức bảo vệ môi trường biển, tôn trọng và giữ gìn tài nguyên biển, đồng thời nuôi dưỡng tình yêu đối với quê hương biển đảo một cách tự nhiên và sâu sắc từ những trải nghiệm đầu đời.

Thứ ba, giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua hoạt động vui chơi.

Hoạt động vui chơi là hoạt động chủ đạo của trẻ mẫu giáo, là hoạt động tự do, tự nguyện và sự yêu thích của trẻ trong một hoạt động hoặc một trò chơi. Động cơ của hoạt động vui chơi nằm trong quá trình thực hiện hành động chứ không nằm trong kết quả của hoạt động. Hoạt động vui chơi mang lại cho trẻ trạng thái tinh thần vui vẻ, thoải mái, dễ chịu và tạo ra sự phát triển tâm lý ở trẻ [21, tr.54].

Hoạt động vui chơi có vai trò to lớn trong việc giáo dục kỹ năng cảm xúc xã hội cho trẻ mẫu giáo, cụ thể như sau:

- Hoạt động vui chơi giúp trẻ phát triển khả năng tự nhận thức
- Hoạt động vui chơi tạo điều kiện phát triển kỹ năng tự quản lý ở trẻ

- Hoạt động vui chơi là con đường giúp trẻ nhận thức xã hội
- Hoạt động vui chơi là môi trường thuận lợi giúp trẻ hình thành các mối quan hệ xã hội và ra quyết định có trách nhiệm

[21, tr.56 – 58].

Tổ chức cho trẻ tham gia các hoạt động vui chơi góp phần phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội, trong đó có việc giáo dục tình yêu biển đảo – một phần thiêng liêng của Tổ quốc. Giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ có thể được lồng ghép thông qua các hoạt động tại góc chơi như: góc phân vai, góc xây dựng, góc thư viện, nơi trẻ có thể nhập vai thành các chú bộ đội hải quân, ngư dân, hoặc người dân sống trên đảo. Tại các góc này, trẻ được đóng vai, sử dụng đạo cụ và ngôn ngữ phù hợp để kể lại các câu chuyện, bài thơ, tác phẩm văn học nói về biển đảo, về cuộc sống của những người đang ngày đêm canh giữ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc. Giáo viên có thể sử dụng các tranh ảnh, mô hình tàu thuyền, bản đồ biển đảo, hoặc những câu chuyện mang tính giáo dục về lòng yêu nước để kể cho trẻ nghe và cùng trẻ tái hiện lại nội dung qua trò chơi đóng vai. Thông qua đó, trẻ không chỉ được phát triển ngôn ngữ, khả năng tưởng tượng mà còn bước đầu hình thành cảm xúc tích cực, tình yêu và sự trân trọng đối với biển đảo quê hương. Trong quá trình chơi, giáo viên quan sát, định hướng, khuyến khích trẻ thể hiện thái độ tích cực và lồng ghép các giá trị yêu nước, từ đó giúp trẻ dần bộc lộ tình cảm yêu biển đảo một cách tự nhiên và phù hợp với lứa tuổi.

Thứ tư, giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua hoạt động ngoài trời.

Hoạt động ngoài trời là môi trường giáo dục thuận lợi để phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội của trẻ mầm non. Tham gia vào các hoạt động trong giờ hoạt động ngoài trời, trẻ được thỏa mãn các nhu cầu vận động, nhận thức, vui chơi. Khi tham gia hoạt động ngoài trời, trẻ bộc lộ đa dạng các xúc cảm, phát triển tình cảm cấp cao như: tình cảm trí tuệ (tò mò, ham hiểu biết, tích cực nhận thức, khám phá), tình cảm đạo đức (yêu quý mọi người, mọi vật xung quanh của ngôi nhà); tình cảm thẩm mỹ (cảm nhận vẻ đẹp hài hòa, phong phú của các sự vật, hiện tượng trong môi trường sống và hoạt động của nó), tình cảm hoạt động (yêu lao động, tôn trọng người lao động...)

[18, tr.49].

Giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi thông qua hoạt động ngoài trời đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành cảm xúc và nhận thức tích cực ở trẻ về quê hương, đất nước. Môi trường ngoài trời tạo điều kiện cho trẻ được quan sát, khám phá và trải nghiệm thực tiễn qua các trò chơi, hoạt động mô phỏng gắn với chủ đề biển đảo. Nhờ đó, trẻ phát triển khả năng tư duy, ngôn ngữ và kỹ năng xã hội

trong quá trình tương tác với bạn bè và giáo viên. Các hoạt động như vẽ tranh về biển đảo, trò chơi đóng vai hải quân, xây dựng mô hình đảo giúp trẻ ghi nhớ kiến thức một cách tự nhiên, sinh động. Đồng thời, thông qua hoạt động ngoài trời, trẻ còn học được tinh thần đoàn kết, ý thức bảo vệ môi trường biển và trân trọng những giá trị của Tổ quốc. Đây là nền tảng ban đầu góp phần hình thành tình yêu quê hương và lòng tự hào dân tộc ngay từ lứa tuổi mầm non.

1.4.5. Phương tiện giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi là một nội dung quan trọng nhằm hình thành ở trẻ nhận thức ban đầu về chủ quyền, tài nguyên và vẻ đẹp của biển đảo quê hương. Để đạt hiệu quả, cần sử dụng các phương tiện giáo dục phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ:

Thứ nhất, sử dụng phương tiện âm nhạc để giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi:

Âm nhạc giữ vai trò quan trọng và đặc biệt hiệu quả trong việc hình thành và nuôi dưỡng tình yêu quê hương, biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi. Ở độ tuổi này, trẻ đang ở giai đoạn phát triển mạnh mẽ về cảm xúc và khả năng cảm thụ nghệ thuật, đặc biệt là âm thanh và giai điệu. Những bài hát có nội dung về biển đảo quê hương với lời ca mượt mà, hình ảnh giàu cảm xúc, âm điệu vui tươi, rộn ràng dễ đi vào lòng trẻ, giúp trẻ tiếp nhận các giá trị đạo đức, tình cảm một cách tự nhiên, sinh động và bền vững. Âm nhạc không chỉ mang tính giải trí mà còn là phương tiện truyền tải thông điệp yêu nước, yêu thiên nhiên và biết ơn những người đang ngày đêm canh giữ biển trời tổ quốc như các chú bộ đội hải quân, ngư dân ở biển, những hòn đảo xa xôi của Tổ quốc. Thông qua các hoạt động âm nhạc như hát, nghe nhạc, vận động theo nhạc, trò chơi âm nhạc hay đóng vai biểu diễn theo lời bài hát, trẻ được tham gia vào một quá trình trải nghiệm sáng tạo và cảm xúc. Những bài hát như “Em yêu biển lắm”, “Cháu hát về đảo xa”, “Em yêu biển đảo quê em”, hay “Hát về anh người lính hải quân” có nội dung gần gũi, kết hợp với hình ảnh trực quan sinh động trong quá trình tổ chức hoạt động, giúp trẻ hình dung rõ nét hơn về cảnh đẹp biển đảo, về vai trò và công việc của những người lính đảo, từ đó dần hình thành tình cảm yêu mến, tự hào và trách nhiệm với biển đảo quê hương. Hơn nữa, âm nhạc còn có khả năng tác động sâu sắc đến cảm xúc của trẻ, kích thích trí tưởng tượng, từ đó hỗ trợ việc hình thành thái độ tích cực, niềm tin và ý thức bảo vệ biển đảo. Khi trẻ ngân nga những giai điệu về Tổ quốc, về biển xanh, cát trắng, những con tàu ra khơi... chính là lúc tình yêu quê hương đất nước được nuôi dưỡng một cách âm thầm mà bền chặt. Như vậy, âm nhạc không chỉ

là cầu nối giữa tri thức và cảm xúc, mà còn là “người bạn đồng hành” cùng trẻ trong hành trình tiếp cận và nuôi dưỡng những giá trị cao đẹp ngay từ những năm đầu đời.

Thứ hai, sử dụng phương tiện video, tranh ảnh, bộ phim để giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi:

Khi trẻ được xem các bộ phim, video, tranh ảnh chứa đựng những hình ảnh sống động về biển đảo quê hương, như cuộc sống thường nhật của ngư dân, sự canh giữ của những người lính hải quân trên các đảo xa, hay vẻ đẹp hùng vĩ, thơ mộng của biển xanh và các hòn đảo, trẻ sẽ dễ dàng cảm nhận và hình dung rõ nét tình yêu, sự gắn bó và trách nhiệm mà con người dành cho biển đảo. Qua những cử chỉ ân cần, ánh mắt trìu mến và những hành động bảo vệ biển đảo của các nhân vật, trẻ không chỉ tiếp thu kiến thức mà còn học được cách thể hiện tình cảm yêu thương, sự quan tâm và lòng tự hào về biển đảo quê hương qua chính hành vi và lời nói của mình. Điều này góp phần làm phong phú tâm hồn non nớt của trẻ, giúp các em hiểu rằng biển đảo không chỉ là nơi đẹp để ngắm nhìn mà còn là lá chắn quan trọng bảo vệ đất nước, cần được bảo vệ và giữ gìn. Ví dụ, khi xem những video kể về cuộc sống vất vả nhưng đầy tình yêu thương của người dân đảo hoặc các chiến sĩ ngày đêm canh giữ biển trời, trẻ sẽ cảm nhận sâu sắc hơn ý nghĩa của tình yêu quê hương, từ đó hình thành ý thức bảo vệ môi trường biển, giữ gìn sự bình yên và vẻ đẹp của tổ quốc. Qua đó, những giá trị nhân văn cao đẹp như lòng yêu nước, tình thương và trách nhiệm với thiên nhiên được khơi dậy, vun đắp trong tâm hồn trẻ, góp phần hình thành nên những con người tương lai biết trân trọng và gắn bó sâu sắc với biển đảo quê hương.

Thứ ba, sử dụng phương tiện tạo hình để giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi:

Phương tiện tạo hình như vẽ tranh, nặn đất sét, cắt dán và làm thủ công là những công cụ giáo dục vô cùng hữu ích trong việc giúp trẻ 5-6 tuổi khám phá và bày tỏ tình yêu đối với biển đảo quê hương. Thông qua các hoạt động này, trẻ không chỉ phát triển kỹ năng vận động tinh và khả năng sáng tạo mà còn được trải nghiệm, tưởng tượng và khắc họa những hình ảnh gần gũi với biển như sóng biển, tàu thuyền, san hô, cá biển và những người lính hải quân canh giữ đảo. Việc tự tay tạo ra sản phẩm giúp trẻ có cảm giác tự hào và gắn bó hơn với chủ đề biển đảo, đồng thời cũng là cách để trẻ thể hiện những cảm xúc yêu mến, tự hào về quê hương mình một cách sinh động và trực quan. Giáo viên có thể tổ chức các hoạt động như vẽ tranh chủ đề “Biển xanh quê hương”, làm mô hình tàu thuyền bằng đất nặn hay cắt dán hình ảnh cảnh biển, giúp trẻ vừa học vừa chơi, làm giàu thêm vốn hiểu biết về thiên nhiên và con người nơi biển đảo. Qua đó, tình yêu biển đảo được nuôi dưỡng sâu sắc hơn trong tâm hồn

trẻ, đồng thời hình thành ý thức bảo vệ và giữ gìn biển đảo từ những hành động nhỏ bé, gần gũi nhất.

Thứ tư, sử dụng phương tiện tác phẩm văn học để giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi:

Tác phẩm văn học đóng vai trò quan trọng như một cầu nối tinh thần, giúp trẻ khám phá và cảm nhận sâu sắc vẻ đẹp cũng như ý nghĩa thiêng liêng của biển đảo quê hương. Qua những câu chuyện nhẹ nhàng, gần gũi, những bài thơ giàu hình ảnh sinh động hay đồng dao có giai điệu vui tươi, trẻ không chỉ tiếp nhận được kiến thức về cuộc sống biển đảo mà còn thấm nhuần tình cảm yêu thương, lòng tự hào và sự gắn bó với biển cả rộng lớn. Việc nghe kể chuyện, đọc thơ giúp trẻ phát triển khả năng tưởng tượng và cảm xúc, từ đó hình thành sự đồng cảm và tình yêu đối với biển đảo. Ví dụ, những câu chuyện về cuộc sống của ngư dân trên biển, các chiến sĩ hải quân canh giữ đảo, hay những bài thơ tả cảnh sóng biển, bãi cát trắng sẽ giúp trẻ hình dung rõ nét vẻ đẹp và sự thiêng liêng của biển đảo quê hương. Giáo viên có thể kết hợp các tác phẩm văn học với các hoạt động tương tác như hỏi đáp, vẽ tranh hoặc kể chuyện sáng tạo, tạo nên một môi trường học tập sinh động, giàu cảm xúc, từ đó giúp trẻ nuôi dưỡng tình yêu biển đảo một cách tự nhiên và bền vững ngay từ khi còn nhỏ. Việc này không chỉ giúp trẻ phát triển về mặt nhận thức mà còn góp phần hình thành những phẩm chất nhân văn cao đẹp như lòng yêu nước, sự biết ơn và trách nhiệm bảo vệ tổ quốc.

Vì vậy, để giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi hiệu quả, cần sử dụng linh hoạt các phương tiện như video, tranh ảnh, tác phẩm văn học, tạo hình và trò chơi vận động. Mỗi phương tiện đều có thế mạnh riêng trong việc kích thích giác quan, khơi gợi cảm xúc và giúp trẻ tiếp cận nội dung một cách tự nhiên, sinh động. Thông qua hình ảnh, âm thanh, ngôn ngữ và trải nghiệm thực hành, trẻ không chỉ phát triển tư duy, ngôn ngữ và thẩm mỹ, mà còn dần hình thành tình cảm yêu thương, sự tự hào và ý thức gắn bó với quê hương biển đảo. Khi được vận dụng phù hợp với đặc điểm phát triển của lứa tuổi, các phương tiện sẽ trở thành công cụ quan trọng trong việc bồi dưỡng nhân cách và giáo dục các giá trị sống cho trẻ ngay từ những năm đầu đời.

1.4.6. Đánh giá biểu hiện tình yêu biển đảo của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Để đánh giá một cách đầy đủ và chính xác biểu hiện tình yêu biển đảo của trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi cần căn cứ vào hệ thống các tiêu chí sau:

Tiêu chí 1: Nhận thức của trẻ về biển đảo Việt Nam

- Trẻ biết được đặc điểm tiêu biểu của biển đảo Việt Nam (biển xanh, cát trắng, hải đảo, tàu thuyền, ngư dân, chú bộ đội hải quân,... Đảo là phần đất nổi giữa biển, có cây cối, nhà cửa, bến cảng, ngọn hải đăng, ...).

- Biết tên một số đảo, quần đảo tiêu biểu như Hoàng Sa, Trường Sa, Côn Đảo, Phú Quốc...

- Nhận biết ý nghĩa của biển đảo đối với đất nước và cuộc sống (cung cấp tài nguyên, bảo vệ Tổ quốc, phát triển du lịch, phát triển một số nghề từ biển...).

- Nhận biết được xúc cảm, tình cảm của bản thân và người khác trong việc thể hiện tình yêu biển đảo.

Tiêu chí 2: Kỹ năng – Hành vi thể hiện tình yêu biển đảo

- Tham gia các hoạt động tìm hiểu, tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá vẻ đẹp biển đảo quê hương thông qua vẽ tranh, kể chuyện, đọc thơ, hát múa, làm đồ chơi chủ đề biển đảo.

- Thể hiện hành vi giữ gìn môi trường biển sạch đẹp (không xả rác, bảo vệ sinh vật biển, tiết kiệm nước).

- Bày tỏ sự kính trọng, yêu quý các chú bộ đội hải quân và ngư dân trên biển - những người bảo vệ, gìn giữ biển đảo.

- Phản đối những hoạt động xâm phạm đến chủ quyền và các giá trị về biển đảo quê hương.

Tiêu chí 3: Thái độ và tình cảm của trẻ đối với biển đảo

- Thích tìm hiểu về biển đảo Việt Nam.

- Tôn trọng những giá trị biển đảo quê hương.

- Thích bày tỏ tình yêu, niềm tự hào và mong muốn được đến thăm biển đảo quê hương, đồng thời mong muốn trở thành những người lính hải quân trong tương lai.

Đối với mỗi tiêu chí xây dựng sẽ có thể đưa ra các mức điểm phù hợp và lựa chọn thang đánh giá tương ứng, kèm theo các mức độ để làm căn cứ khi đánh giá mức độ phát triển tình yêu biển đảo của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.

1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến khai thác và sử dụng tác phẩm văn học nhằm giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ 5-6 tuổi.

Giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi là một nội dung quan trọng trong việc hình thành tình cảm yêu quê hương, đất nước từ những năm đầu đời. Việc hình thành tình cảm này không diễn ra một cách ngẫu nhiên mà chịu ảnh hưởng từ nhiều yếu tố khách quan và chủ quan. Do đó, việc xác định rõ những yếu tố này ảnh hưởng sẽ giúp giáo viên và nhà trường có giải pháp phù hợp để triển khai hiệu quả hoạt động giáo dục:

- *Yếu tố từ phía trẻ:* Ở độ tuổi này, trẻ đang bước vào giai đoạn phát triển mạnh mẽ cả về thể chất, ngôn ngữ, cảm xúc và nhận thức xã hội. Đây cũng là thời kỳ mà những cảm xúc đầu tiên về con người, sự vật và môi trường xung

quanh được hình thành rõ nét hơn, trong đó có tình cảm yêu mến quê hương, đất nước, và cụ thể là tình yêu với biển đảo Việt Nam. Tuy nhiên, khả năng nhận thức, tư duy và cảm xúc của trẻ ở độ tuổi này vẫn còn mang tính trực quan, cụ thể và phụ thuộc nhiều vào mức độ phát triển cá nhân của từng trẻ. Trẻ chưa thể hiểu được các khái niệm mang tính trừu tượng như chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia hay tầm quan trọng chiến lược của biển đảo. Thay vào đó, trẻ tiếp thu kiến thức thông qua các kênh gần gũi như hình ảnh, màu sắc, âm thanh, câu chuyện kể, trò chơi đóng vai, hoạt động tạo hình hoặc trải nghiệm thực tế. Nội dung giáo dục về biển đảo được truyền đạt phù hợp với đặc điểm phát triển này thì sẽ khơi dậy ở trẻ sự hứng thú, đồng cảm, từ đó từng bước hình thành tình yêu biển đảo một cách tự nhiên, bền vững. Chính vì vậy, yếu tố nhận thức, cảm xúc và khả năng tưởng tượng của trẻ đóng vai trò then chốt, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả giáo dục. Đây là cơ sở để giáo viên lựa chọn phương pháp, nội dung và hình thức tổ chức hoạt động phù hợp, góp phần hình thành ở trẻ tình yêu biển đảo một cách tự nhiên, sâu sắc và bền vững.

- *Yếu tố từ phía gia đình*: Gia đình là môi trường giáo dục đầu tiên và có ảnh hưởng sâu sắc đến sự hình thành tình cảm, thái độ của trẻ đối với thế giới xung quanh, trong đó có tình yêu biển đảo quê hương. Đối với trẻ, ông bà, cha mẹ không chỉ là người gần gũi, chăm sóc mà còn là tấm gương để trẻ noi theo. Khi cha mẹ thể hiện tình yêu quê hương, đất nước thông qua lời nói, hành động như xem thời sự về biển đảo, kể chuyện về các chiến sĩ hải quân, dạy trẻ hát những bài hát ca ngợi Tổ quốc... thì những hình ảnh, cảm xúc ấy sẽ dần hình thành và khắc sâu trong tâm hồn trẻ. Bên cạnh đó, việc gia đình phối hợp tích cực với nhà trường trong các hoạt động giáo dục liên quan đến biển đảo như tham quan, trưng bày sản phẩm tạo hình, văn nghệ... cũng tạo nên những trải nghiệm trực tiếp và sinh động, giúp trẻ cảm nhận được giá trị và vẻ đẹp của biển đảo Việt Nam. Do đó, yếu tố gia đình không chỉ tác động đến hành vi mà còn đóng vai trò là môi trường cảm xúc – xã hội đầu tiên, định hướng và hỗ trợ đắc lực cho quá trình giáo dục tình yêu biển đảo ở trẻ mẫu giáo lớn.

- *Yếu tố từ phía giáo viên và nhà trường*: Giáo viên và nhà trường giữ vai trò trung tâm trong việc tổ chức, định hướng và triển khai các hoạt động giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi. Với trẻ ở lứa tuổi này, giáo viên không chỉ là người truyền đạt tri thức mà còn là người bạn, người dẫn dắt, truyền cảm hứng qua từng hoạt động trải nghiệm. Nếu giáo viên có nhận thức đúng đắn, có tình yêu với quê hương, đất nước và đặc biệt là sự hiểu biết, lòng

tự hào về biển đảo Việt Nam, thì họ sẽ truyền tải tình cảm đó đến trẻ một cách chân thực, sinh động thông qua lời kể chuyện, giọng hát, nét mặt và hành vi. Nhà trường cần tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, tài liệu trực quan và môi trường giáo dục phong phú để hỗ trợ giáo viên tổ chức các hoạt động như vẽ tranh về biển đảo, kể chuyện về người lính hải quân, trò chơi đóng vai, tổ chức triển lãm tranh ảnh, hoạt động làm mô hình biển đảo. Sự phối hợp giữa giáo viên và nhà trường cũng giúp xây dựng chương trình lồng ghép phù hợp vào các lĩnh vực phát triển như thẩm mỹ, nhận thức, ngôn ngữ và tình cảm-xã hội. Bên cạnh đó, việc bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao hiểu biết về biển đảo cho giáo viên cũng là yếu tố then chốt, đảm bảo tính nhất quán và hiệu quả trong quá trình giáo dục. Như vậy, nhà trường và giáo viên đóng vai trò quyết định trong việc xây dựng môi trường học tập tích cực, giúp trẻ cảm nhận và phát triển tình yêu biển đảo một cách tự nhiên, sâu sắc và bền vững.

- *Yếu tố về vật chất (đồ dùng và phương tiện dạy học):* Đồ dùng và phương tiện dạy học là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả khai thác và sử dụng tác phẩm văn học nhằm giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi. Ở độ tuổi này, trẻ nhận thức thế giới chủ yếu bằng con đường trực quan – cảm xúc – hình tượng, vì vậy việc giáo viên sử dụng các phương tiện dạy học sinh động như tranh minh họa, video, mô hình, sa bàn, nhạc nền, hoặc hình ảnh thực tế về biển, đảo, tàu thuyền, chú bộ đội hải quân... sẽ giúp trẻ dễ dàng hình dung, cảm nhận được vẻ đẹp của biển đảo quê hương, đồng thời khơi gợi ở trẻ tình cảm yêu quý, tự hào và ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc. Các đồ dùng trực quan đóng vai trò cầu nối giữa ngôn ngữ nghệ thuật của tác phẩm với trải nghiệm thực tế của trẻ, giúp thế giới nghệ thuật trong thơ, truyện trở nên gần gũi, dễ hiểu và giàu cảm xúc hơn. Tuy nhiên, hiệu quả của đồ dùng và phương tiện dạy học phụ thuộc vào năng lực sư phạm, sự sáng tạo và khả năng lựa chọn, phối hợp hợp lý của giáo viên. Do đó, giáo viên cần sử dụng đồ dùng với mục đích hỗ trợ, minh họa, gợi mở, nhằm làm nổi bật vẻ đẹp ngôn từ và cảm xúc của tác phẩm văn học. Như vậy, có thể khẳng định rằng đồ dùng, phương tiện dạy học là yếu tố ảnh hưởng quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ thông qua văn học, giúp trẻ hình thành tình cảm gắn bó, tự hào và yêu quý biển đảo quê hương ngay từ những năm đầu đời.

- *Yếu tố từ phía xã hội – cộng đồng:* Trong cộng đồng, các hoạt động văn hóa, lễ hội truyền thống gắn liền với biển đảo như lễ hội cá, ngày biển Việt

Nam, các sự kiện kỷ niệm về chủ quyền biển đảo được tổ chức thường xuyên, tạo điều kiện để trẻ được tham gia, quan sát và học hỏi. Những trải nghiệm thực tế này giúp trẻ cảm nhận sâu sắc về giá trị, vẻ đẹp cũng như vai trò quan trọng của biển đảo trong đời sống và lịch sử dân tộc. Ngoài ra, cộng đồng còn truyền tải các câu chuyện, hình ảnh về những người lính hải quân, ngư dân anh dũng, qua đó xây dựng hình tượng anh hùng, tạo động lực và cảm hứng yêu thương, bảo vệ biển đảo từ sớm cho trẻ. Các phương tiện truyền thông đại chúng như sách, phim hoạt hình, bài hát thiếu nhi về chủ đề biển đảo cũng góp phần quan trọng trong việc giáo dục, giúp trẻ tiếp cận kiến thức một cách sinh động, hấp dẫn. Sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng xã hội tạo nên hệ thống giáo dục toàn diện, thúc đẩy hiệu quả giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ, đồng thời góp phần phát triển nhận thức và kỹ năng xã hội cho trẻ trong giai đoạn phát triển quan trọng.

1.6. Ý nghĩa của việc khai thác và sử dụng phẩm văn học giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Thứ nhất, tìm hiểu và ứng dụng tác phẩm văn học trong GDMN giúp các tác phẩm văn học thiếu nhi thực hiện tốt hơn chức năng của mình.

Việc làm quen với các tác phẩm văn học của trẻ không bị giới hạn trong hoạt động tổ chức cho trẻ làm quen với các tác phẩm văn học mà được tận dụng một cách có kế hoạch, có hệ thống ở trường mầm non góp phần tạo cơ hội cho trẻ được tiếp xúc tìm hiểu và sử dụng các tác phẩm văn học ở mọi lúc mọi nơi trong các hoạt động ở trường mầm non. Trẻ không chỉ được tiếp xúc nhiều hơn các tác phẩm văn học tăng về mặt số lượng mà quan trọng hơn đó là sự biến đổi về chất, được tiếp xúc với nhiều khía cạnh giáo dục của tác phẩm văn học nhận biết toàn diện hơn về tác phẩm văn học mà trẻ được tiếp cận. Do đó các tác phẩm văn học dành cho trẻ em lứa tuổi mầm non thực hiện tốt hơn các chức năng của mình đó là:

- *Góp phần mở rộng nhận thức, phát triển trí tuệ cho trẻ:* Các tác phẩm văn học về biển đảo cung cấp cho trẻ những hiểu biết ban đầu về vị trí, vai trò của biển trong đời sống. Trẻ biết được Việt Nam có nhiều đảo, biển đẹp và giàu tài nguyên. Điều này giúp trẻ phát triển tư duy và nhận thức về chủ quyền đất nước.

- *Góp phần giáo dục đạo đức:* Những câu chuyện, bài thơ về các chú bộ đội hải quân, ngư dân dũng cảm giúp trẻ hình thành lòng biết ơn và kính trọng. Trẻ học được tinh thần yêu nước, sự hy sinh và ý thức bảo vệ quê hương. Từ đó, trẻ phát triển những phẩm chất đạo đức tích cực.

- *Góp phần giáo dục thẩm mỹ*: Trẻ được cảm nhận vẻ đẹp của thiên nhiên biển đảo qua lời văn, nhạc điệu và tranh minh họa, thấy được vẻ đẹp lao động, sự hi sinh, bảo vệ biển đảo của những người lính hải quân và ngư dân vùng biển.

- *Góp phần phát triển ngôn ngữ*: Trẻ biết dùng từ ngữ để miêu tả biển, đảo, con người nơi đây một cách sinh động. Ngoài ra, trẻ học cách diễn đạt cảm xúc và suy nghĩ bằng ngôn ngữ mạch lạc hơn.

- *Phát triển ở trẻ hứng thú “đọc sách”, kỹ năng đọc và kể tác phẩm*: Yêu thích các tác phẩm văn học viết về biển đảo quê hương [17, tr.34].

Thứ hai, tìm hiểu và ứng dụng tác phẩm văn học trong giáo dục mầm non giúp GVMN quán triệt quan điểm dạy học tích hợp.

- Quan điểm tích hợp là một tư tưởng tiến bộ được áp dụng rộng rãi trong việc giáo dục trẻ mầm non. Sự phát triển của trẻ dưới 6 tuổi chưa tách bạch thành các chức năng riêng biệt, rạch ròi mà hòa quện, đan xen vào nhau, nên giáo dục mầm non không thể thực hiện bằng các tác động riêng lẻ, hoặc tổng số những tác động đó, không thể tách bạch cả một khối thống nhất giữa các mặt GD. Chính mối liên hệ khăng khít giữa các mặt giáo dục tạo ra những điều kiện tối ưu, cho sự phát triển nhân cách toàn diện của trẻ em.

- Khi giáo viên mầm non tận dụng các cơ hội trong mọi hoạt động của trường mầm non để sử dụng các tác phẩm văn học một cách hợp lý thì họ thực hiện tốt việc dạy học tích hợp trong trường mầm non. Đồng nghĩa với điều đó là trẻ mầm non được tiếp nhận các tác phẩm văn học một cách đa dạng, phong phú nhiều màu sắc dưới nhiều hình thức phong phú hấp dẫn. Điều đó giúp trẻ có nhiều cơ hội vận dụng và phối hợp những kiến thức kỹ năng được lĩnh hội từ TPVH vào những tình huống của cuộc sống thực [17, tr.35].

- Qua các câu chuyện, bài thơ, bài hát về biển đảo, trẻ không chỉ học được kiến thức về thiên nhiên, con người mà còn cảm nhận được tình cảm thiêng liêng dành cho Tổ quốc, sự tự hào về những chiến sĩ hải quân và vẻ đẹp của biển cả. Những tác phẩm này được lồng ghép khéo léo trong các hoạt động vui chơi, kể chuyện, tạo hình hay múa hát, giúp trẻ phát triển toàn diện cả về nhận thức, ngôn ngữ và tình cảm. Hơn nữa, việc tiếp xúc thường xuyên với các tác phẩm văn học chủ đề biển đảo còn góp phần nuôi dưỡng ở trẻ lòng yêu thiên nhiên, ý thức bảo vệ môi trường biển và tinh thần trách nhiệm với quê hương đất nước từ rất sớm. Như vậy, ứng dụng dạy học tích hợp qua tác phẩm văn học không chỉ giúp trẻ hứng thú học tập mà còn xây dựng nền tảng tình yêu biển đảo vững chắc trong tâm hồn trẻ thơ.

Thứ ba, tìm hiểu và ứng dụng tác phẩm văn học trong GDMN giúp cho các hoạt động giáo dục ở trường mầm non sinh động, hấp dẫn hơn.

Ngôn từ nghệ thuật của văn học có ưu thế đặc biệt trong việc mô tả các đối tượng cũng như thể hiện cảm xúc. Nhờ có nó mà những vấn đề mang tính khoa học, khô khan cũng được diễn đạt và lý giải một cách giàu hình ảnh, sống động rất phù hợp với suy nghĩ của trẻ thơ xong cũng không mất đi giá trị khoa học cần có. Những bài học đạo đức dành cho trẻ không đơn điệu và khô khan như khẩu hiệu mà nhẹ nhàng, tự nhiên, sâu lắng khi được truyền tải thông qua các câu truyện, bài thơ. Cả nội dung và các yếu tố nghệ thuật của tác phẩm đều có sức hấp dẫn lớn đối với trẻ. Do đó, sử dụng tác phẩm văn học vào các hoạt động giáo dục bằng phương thức tích hợp đã làm cho các hoạt động đó sinh động, hấp dẫn, đi vào lòng người hơn [17, tr.35]. Đối với việc giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ 5–6 tuổi, các tác phẩm văn học như truyện kể về người lính hải quân, bài thơ miêu tả vẻ đẹp của biển trời Tổ quốc, hay đồng dao về các loài sinh vật biển... đều là những chất liệu gần gũi, lôi cuốn, dễ thấm thấu vào nhận thức và cảm xúc của trẻ. Khi được nghe kể, đọc thơ, hoặc cùng cô giáo đóng vai nhân vật trong các câu chuyện về biển đảo, trẻ không chỉ được tiếp thu tri thức một cách tự nhiên mà còn được nuôi dưỡng lòng yêu quê hương, trân trọng biển đảo Việt Nam. Việc lồng ghép nội dung biển đảo vào các hoạt động như kể chuyện, âm nhạc, tạo hình... thông qua tác phẩm văn học còn khơi dậy trí tưởng tượng, cảm xúc và sự đồng cảm ở trẻ. Qua đó, giáo dục tình yêu biển đảo không còn là điều trừu tượng mà trở thành một phần sống động trong trải nghiệm hằng ngày của trẻ, góp phần hình thành nhân cách tích cực và trách nhiệm công dân ngay từ lứa tuổi mầm non.

Kết luận chương 1

Chương 1 đã làm rõ những vấn đề lí luận sau:

Thứ nhất, làm rõ các khái niệm đã sử dụng trong đề tài gồm: Tác phẩm văn học thiếu nhi, tình yêu, biển đảo, khai thác và sử dụng TPVH nhằm giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ 5-6 tuổi. Việc làm rõ khái niệm này không chỉ giúp thống nhất nội dung nghiên cứu mà còn tạo cơ sở khoa học cho việc vận dụng linh hoạt, sáng tạo các giá trị tiềm ẩn trong tác phẩm văn học.

Thứ hai, khái quát một số đặc trưng cơ bản của TPVH thiếu nhi nói chung và văn học dành cho trẻ mầm non bao gồm các đặc trưng về nội dung, đặc trưng về nghệ thuật của các thể loại văn học dành cho trẻ em.

Thứ ba, làm rõ đặc điểm nhận thức của trẻ 5-6 tuổi liên quan đến việc tiếp nhận tác phẩm văn học gồm đặc điểm xúc cảm, tình cảm của trẻ liên quan đến việc tiếp nhận TPVH và đặc điểm tâm sinh lí của trẻ mầm non liên quan đến việc tiếp nhận TPVH của trẻ mẫu giáo như tiếp nhận mang tính gián tiếp, tiếp nhận mang tính tập thể, tiếp nhận văn học phụ thuộc vào sự lớn khôn, kinh nghiệm sống của trẻ có được trong quá trình phát triển, tiếp nhận văn học chịu tác động yếu tố tâm lí.

Thứ tư, hệ thống hóa nội dung chương trình cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học.

Thứ năm, làm rõ được quá trình giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo: xác định mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức, phương tiện giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo; đánh giá mức độ giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo.

Cuối cùng, chương 1 đã làm rõ ý nghĩa của việc khai thác và sử dụng tác phẩm văn học trong giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi. Hoạt động này giúp trẻ mở rộng hiểu biết về thiên nhiên, con người vùng biển đảo, bồi dưỡng tình yêu quê hương, lòng tự hào dân tộc và ý thức bảo vệ Tổ quốc. Thông qua các tác phẩm văn học, trẻ còn được phát triển ngôn ngữ, mở rộng vốn từ, rèn luyện khả năng diễn đạt cảm xúc và cảm thụ cái đẹp. Việc sử dụng hiệu quả văn học chính là con đường gần gũi, tự nhiên để nuôi dưỡng tình yêu biển đảo và góp phần hình thành nhân cách toàn diện cho trẻ ngay từ những năm đầu đời.

CHƯƠNG 2 - KHAI THÁC VÀ ĐỀ XUẤT CÁCH SỬ DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC NHẪM GIÁO DỤC TÌNH YÊU BIỂN ĐẢO CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI

2.1. Hệ thống tác phẩm văn học nhằm giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

BẢNG TIÊU CHÍ VÀ THANG ĐÁNH GIÁ TÌNH YÊU BIỂN ĐẢO TRONG TÁC PHẨM VĂN HỌC DÀNH CHO TRẺ MẪU GIÁO 5–6 TUỔI

Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Mức cao	Mức trung bình	Mức thấp
1. Nội dung phản ánh đặc trưng biển đảo Việt Nam	Mức độ thể hiện rõ nét hình ảnh, sự vật, hiện tượng gắn liền với biển đảo (biển, sóng, cát, hải đảo, ngư dân, tàu thuyền, sinh vật biển...).	Các yếu tố biển đảo xuất hiện đa dạng, rõ nét, gắn với đặc trưng tự nhiên – văn hóa vùng biển Việt Nam; giúp trẻ dễ nhận biết và hình thành biểu tượng phong phú.	Có một số yếu tố biển đảo nhưng chưa đa dạng hoặc chưa gắn chặt với đặc trưng Việt Nam.	Hình ảnh biển đảo mờ nhạt, ít xuất hiện hoặc không rõ nét.
2. Ngôn ngữ miêu tả và biểu cảm về biển đảo	Ngôn ngữ, hình ảnh, từ ngữ nghệ thuật gợi hình, gợi cảm, dễ hiểu, phù hợp với khả năng tiếp nhận của trẻ mẫu giáo.	Ngôn ngữ giàu hình ảnh, nhịp điệu, dễ nhớ, khơi gợi cảm xúc yêu mến, tự hào về biển đảo.	Ngôn ngữ có yếu tố miêu tả nhưng chưa thật sinh động hoặc chưa phù hợp hoàn toàn với ngôn ngữ trẻ thơ.	Ngôn ngữ khô khan, khó hiểu, thiếu tính biểu cảm, xa lạ với trẻ.
3. Biểu tượng thẩm mỹ	Mức độ tác phẩm khơi gợi được tình	Tác phẩm thể hiện sâu sắc tình yêu biển	Có nội dung giáo dục tình yêu biển đảo	Giá trị giáo dục biển đảo yếu hoặc

và giá trị giáo dục	yêu, sự trân trọng, ý thức bảo vệ biển đảo quê hương.	đảo, gắn liền với hình tượng đẹp, hành động tích cực; dễ khơi gợi cảm xúc và ý thức cho trẻ.	nhưng thể hiện còn đơn giản, chưa sâu sắc.	không rõ ràng.
4. Tính gần gũi với trải nghiệm của trẻ	Mức độ tác phẩm giúp trẻ dễ liên hệ, tưởng tượng hoặc trải nghiệm qua các hình ảnh, hoạt động quen thuộc.	Nội dung gắn bó với đời sống, trải nghiệm của trẻ (chơi cát, ngắm biển, xem tàu, nghe kể chuyện về biển đảo...).	Một số hình ảnh quen thuộc, nhưng chưa thật gần gũi hoặc khó tưởng tượng với trẻ.	Xa lạ với trải nghiệm của trẻ, khó giúp trẻ hình thành biểu tượng.
5. Hình thức nghệ thuật (thể loại, cấu trúc, nhịp điệu)	Thể loại phù hợp với trẻ (thơ, truyện ngắn, đồng dao...), có cấu trúc đơn giản, dễ nhớ, dễ hiểu, có nhịp điệu hấp dẫn.	Hình thức nghệ thuật phong phú, có nhịp điệu, hình ảnh và cấu trúc rõ ràng, giúp trẻ tiếp nhận dễ dàng.	Hình thức tương đối phù hợp, có nhịp điệu nhưng chưa thật nổi bật.	Hình thức khô, thiếu nhịp điệu hoặc quá phức tạp với trẻ.
6. Khả năng gợi mở hoạt động giáo dục	Mức độ tác phẩm có thể được khai thác linh hoạt trong hoạt động giáo dục (kể chuyện, tạo hình, âm	Có nhiều chi tiết, hình ảnh, nhân vật có thể khai thác trong các hoạt động giáo dục tình yêu biển đảo.	Có thể khai thác trong một vài hoạt động giáo dục, nhưng chưa phong phú.	Khó khai thác, ít tiềm năng sử dụng trong hoạt động giáo dục.

	nhạc, khám phá...).			
--	---------------------	--	--	--

2.1.1. Những tác phẩm thơ có nội dung giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

TT	Tên bài thơ	Tiêu chí						Lượng thông tin khoa học
		1	2	3	4	5	6	
1	Em yêu Trường Sa	C	C	C	TB	C	C	C
2	Biển	C	C	TB	C	C	C	C
3	Chú hải quân	C	C	C	TB	C	C	C
4	Chú ở Trường Sa	C	C	C	TB	C	C	C
5	Đảo nhỏ mến yêu	C	C	C	C	TB	C	C
6	Đảo	C	TB	TB	C	C	C	C
7	Quê em vùng biển	C	C	C	C	C	C	C
8	Bé nhìn biển	TB	C	TB	C	TB	TB	TB
9	Trường Sa thân yêu	C	C	C	C	TB	C	C
10	Biển và muối	C	TB	C	C	C	C	C
11	Bố là lính hải quân	C	C	C	C	C	C	C

2.1.2. Những tác phẩm truyện có nội dung giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi

TT	Tên câu chuyện	Tiêu chí						Lượng thông tin khoa học
		1	2	3	4	5	6	
1	Chuyện của ông Biển	C	C	C	C	C	C	C
2	Nỗi buồn của sinh vật biển	C	C	C	C	C	C	C
3	Chú Sóng nhỏ và cô Cát xinh	C	C	C	C	C	C	C
4	Vì sao nước biển mặn?	C	TB	TB	TB	C	TB	TB
5	Đôi bạn dưới biển san hô	C	C	C	TB	C	C	C

2.2. Khai thác tác phẩm văn học nhằm giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

2.2.1. Quy trình khai thác tác phẩm văn học giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

a. Lựa chọn, phân loại tác phẩm văn học nhằm giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.

GVMN có thể sử dụng nhiều nguồn tài liệu khác nhau để sưu tầm, lựa chọn tác phẩm văn học đề tài biển đảo như các tuyển tập thơ, truyện, bài hát, câu đố được sử dụng trong trường mầm non; các tuyển tập thơ, truyện của các tác giả viết cho thiếu nhi như Phạm Hồ, Vũ Duy Thông, Nguyễn Lâm Thắng, Bạch Huyền,... hoặc qua các tác phẩm xuất bản, ấn phẩm điện tử.

Từ các nguồn TPVH đã sưu tầm được, GVMN phân loại TPVH phù hợp với mục đích giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ. Mục 2.1 đã thực hiện thống kê, phân loại TPVH theo nội dung giáo dục cơ bản mà trường mầm non hiện nay đang sử dụng, GVMN có thể tham khảo và sử dụng cách phân loại này để sử dụng TPVH cho phù hợp với các hoạt động giáo dục trẻ 5 – 6 tuổi.

TPVH được lựa chọn, sử dụng cần đảm bảo các yêu cầu sau:

+ TPVH cần phong phú về thể loại để tạo sự đa dạng, hấp dẫn cho trẻ.

+ Nội dung trong thơ, truyện cần phù hợp với lứa tuổi của trẻ, mang tính khoa học, tính giáo dục đồng thời gần gũi với đời sống.

+ Tác phẩm phải có giá trị đối với trẻ, có nội dung rõ ràng, mạch lạc, dễ hiểu, khơi gợi tình cảm và xúc động cho trẻ.

+ Ngôn ngữ, hình ảnh trong TPVH cần giàu tính gợi hình, gợi cảm; từ ngữ cụ thể, sinh động để tác động đến trí tuệ và cảm xúc của trẻ.

+ Các tác phẩm phải góp phần nuôi dưỡng tình yêu biển đảo, khơi gợi lòng biết yêu đối với những người đang ngày đêm canh giữ, bảo vệ biển đảo Tổ quốc.

b. Xác định nội dung giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua tác phẩm văn học.

Để xác định nội dung giáo dục tình yêu biển đảo cần dựa vào các tiêu chí mà chúng tôi đã xây dựng ở mục 2.1 cụ thể:

- Hình ảnh thiên nhiên biển đảo tươi đẹp: Trẻ cần được tiếp cận với những tác phẩm miêu tả vẻ đẹp rộng lớn, giàu có và nên thơ của biển, đảo quê hương. Qua đó, trẻ hình thành tình cảm gần gũi, yêu mến biển đảo, ví dụ như trong các tác phẩm *Biển* (Đặng Hiên), *Biển và muối* (Phạm Hồ).

- Vai trò của biển đảo trong đời sống con người Tác phẩm văn học phản ánh được biển đảo gắn bó mật thiết với cuộc sống, mang lại nguồn lợi to lớn cho con người như hải sản, muối, du lịch, giao thông... Qua đó, trẻ nhận ra biển đảo không chỉ đẹp mà còn vô cùng cần thiết, giúp trẻ biết yêu quý, trân trọng và có ý thức giữ gìn, ví dụ như thể hiện trong *Quê em vùng biển* (Nhược Thủy), *Đảo nhỏ mến yêu* (sưu tầm).

- Tình yêu và sự gắn bó của con người với biển đảo Tác phẩm văn học thể hiện được tình cảm yêu mến, tự hào, gắn bó sâu nặng của nhân dân đối với biển đảo quê hương. Đây là nội dung quan trọng nhằm bồi dưỡng ở trẻ những xúc cảm ban đầu, để trẻ biết yêu thương, mong muốn bảo vệ biển đảo như bảo vệ ngôi nhà của chính mình, như thể hiện qua các tác phẩm *Em yêu Trường Sa* (Bạch Huyền), *Bé nhìn biển* (Trần Mạnh Hảo), *Trường Sa thân yêu* (sưu tầm).

- Hình ảnh người chiến sĩ hải quân và người bảo vệ biển đảo. Nhiều tác phẩm ca ngợi người lính hải quân ngày đêm canh giữ biển trời Tổ quốc. Đây là tiêu chí giúp trẻ hình thành tình cảm kính trọng, biết ơn, từ đó nuôi dưỡng niềm tự hào và ước mơ được lớn lên đóng góp cho đất nước, bảo vệ biển đảo quê hương. Qua các tác phẩm *Chú hải quân* (Vân Đài), *Bố là lính hải quân* (Trần Anh), trẻ được nuôi dưỡng niềm tự hào và tình cảm yêu quý đối với người lính biển.

Như vậy để xác định chính xác nội dung TPVH có tính giáo dục tình yêu biển đảo cần tập trung vào bốn nội dung mà chúng tôi đã phân tích cụ thể. Đây là cơ sở quan trọng để xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp, giúp trẻ phát triển tình cảm – kỹ năng xã hội một cách tự nhiên, bền vững.

c. Xây dựng câu hỏi giáo dục tình yêu biển đảo trong tác phẩm văn học.

Việc xây dựng các câu hỏi nhằm giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo thông qua các tác phẩm văn học cần thực hiện như sau:

- Câu hỏi phải gắn liền với đề tài, đảm bảo trình tự nội dung của tác phẩm. Các câu hỏi cần đi theo mạch diễn biến sự việc, từ đó khơi gợi cho trẻ cảm nhận về vẻ đẹp, giá trị và ý nghĩa của biển đảo trong cuộc sống.

- Câu hỏi ngắn gọn, rõ ý, từ ngữ trong sáng. Không nên đặt nhiều câu hỏi có sẵn phương án trả lời, cần đa dạng hóa, tránh những câu hỏi quá chi tiết về vật phẩm, sự kiện rời rạc, không thiết lập được hệ thống logic của bài học. Thay vào đó, nên đặt những câu hỏi gợi mở, để trẻ chủ động suy nghĩ, liên hệ thực tế và bày tỏ tình cảm của mình với biển đảo quê hương.

- Câu hỏi có tính khái quát, tập trung vào nội dung giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo. Không sử dụng câu hỏi về tên tác phẩm, tên và số nhân vật trong tác phẩm, không khai thác giá trị nghệ thuật của tác phẩm văn học.

- Sử dụng phong phú dạng câu hỏi bao gồm:

- + Câu hỏi khai thác thông tin giáo dục. Đặt câu hỏi theo diễn biến nội dung giáo dục trong tác phẩm, giúp trẻ nắm được vẻ đẹp của biển, đảo, vai trò của biển đảo đối với đời sống con người và tình cảm gắn bó của nhân dân với biển đảo.

- + Câu hỏi khái quát về vấn đề giáo dục. Sau khi trò chuyện với trẻ những thông tin về tình yêu biển đảo có trong bài thơ, câu chuyện, giáo viên đặt câu hỏi giúp trẻ khái quát hóa thông tin giáo dục về tình yêu biển đảo có trong tác phẩm.

- + Câu hỏi liên hệ, ứng dụng kiến thức, kỹ năng cho trẻ về tình yêu biển đảo. Giáo viên mầm non cần đặt câu hỏi giúp trẻ liên hệ, ứng dụng kiến thức, kỹ năng về tình yêu biển đảo có trong các tác phẩm văn học với thực tiễn cuộc sống, bao gồm cả các kỹ năng nhận thức và kỹ năng sống cần thiết với trẻ.

2.2.2. Nội dung khai thác tác phẩm văn học nhằm giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

a. Xác định nội dung và câu hỏi nhằm giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua tác phẩm thơ.

EM YÊU TRƯỜNG SA

Nội dung giáo dục: Bài thơ giáo dục cho trẻ về tình yêu quê hương, Từ đó thể hiện lòng biết ơn và tự hào vì những người đang ngày đêm bảo vệ chủ quyền biển đảo.

Câu hỏi giáo dục tình yêu biển đảo

** Câu hỏi khai thác thông tin:*

- Bạn nhỏ trong bài thơ yêu những gì ở biển đảo?
(Yêu bờ cát trắng, làn sóng xô, hàng cây, ánh nắng, tiếng sóng rì rào...)
- Bạn nhỏ yêu quý ai được nhắc đến trong bài thơ?
(Yêu các chú hải quân.)
- Các chú hải quân làm gì ở biển đảo?
(Đứng gác, đi tuần, bảo vệ biển đảo quê hương.)
- Bài thơ nhắc đến địa danh nào của Việt Nam? (Trường Sa.)
- Bạn nhỏ trong bài thơ có tình cảm như thế nào với Trường Sa?
(Yêu lắm, yêu cả đất trời, yêu Trường Sa rất nhiều.)

** Câu hỏi khái quát:*

- Bài thơ muốn nói với chúng ta điều gì về biển đảo?
(Hãy yêu quý biển đảo quê hương và biết ơn những người đang bảo vệ đất nước.)

** Câu hỏi liên hệ ứng dụng thực tiễn:*

- Chúng mình có thể làm gì để thể hiện tình yêu với biển đảo và các chú bộ đội hải quân?

(Vẽ tranh tặng các chú, giữ gìn môi trường biển sạch đẹp, hát múa về biển đảo, nói lời yêu thương...)

BIỂN

Nội dung giáo dục: Bài thơ giáo dục cho trẻ tình cảm yêu mến gần gũi và biết giữ gìn môi trường biển đảo.

Câu hỏi giáo dục tình yêu biển đảo:

** Câu khai thác thông tin:*

- Biển trong bài thơ được ví như cái gì? (Như chiếc chảo rất lớn)
- Biển uống nhiều nước nhưng vẫn như thế nào? (Vẫn gào, vẫn thét)
- Khi có các bạn nhỏ ra chơi, biển như thế nào? (Reo vui, hát sóng vào trẻ con)
- Khi chiều đến và các bạn nhỏ rời bãi, biển cảm thấy thế nào? (Biển trở nên buồn)

** Câu hỏi khái quát:*

- Qua bài thơ giúp con cảm nhận biển như thế nào?

(Biển rất rộng lớn, vui vẻ, hiền hòa và yêu trẻ con.)

** Câu hỏi liên hệ liên, ứng dụng thực tiễn:*

- Con sẽ làm gì để thể hiện tình yêu với biển khi đi chơi biển?

(Không xả rác, giữ sạch bãi biển, không làm hại sinh vật biển.)

CHÚ HẢI QUÂN

Nội dung giáo dục: Bài thơ nói về các chú hải quân ngày đêm canh giữ biển đảo, từ đó hình thành cho trẻ tình cảm yêu quý, kính trọng và ngưỡng mộ tinh thần dũng cảm kiên cường của chú bộ đội hải quân

Câu hỏi giáo dục tình yêu biển đảo:

** Câu hỏi khai thác thông tin:*

- Trong bài thơ chú hải quân đang đứng canh gác ở đâu? (Ngoài hải đảo xa)

- Chú hải quân phải chịu những khó khăn thời tiết như thế nào?

(Nắng, gió, mưa, bão)

- Nếu quân thù xuất hiện thì biển sẽ thế nào? (Biển lớn sẽ vui thấy quân thù)

- Bạn nhỏ trong bài thơ mơ ước điều gì?

(Vượt sóng ra khơi, cầm chắc tay súng giữ lấy biển trời)

** Câu hỏi khái quát:*

- Qua bài thơ chúng ta thấy được những hình ảnh gì về chú hải quân ?

Chúng mình cần làm gì để thể hiện tình yêu với chú hải quân ?

(Thấy được hình ảnh ngày đêm canh giữ biển đảo của chú hải quân, biết yêu quý và kính trọng các chú hải quân đang ngày đêm canh giữ biển đảo của Tổ quốc)

** Câu hỏi liên hệ thực tiễn:*

- Các con có thể làm gì để thể hiện tình yêu biển đảo, yêu Tổ quốc?

(Ngoan ngoãn, học giỏi, vâng lời bố mẹ, giữ gìn môi trường sạch đẹp...)

CHÚ Ở TRƯỜNG SA

Nội dung giáo dục: Bài thơ giáo dục trẻ tình yêu quê hương đất nước đặc biệt là tình yêu biển đảo Trường Sa. Từ đó giáo dục trẻ lòng biết ơn, kính trọng các chú bộ đội đang ngày đêm canh giữ nơi hải đảo xa xôi.

Câu hỏi giáo dục tình yêu biển đảo:

** Câu hỏi khai thác thông tin:*

- Mặt trời trong bài thơ hiện ra như thế nào?

(Mặt trời thấp chùng gang tay, từ từ nhô lên mép đảo)

- Trên đảo, chú bộ đội trồng được những cây gì?

(Rau xanh, cây ớt quả xanh quả đỏ)

- Sóng ở Trường Sa xuất hiện như thế nào? (Sóng dậy sớm hơn tiếng gà)

- Chiều đến, khói bếp bay gọi cho các chú nhớ điều gì? (Nhớ nhà)

- Bài thơ cho thấy các chú bộ đội ở Trường Sa là người như thế nào?

(Kiên cường, tài tình, yêu đời)

** Câu hỏi khái quát:*

- Bài thơ muốn nói với chúng ta điều gì về cuộc sống ở biển đảo và các chú bộ đội?

(bài thơ ca ngợi tinh thần kiên cường dũng cảm của các chú bộ đội Trường Sa, giúp chúng ta biết yêu quý kính trọng và biết ơn những người đang ngày đêm canh giữ bảo vệ Tổ quốc.)

** Câu hỏi liên hệ thực tiễn:*

- Các con có thể làm gì để thể hiện tình yêu biển đảo, tình yêu với các chú bộ đội?

(Con sẽ cảm ơn các chú bộ đội, ngoan ngoãn, học giỏi, giữ gìn môi trường...)

ĐẢO

Nội dung giáo dục: Ca ngợi vẻ đẹp hòn đảo giữa biển vừa vững vàng trước sóng gió, và vừa thân thuộc như một ngôi làng nhỏ trôi ra từ đất liền. Qua đó giáo dục trẻ lòng yêu quê hương, đất nước, tình yêu biển đảo.

Câu hỏi giáo dục tình yêu biển đảo:

** Câu hỏi khai thác thông tin:*

- Trong bài thơ, hòn đảo được ví như thế nào? (Hòn đảo được ví như con tàu)

- Biển có sóng to, gió lớn, vậy có làm đắm đảo không? (Không bị đắm)

- Trên đảo có những cảnh vật gì? (Có cây, có cát, có giếng nước, có nhà cửa)

- Hòn đảo trông giống một ngôi làng ở đâu? (Ngôi làng của bé)

** Câu hỏi khái quát:*

- Qua bài thơ trên, muốn nói với chúng ta điều gì về hòn đảo?

(Biết được vẻ đẹp của hòn đảo, qua đó giáo dục trẻ yêu quý, tự hào và biết bảo vệ biển đảo)

** Câu hỏi liên hệ, ứng dụng thực tiễn:*

- Con sẽ làm gì để thể hiện tình yêu với biển đảo quê hương?

(Con sẽ không xả rác bừa bãi, vẽ tranh về biển đảo, đọc thơ truyện về biển đảo)

ĐẢO NHỎ MẾN YÊU

Nội dung giáo dục: Bài thơ kể về những hòn đảo của Việt Nam, nơi có các chú bộ đội hải quân canh giữ và xây dựng, thể hiện tình yêu, niềm tự hào và trách nhiệm bảo vệ biển đảo quê hương. Từ đó giáo dục trẻ tình yêu biển đảo Tổ quốc.

Câu hỏi giáo dục tình yêu biển đảo:

** Câu hỏi khai thác thông tin:*

- Đất nước Việt Nam trong bài thơ có hình dáng như thế nào?

(Hình chữ S cong cong)

- Biển Việt Nam được miêu tả ra sao? (Biển xanh dài vô tận)

- Những đảo lớn, đảo nhỏ trong bài thơ là những đảo nào?

(Trường Sa và Hoàng Sa)

- Ai là người canh giữ và xây dựng hòn đảo?

(Người lính thủy và người dân hải đảo)

** Câu hỏi khái quát:*

- Bài thơ muốn gửi gắm thông điệp gì về biển đảo quê hương?

(Tình yêu và niềm tự hào với biển đảo quê hương)

** Câu hỏi liên hệ, ứng dụng thực tiễn:*

- Con có thể làm gì để thể hiện tình yêu với biển đảo và đất nước mình?

(Con sẽ không xả rác bừa bãi, vẽ tranh về biển đảo, đọc thơ truyện về biển đảo)

QUÊ EM VÙNG BIỂN

Nội dung giáo dục: Bài thơ giúp trẻ biết về vẻ đẹp của quê hương vùng biển, cuộc sống lao động của người dân vùng biển. Giáo dục trẻ lòng yêu quê hương biển đảo và trân trọng vẻ đẹp công sức lao động của người dân vùng biển.

Câu hỏi giáo dục tình yêu biển đảo:

** Câu hỏi khai thác thông tin:*

- Quê bạn nhỏ ở đâu? (Ở vùng biển)

- Trong bài thơ cảnh biển được miêu tả như thế nào? (cảnh đẹp vô cùng)

- Bầu trời lúc chiều như thế nào? (Có bóng mặt trời ngả)

- Buổi chiều thuyền về mang theo gì? (Thuyền về đầy ắp cá)

- Bạn nhỏ cảm thấy thế nào về quê hương mình?

(Yêu tha thiết quê hương)

** Câu hỏi khái quát:*

- Qua bài thơ trên, con biết điều gì về biển?

(Biết được vẻ đẹp và vai trò của biển)

** Câu hỏi liên hệ, ứng dụng thực tiễn:*

- Con sẽ làm gì để thể hiện tình yêu với biển đảo quê hương?

(Con sẽ không xả rác bừa bãi, vẽ tranh về biển đảo, đọc thơ truyện về biển đảo)

BÉ NHÌN BIỂN

Nội dung giáo dục: bài thơ giúp trẻ cảm nhận được vẻ đẹp của biển. Qua đó giáo dục trẻ lòng yêu thiên nhiên, yêu biển đảo, biết trân trọng giữ gìn biển đảo

Câu hỏi giáo dục tình yêu biển đảo:

** Câu hỏi khai thác thông tin:*

- Trong bài thơ, bạn nhỏ nghĩ hè được đi chơi với ai? Ở đâu?

(Bạn nhỏ được đi biển với bố ở biển)

- Trước khi ra biển bé nghĩ biển như thế nào ?

(Bé tưởng biển nhỏ thôi)

- Sau khi ra biển bé thấy biển như thế nào ?

(Biển to bằng trời)

- Biển được miêu tả như thế nào khi mệt?

(Biển thở phì phò như bễ)

- Qua bài thơ bé cảm thấy biển như thế nào

(Biển to lớn, mạnh mẽ mà vẫn trẻ con)

** Câu hỏi khái quát:*

- Qua bài thơ trên, con biết điều gì về biển? (bài thơ giúp chúng ta thấy biển vừa to lớn, vừa gần gũi đáng yêu)

** Câu hỏi liên hệ, ứng dụng thực tiễn:*

- Con sẽ làm gì để giữ cho biển sạch đẹp? (Con sẽ không xả rác bừa bãi)

BIỂN VÀ MUỐI

Nội dung giáo dục: Bài thơ giúp trẻ biết muối được làm ra từ nước biển và do công sức của cô, chú làm muối. Qua đó ca ngợi vẻ đẹp của biển và công sức của những người làm muối, giúp trẻ thêm yêu quý biển và trân trọng công sức lao động.

Câu hỏi giáo dục tình yêu biển đảo:

** Câu hỏi khai thác thông tin:*

- Biển trong bài thơ có màu gì? (Màu xanh biếc)
- Muối được miêu tả như thế nào? (Trắng tinh)
- Trong bài thơ, ngày ngày chúng ta ăn muối trong món gì?
(Trong cá, trong canh)
- Ai là người làm ra những hạt muối trắng? (Các cô chú làm muối)
- Muối được làm ra từ đâu? (Từ nước biển)
- Người làm muối phải làm gì để có hạt muối? (Phơi nước biển và gặt lấy muối)

** Câu hỏi khái quát:*

- Bài thơ muốn nói với chúng ta điều gì về biển và hạt muối? (Muối được làm từ nước biển nhờ công sức lao động của các cô chú làm muối qua đó chúng mình phải biết trân trọng những người lao động)

** Câu hỏi liên hệ, ứng dụng thực tiễn:*

- Con sẽ làm gì để thể hiện tình yêu biển đảo và những người lao động?
(Con biết yêu quý biển đảo và trân trọng những người làm muối)

BIỂN GỌI BÌNH MINH

Nội dung giáo dục: Bài thơ giáo dục cho trẻ tình yêu thiên nhiên, yêu biển và biết trân trọng thành quả lao động.

Câu hỏi khám phá chủ đề tình yêu biển đảo

** Câu hỏi khai thác thông tin*

- Biển trong bài thơ gọi điều gì? (Cảnh bình minh trên biển)
- Khi mặt trời lên, cảnh biển như thế nào? (Sáng, lung linh)
- Thuyền đi biển trở về mang theo những gì? (Tôm cá)
- Người dân làm gì trên biển? (Kéo lưới, gánh niềm vui, hò hát)
- Niềm vui của mọi người được nhân đôi nhờ điều gì?

(Nhờ tôm cá đầy khoang và niềm vui lao động)

** Câu hỏi khái quát*

- Bài thơ muốn nói với chúng ta điều gì về biển và con người vùng biển?
(Bài thơ cho thấy cuộc sống lao động trên biển vui tươi, tràn đầy sức sống.
Qua đó giáo dục trẻ biết yêu quý, trân trọng biển và thành quả người lao động)

** Câu hỏi liên hệ ứng dụng thực tiễn*

- Con sẽ làm gì để giữ cho biển sạch và nhiều cá tôm?
(Không xả rác bừa bãi, bảo vệ nguồn nước biển luôn trong sạch)

BỐ LÀ LÍNH HẢI QUÂN

Nội dung giáo dục: Bài thơ giáo dục trẻ biết yêu thương, kính trọng cha mẹ, bồi dưỡng lòng biết ơn và niềm tự hào về nghề của bố, đồng thời thêm yêu biển và Tổ quốc.

Câu hỏi khám phá chủ đề tình yêu biển đảo

** Câu hỏi khai thác thông tin*

- Khi bố về nhà, bố thường làm gì với em bé? (Cõng em bé lên vai)

- Em bé cảm thấy thế nào khi ngồi trên vai bố?

(Lắc lư như ngồi tàu lướt trên biển)

- Hình ảnh con tàu trong bài thơ gợi nhớ đến điều gì?

(Công việc của bố ngoài biển)

- Mẹ nói với em bé điều gì về bố làm lính hải quân?

(Mẹ thương bảo bố đã về đến nhà còn ham làm sóng)

** Câu hỏi khái quát*

- Qua bài thơ, con biết được điều gì về người lính hải quân?

(Con biết được các chú lính hải quân rất dũng cảm, kiên cường bảo vệ biển đảo)

** Câu hỏi liên hệ ứng dụng thực tiễn*

- Con sẽ làm gì để thể hiện tình yêu với biển đảo và những người lính hải quân? (Giữ gìn môi trường biển luôn sạch sẽ, bày tỏ sự kính trọng và biết ơn tới các chú hải quân)

b. Xác định nội dung và câu hỏi nhằm giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua tác phẩm truyện.

CHUYỆN CỦA ÔNG BIỂN

Nội dung giáo dục: Câu chuyện giáo dục trẻ ý thức bảo vệ môi trường biển, không vứt rác xuống biển hay ra nơi công cộng, biết giữ gìn vệ sinh, yêu thiên nhiên, và biết quý trọng những gì biển mang lại cho con người.

Câu hỏi giáo dục tình yêu biển đảo:

** Câu hỏi khai thác thông tin:*

- Ông biển đã mang đến cho con người những gì?

(Ông biển đã mang đến cho con người gió mát, mưa và nhiều tôm cá ngon)

- Vì sao dạo này ông biển thấy yếu đi và buồn?

(Vì con người vứt quá nhiều rác xuống biển làm cá tôm chết hết, nên ông biển yếu đi và buồn)

- Khi đi tìm người giúp đỡ ông biển đã gặp ai?

(Ông biển đã gặp một hòn đảo nhỏ và một bãi cát)

- Khi ông nhờ hòn đảo nhỏ nhặt rác thì hòn đảo nhỏ đã nói như thế nào?

(Nhận rác của ông thì cháu biết để đâu)

- Cuối cùng, ai đã giúp ông biển nhặt rác?

(Các bạn nhỏ đã nhặt rác giúp ông)

- Khi được các bạn nhỏ giúp đỡ, ông biển đã tặng gì cho các bạn?

(Ông biển đã tặng các bạn làn gió mát nhất)

** Câu hỏi khái quát:*

- Câu chuyện “ Chuyện của ông biển” nói với chúng ta điều gì về biển đảo?

(Muốn nói cho trẻ biết rằng biển là một phần quan trọng và quý giá của thiên nhiên, mang lại cho con người gió mát, mưa, tôm cá và nhiều sản vật.)

** Câu hỏi liên hệ, ứng dụng thực tiễn:*

- Con sẽ làm gì để giữ gìn môi trường biển, sông, hồ luôn sạch đẹp?

(Con sẽ không vứt rác bừa bãi, biết bỏ rác đúng nơi quy định và nhặt rác khi thấy rác ngoài biển)

NỖI BUỒN CỦA SINH VẬT BIỂN

Nội dung giáo dục: Câu chuyện giáo dục trẻ biết yêu quý và bảo vệ môi trường biển, không vứt rác xuống nước hay ra bãi biển, biết bỏ rác đúng nơi quy định, và hình thành ý thức giữ cho biển luôn sạch đẹp để các sinh vật biển được sống vui vẻ, khỏe mạnh.

Câu hỏi giáo dục tình yêu biển đảo:

** Câu hỏi khai thác thông tin:*

- Biển là ngôi nhà của những sinh vật nào?

(Biển là ngôi nhà của tôm, cua, cá, mực, sao biển,...)

- Lúc đầu các bạn sinh vật biển vui chơi như thế nào?

(Các bạn cùng nhau bơi lội, đùa vui, múa lượn dưới ánh nắng mặt trời)

- Điều gì đã làm cho các bạn sinh vật biển không vui đùa được nữa?

(Vì có nhiều rác như túi ni lông, vỏ bìm bìm, vỏ chai,... trôi ra biển)

- Các vật lạ đó từ đâu trôi ra biển?

(Từ rác thải do con người vứt bừa bãi ngoài bờ biển rồi sóng cuốn ra biển)

- Khi thấy rác trong biển, các bạn sinh vật cảm thấy thế nào?

(Các bạn thấy buồn, sợ sệt, không còn vui đùa được nữa)

- Biển muốn nhắc nhở con người điều gì?

(Con người phải bỏ rác đúng nơi quy định, giữ biển sạch đẹp)

** Câu hỏi khái quát:*

- Qua câu chuyện “ Nỗi buồn của sinh vật biển” các con biết được điều gì về biển?

(Biết được các sinh vật sống dưới biển và nỗi buồn khi bị con người làm bẩn)

** Câu hỏi liên hệ, ứng dụng thực tiễn:*

- Theo các con, chúng ta cần làm gì để bảo vệ các bạn sinh vật biển?

(Không vứt rác xuống biển, giữ môi trường sạch, yêu quý biển và sinh vật)

CHÚ SÓNG NHỎ VÀ CÔ CÁT XINH

Nội dung giáo dục: Câu chuyện giáo dục trẻ biết yêu quý thiên nhiên, có ý thức không xả rác bừa bãi, biết giữ gìn bãi biển sạch đẹp để các loài sinh vật và con người đều được vui chơi, tận hưởng không gian trong lành.

Câu hỏi giáo dục tình yêu biển đảo:

** Câu hỏi khai thác thông tin:*

- Sóng Nhỏ thường làm gì trên bãi biển? (Vỗ bì bõm vào bờ cát mềm mại)

- Cô Cát Xinh thường làm gì ở bờ biển? (Trải dài yên ả bên bờ biển.)

- Sóng Nhỏ đã hỏi Cát Xinh điều gì?

(Tại sao Cát Xinh không ra ngoài đại dương chơi cùng Sóng Nhỏ.)

- Tại sao Cát Xinh không muốn rời bờ biển?

(Vì cô yêu nơi đó và muốn giữ gìn nó sạch đẹp cho mọi người vui khi đến chơi.)

- Cát Xinh muốn làm gì để bãi biển đẹp hơn?

(Giữ cho bờ biển luôn sạch đẹp.)

- Sau khi nghe Cát Xinh nói, Sóng Nhỏ đã làm gì?

(Suy nghĩ một lúc rồi quyết định sẽ giúp Cát Xinh giữ gìn bãi biển sạch sẽ.)

- Sau khi trò chuyện, Sóng Nhỏ và Cát Xinh trở thành gì của nhau?

(Đôi bạn thân.)

- Sóng Nhỏ đã làm gì để giữ bờ biển sạch đẹp?

(Chăm chỉ cuốn đi những rác bẩn mà con người vô ý để lại.)

- Những ai đã đến và yêu thích bãi biển sau khi nó trở nên sạch đẹp?

(Những đàn chim, cá nhỏ và các em bé.)

** Câu hỏi khái quát:*

- Câu chuyện “Chú Sóng Nhỏ và Cô Cát Xinh ” muốn nói với chúng ta điều gì biển đảo?

(Muốn chúng ta biết rằng biển đảo rất đẹp và là ngôi nhà chung của nhiều loài sinh vật cũng như con người. Biển sẽ luôn trong lành, tươi đẹp khi mọi người cùng có ý thức giữ gìn, không xả rác bừa bãi.)

** Câu hỏi liên hệ, ứng dụng thực tiễn:*

- Con sẽ làm gì để giữ gìn môi trường biển, sông, hồ luôn sạch đẹp?

(Con sẽ không vứt rác bừa bãi, biết bỏ rác đúng nơi quy định và nhặt rác khi thấy rác ngoài biển)

VÌ SAO NƯỚC BIỂN MẶN?

Nội dung giáo dục: Câu chuyện giáo dục trẻ biết trân trọng và tiết kiệm muối – một gia vị quý trong cuộc sống. Trẻ học được rằng phải biết quý trọng những gì mình có, không tham lam, lãng phí, và biết sử dụng muối một cách tiết kiệm, đúng mức.

Câu hỏi giáo dục tình yêu biển đảo:

** Câu hỏi khai thác thông tin:*

- Ông lão đã bắt được con gì khi đánh cá?

(Ông bắt được một con cá nhỏ, có vảy và đuôi vàng óng)

- Con cá đã tặng ông lão vật gì?

(Con cá tặng ông một cái cối xay muối thần kỳ.)

- Khi ông lão nói "Cối ơi, hãy xay muối đi", chuyện gì xảy ra?

(Cối bắt đầu xay ra muối trắng)

- Ông lão có giữ muối cho riêng mình không? (Không, ông chia cho dân làng)

- Ai đã nghe tin về chiếc cối xay muối? (Lão nhà giàu ở làng bên)

- Lão nhà giàu đã làm gì vào ban đêm?

(Lén vào nhà ông lão và ăn trộm chiếc cối và nhanh chóng chở ra thuyền)

- Chuyện gì xảy ra khi muối đầy trong thuyền?

(Thuyền trở nên nặng và chòng chành)

- Chuyện gì xảy ra với ông nhà giàu và chiếc thuyền? (Bị sóng lớn làm chìm)

- Tại sao nước biển lại mặn? (Vì chiếc cối vẫn xay muối dưới biển)

** Câu hỏi khái quát:*

- Câu chuyện “Vì sao nước biển mặn ” nói cho biết gì về biển đảo?

(Qua câu chuyện cũng muốn nói rằng biển mang lại nhiều giá trị tài nguyên, đặc biệt là mang lại muối ăn cho con người vì vậy chúng ta cần giữ gìn, bảo vệ môi trường và tài nguyên biển và biết khai thác hợp lí tài nguyên biển)

** Câu hỏi liên hệ, ứng dụng thực tiễn:*

- Con sẽ làm gì để giữ gìn môi trường biển, sông, hồ luôn sạch đẹp?

(Con sẽ không vứt rác bừa bãi, biết bỏ rác đúng nơi quy định và nhặt rác khi thấy rác ngoài biển)

ĐÔI BẠN DƯỚI BIỂN SAN HÔ

Nội dung giáo dục: Câu chuyện giúp trẻ học được bài học về tình bạn, sự đoàn kết, biết yêu thương, giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn. Đồng thời, câu chuyện còn giáo dục cho trẻ tình yêu biển đảo quê hương, biết trân trọng, bảo vệ môi trường biển – nơi mang lại sự sống và vẻ đẹp cho thiên nhiên Việt Nam.

Câu hỏi giáo dục tình yêu biển đảo:

** Câu hỏi khai thác thông tin:*

- Hải Quỳnh thấy biển như thế nào? (Hải Quỳnh thấy biển rất đẹp và kỳ diệu)

- Nhìn đàn cá bơi, Hải Quỳnh đã ước gì?

(Hải Quỳnh muốn được bơi như cá hoặc bò lên như cô ốc, chứ không muốn ở mãi một chỗ)

- Tôm kí cư rủ Hải Quỳnh làm gì?

(Tôm kí cư rủ Hải Quỳnh ngồi trên vỏ ốc để cùng đi chu du khắp nơi, ngắm cảnh và kiếm ăn.)

- Sau một thời gian, Hải Quỳnh có thay đổi gì?

(Hải Quỳnh lớn dần lên, mép mọc ra những chiếc tua dài và gắn liền với vỏ ốc của Tôm kí cư.)

- Khi con cá đói đến gần, Tôm kí cư làm gì?

(Tôm kí cư vội co rút toàn thân vào trong vỏ ốc.)

- Hải Quỳnh có dũng cảm không?

(Có, Hải Quỳnh rất dũng cảm, không sợ con cá to, vì muốn bảo vệ bạn.)

- Khi con cá to đến gần, Hải Quỳnh làm gì?

(Hải Quỳnh bình tĩnh khua những cánh tay uyển chuyển, giống như cánh hoa cúc, và chống lại con cá.)

- Hải Quỳnh lớn lên như thế nào?

(Hải Quỳnh ngày một lớn lên, to bằng cả “tòa nhà ốc”.)

- Tôm kí cư có còn mang được Hải Quỳnh đi không?

(Có, dù Hải Quỳnh rất to, Tôm kí cư vẫn đủ sức khênh bạn mình đi khắp nơi.)

- Cuối cùng, hai bạn đi đâu?

(Cuối cùng, hai bạn lại cùng nhau đi chơi dưới biển san hô yên tĩnh, trong làn nước xanh thẳm, lung linh.)

** Câu hỏi khái quát:*

- Câu chuyện “Đôi bạn dưới biển san hô” muốn nói với chúng ta điều gì về biển đảo?

(Muốn nói cho chúng ta hiểu rằng biển đảo là một thế giới vô cùng phong phú, đẹp đẽ và kỳ diệu, nơi có nhiều loài sinh vật cùng chung sống hòa bình, gần bó và giúp đỡ lẫn nhau)

** Câu hỏi liên hệ, ứng dụng thực tiễn:*

- Con sẽ làm gì để giữ gìn môi trường biển, sông, hồ luôn sạch đẹp?

(Con sẽ không vứt rác bừa bãi, biết bỏ rác đúng nơi quy định và nhặt rác khi thấy rác ngoài biển)

2.3. Hướng dẫn sử dụng tác phẩm văn học nhằm giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

- Để khai thác và sử dụng tác phẩm văn học nhằm giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo, GVMN cần [17, tr 36].

+ Lựa chọn tác phẩm có nội dung, nghệ thuật phù hợp hoạt động giáo dục sẽ thực hiện và nhận thức của trẻ.

+ Phát huy đúng vai trò của tác phẩm văn học.

+ Có nghệ thuật đọc, kể, trích dẫn, đàm thoại... phù hợp nhằm khai thác thông tin trong tác phẩm để giáo dục trẻ.

+ Đảm bảo sự cân đối hài hoà khi tích hợp tác phẩm văn học trong các hoạt động giáo dục khác, không ảnh hưởng đến trọng tâm của hoạt động đó.

- Sử dụng tác phẩm văn học như một chất xúc tác trong hoạt động dạy học có chủ đích ở trường mầm non có vai trò quan trọng, đặc biệt khi hướng đến mục tiêu giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ. Ở giai đoạn đầu, giáo viên có thể tạo ra những tình huống gần gũi để tập trung trẻ, chẳng hạn: gợi hỏi về kỳ nghỉ ở biển, cho trẻ nghe âm thanh sóng vỗ, hay xem hình ảnh hòn đảo. Từ đó, giáo viên dẫn dắt trẻ vào tác phẩm văn học có nội dung liên quan đến biển đảo. Vì thời gian cho hoạt động ổn định thường ngắn nên cần lựa chọn các bài thơ, câu chuyện ngắn gọn, dễ hiểu. Nếu chọn tác phẩm dài hoặc phức tạp sẽ làm giảm sự tập trung và hứng thú của trẻ trước khi bước vào hoạt động chính.

- Trong quá trình tổ chức hoạt động, giáo viên có thể sử dụng các tác phẩm văn học như truyện, thơ có nội dung ca ngợi vẻ đẹp biển đảo, cuộc sống lao động của ngư dân, hay tinh thần canh giữ biển trời của các chiến sĩ hải quân. Mục đích là cung cấp thêm cho trẻ những hình ảnh sinh động, giàu cảm xúc về biển đảo quê hương. Khi kể chuyện hay đọc thơ, giáo viên nên trích dẫn những đoạn ngắn, súc tích, có tính nhạc điệu để trẻ dễ nhớ và dễ nhập tâm. Đồng thời, việc kết hợp cùng các phương tiện trực quan như tranh minh họa, video, sa bàn... sẽ làm cho hoạt động thêm hấp dẫn và hiệu quả.

- Trong phần mở rộng kiến thức, tác phẩm văn học giúp trẻ làm giàu vốn từ, khơi gợi trí tưởng tượng và bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước. Những câu chuyện, bài thơ có hình ảnh trong sáng, lời văn giàu nhạc điệu sẽ khắc sâu trong tâm hồn trẻ niềm tự hào về biển xanh, đảo xa, cũng như ý thức giữ gìn môi trường biển đảo trong sáng. Đây là bước quan trọng để củng cố và nâng cao kiến thức, đồng thời nuôi dưỡng cảm xúc tích cực ở trẻ.

- Ở hoạt động củng cố, giáo viên có thể cho trẻ tham gia đóng vai các nhân vật trong truyện, tái hiện cảnh sinh hoạt của ngư dân, hay động tác của các loài sinh vật biển. Ngoài ra, giáo viên có thể tổ chức cho trẻ vừa đọc thơ về biển vừa kết hợp vận động minh họa. Qua đó, trẻ vừa được rèn luyện ngôn ngữ, vừa phát triển khả năng biểu đạt, đồng thời thể hiện tình cảm yêu mến và gắn bó với biển đảo quê hương.

Tóm lại, việc sử dụng tác phẩm văn học trong giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi không chỉ giúp trẻ mở rộng tri thức và phát triển ngôn ngữ, mà còn nuôi dưỡng trong các em niềm tự hào dân tộc, ý thức bảo vệ biển đảo, từ đó hình thành nền tảng tình cảm trong sáng, bền vững đối với quê hương, đất nước.

2.4. Một số kế hoạch giáo dục sử dụng tác phẩm văn học giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi.

Đề tài xây dựng một số kế hoạch có ứng dụng TPVH như sau:

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

Hoạt động: Khám phá xã hội

Chủ đề: Quê hương – Đất nước – Bác Hồ

Đề tài: Khám phá về con người và các hoạt động trên đảo

Độ tuổi: Trẻ 5 – 6 tuổi

Số lượng: 20 trẻ

Thời gian: 30 – 35 phút

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Trẻ biết đặc điểm của cuộc sống và con người trên đảo: nghề nghiệp, trang phục, công cụ phương tiện làm việc,...
- Trẻ biết ý nghĩa công việc của chú bộ đội hải quân và ngư dân ở biển đảo.
- Biết người dân và các chú bộ đội hải quân sinh sống và làm việc trên biển đảo: Đánh bắt cá, làm muối, trồng cây, học tập, canh giữ, bảo vệ Tổ quốc.
- Biết được tinh thần đoàn kết, cần cù, yêu thương biển đảo của con người nơi đây.
- Trẻ biết cách làm thiệp sáng tạo, biết nói lời cảm ơn nhủ tới chú hải quân và ngư dân vùng biển.

2. Kỹ năng

- Rèn cho trẻ kỹ năng lắng nghe, quan sát, ghi nhớ, chú ý có chủ định.
- Trẻ diễn tả được tình yêu biển đảo bằng ngôn ngữ mạch lạc.
- Phát triển khả năng lắng nghe, hợp tác, phản ứng nhanh qua trò chơi.
- Bày tỏ cảm xúc với hình ảnh quê hương, con người trên đảo.

3. Thái độ

- Yêu quý vẻ đẹp thiên nhiên biển đảo Việt Nam.
- Kính trọng, biết ơn những người đang sống và làm việc trên hòn đảo.
- Có ý thức bảo vệ biển đảo, giữ gìn môi trường sạch đẹp.

II. CHUẨN BỊ

1. Địa điểm

- Lớp học gọn gàng, sạch sẽ.

2. Chuẩn bị của cô

- Video, hình ảnh thật về tàu thuyền, bộ đội, ngư dân đánh bắt cá và làm muối.
- Video AI bạn Minh trò chuyện với trẻ.
- Loa, máy tính, máy chiếu, nhạc bài hát: “ Biển đảo quê em”, “ Cùng em ra khơi”, âm thanh sóng biển.
- Xắc xô, cô mặc trang phục thủy thủ.
- Lốp trang trí hình ảnh đất nước Việt Nam, có hình ảnh chú hải quân, ngư dân đánh bắt cá và làm muối.

2. Chuẩn bị của trẻ

- Trang phục áo cờ đỏ sao vàng, tay đeo nơ.
- Đồ dùng cho trẻ làm thiệp: Thiệp lớn, giấy màu, bút sáp, vỏ sò, vỏ ốc, dây ruy băng, hồ dán, các hình ảnh chú hải quân và ngư dân vùng biển.
- Trẻ đã có kiến thức và nhớ được bài thơ “ Chú hải quân” của tác giả Vân Đài (trẻ được học trong giờ làm quen với tác phẩm văn học)

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
1. Ổn định tổ chức, gây hứng thú. - Chào mừng tất cả các bạn nhỏ lớp 5TA đến với chương trình “ Bé yêu khám phá” ngày hôm nay. - Các con ơi, đến với tiết học ngày hôm nay có một người bạn đồng hành với chúng ta đó, để biết đó là ai xin mời các con hướng mắt xinh lên màn hình ti vi. - Video bạn nhỏ trên ti vi hiện lên: “Chào các bạn nhỏ! Mình là Minh – mình sống trên đảo Trường Sa. Ở đây, chúng mình có sóng biển xanh, thuyền cá, những người bạn và chú hải quân và các bác ngư dân rất chăm chỉ. Các bạn có muốn ra đây chơi cùng mình không, mình mời các bạn cùng ra đảo chơi với mình nhé! - Các con có muốn cùng cô đi thăm Minh và khám phá xem cuộc sống trên đảo có gì không?	- Trẻ vỗ tay hưởng ứng. - Trẻ xem video. - Có ạ! - Trẻ làm tàu và vẫy tay mô

- Cô bật hiệu ứng tiếng sóng biển, tiếng hải âu và cho trẻ làm tàu ra đảo, vừa làm tàu vừa vẫy tay mô phỏng con sóng. - Sau khi nhạc dừng cô nói: Các con ơi chúng mình đã tới đảo rồi đây, cô cháu mình cùng đi khám phá xem con người và hoạt động trên đảo như thế nào nhé! 2. Nội dung 2.1. Khám phá <i>* Khám phá chú bộ đội hải quân.</i> - Trước khi đi vào khám phá cô đọc 1 đoạn thơ bài thơ “ Chú hải quân” của tác giả Vân Đài cho trẻ nghe và hỏi trẻ: + Các con có nhớ cô vừa đọc đoạn thơ của bài thơ nào không? + Bài thơ nhắc tới ai? => Bài thơ nhắc tới chú bộ đội hải quân, vậy thì hôm nay cô và các con cùng đi tìm hiểu về chú bộ đội hải quân nhé! Cô chiếu video, hình ảnh của chú bộ đội hải quân ở đảo. - Cô trò chuyện với trẻ: + Trên đảo không chỉ có biển và sóng đâu các con ạ, mà còn có những con người đang sinh sống, làm việc và canh giữ nơi này. Các con cho cô biết, đây là ai? + Chúng mình thấy trang phục của các chú bộ đội hải quân như thế nào? Trên mũ có gì đặc biệt? + Dụng cụ, phương tiện làm việc của các chú là gì? + Các chú bộ đội hải quân làm công việc gì vậy các con? => Các con à! Các chú bộ đội hải quân họ là	phỏng sóng. - Vâng ạ! - Trẻ lắng nghe - Chú hải quân ạ! - Chú bộ đội hải quân. - Vâng ạ! - Trẻ xem video. - Chú bộ đội hải quân ạ. - Trang phục hải quân màu trắng xanh, mũ hải quân, phù hiệu, giày, cầu vai. - Tàu hải quân, ống nhòm, la bàn, bộ đàm,... - Canh gác, bảo vệ Tổ Quốc.
---	--

những người dũng cảm ngày đêm canh gác, bảo vệ lá cờ Tổ quốc tung bay giữa trời biển, bảo vệ bình yên cho đất nước ta. Mặc dù làm việc ở môi trường đầy hiểm nguy và vất vả nhưng các chú vẫn vui vẻ, mạnh mẽ, luôn sẵn sàng để bảo vệ Tổ quốc. - Các con có yêu quý và biết ơn chú bộ đội hải quân không? Nếu được gặp chú bộ đội hải quân con sẽ nói điều gì với chú? - Sau này lớn lên, con có muốn làm chú hải quân không? Vì sao? - Nếu con là chú hải quân con sẽ làm gì để giúp chú hải quân giữ biển sạch đẹp? => Nhờ có chú hải quân canh giữ ngoài khơi xa mà biển của chúng ta mới bình yên, cá tôm mới bơi tung tăng, thuyền của các bác ngư dân mới ra khơi an toàn. Và không chỉ có chú hải quân mới canh giữ biển đảo đâu, còn có các bác ngư dân cũng góp phần giữ gìn và làm giàu cho biển đảo đấy các con ạ! Tiếp theo, cô và các con cùng đi khám phá về ngư dân trên biển đảo nhé! <i>* Khám phá ngư dân nơi biển đảo</i> Cô chiếu video, hình ảnh các bác ngư dân đang làm việc ngoài đảo. - Cô trò chuyện với trẻ: + Các con vừa xem thấy ai đang làm việc vậy? + Các bác ngư dân làm việc ở đâu? + Các con thấy các bác đang làm công việc gì? + Các bác ngư dân đi bằng phương tiện gì? + Khi ra khơi, các bác làm gì trước tiên? + Khi kéo lưới lên, các con thấy có gì trong đó? + Các bác có làm việc một mình không? + Con thấy công việc đánh bắt cá có vất vả	- Trẻ lắng nghe. - Con chúc các chú có nhiều sức khỏe. - Có ạ! Vì được bảo vệ Tổ quốc. - Con sẽ không vứt rác bừa bãi - Trẻ lắng nghe - Trẻ xem video. - Các bác ngư dân. - Ngoài đảo ạ. - Đánh bắt cá. - Thuyền, tàu đánh cá. - Thả lưới, thả câu, chuẩn bị dụng cụ. - Không ạ, họ làm việc cùng nhau. - Có ạ. Vì các bác ngư dân phải ra biển từ sớm và làm việc cả ngày trên biển. - Trẻ trả lời
--	---

không? Vì sao? + Nếu con được ra biển cùng các bác, con muốn làm việc gì? + Con có yêu quý và cảm phục các bác ngư dân không? Vì sao? => Ngư dân là người đi đánh bắt cá, tôm, mực. Họ phải ra khơi từ sớm, dù sóng to gió lớn nhưng vẫn bám biển để mang về nhiều hải sản tươi ngon cho chúng ta. Các bác ngư dân cũng góp phần giữ gìn biển đảo của chúng ta. Vì vậy chúng mình hãy luôn yêu quý, biết ơn và bảo vệ môi trường biển nhé! - Ngoài việc ngư dân đánh bắt cá ra còn có ngư dân làm muối trên đảo nữa đấy! Hôm nay cô sẽ cho các con xem một đoạn video nói về các bác ngư dân làm muối trên đảo. - Sau khi xem video, cô trò chuyện với trẻ: + Các con thấy các bác ngư dân đang công việc gì? + Các bác làm việc ở đâu? + Các bác làm việc vào lúc nào trong ngày? + Vì sao các bác lại cần nắng để làm muối? + Khi khô muối rồi, các bác làm gì tiếp theo? + Các bác làm muối có vất vả không? Vì sao? + Các bác làm việc thế nào với nhau? + Con thấy các bác làm việc với tinh thần như	- Có ạ. Vì các bác ngư dân đã mang về nhiều cá cho con người. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ xem video. - Làm muối và phơi muối ạ. - Ngoài đồng muối, gần biển. - Buổi sáng và khi trời nắng. - Để nắng để nước biển khô lại, còn lại hạt muối trắng. - Có ạ. Vì phải ở ngoài nắng nhiều. - Họ làm cùng nhau, chia công việc. - Vui vẻ. - Thì sẽ không có muối để ăn hằng ngày. - Có ạ, con muốn xúc muối vào bao. - Có ạ. Vì họ là những
---	--

xa (Gợi ý để trẻ giới thiệu con người nơi đây chăm chỉ, cần cù, kiên cường, bất khuất). - Các con làm gì để xứng đáng là công dân Việt Nam? 2.3. Mở rộng - Mở rộng về sản vật và nghề truyền thống: Nghề làm muối, đánh bắt cá, làm nước mắm, nuôi ngọc trai, trồng dừa, làm đồ lưu niệm từ vỏ ốc, vỏ sò,..... 2.4. củng cố - Trải nghiệm: Gửi quà ra đảo xa - Các con ơi, vừa rồi cô thấy chúng mình có rất nhiều lời yêu thương muốn gửi đến chú hải quân và ngư dân vùng biển, bây giờ chúng mình cùng cô làm những chiếc thiệp xinh xắn để gửi tặng các chú bộ đội hải quân và các bác ngư dân ngoài đảo xa nhé! - Cô chia lớp thành 2 nhóm: + Nhóm 1: Làm thiệp tặng chú bộ đội hải quân + Nhóm 2: Làm thiệp tặng ngư dân vùng biển - Trẻ thực hiện làm: Cô gợi ý trẻ vẽ hình chú bộ đội, ngư dân vùng biển, vẽ sóng, tàu, cờ đỏ sao vàng và viết lời chúc của trẻ. - Nhận xét, trưng bày sản phẩm: Trẻ trưng bày sản phẩm, nhận xét sản phẩm của mình và bạn, gợi ý trẻ nói một số lời chúc muốn gửi tới chú hải quân và ngư dân vùng biển. 3. Kết thúc - Hôm nay, các con cùng cô khám phá những gì về con người và cuộc sống trên đảo? => Các con thật giỏi! Hôm nay các con đã cùng cô khám phá cuộc sống của con người trên đảo nơi có chú bộ đội hải quân canh giữ biển trời, nơi có ngư dân đánh cá, người làm muối và các	- Trẻ lắng nghe - Trẻ thực hiện - Trẻ lắng nghe. - Con biết ở đảo có chú hải quân và các bác ngư dân đánh bắt cá và làm muối ạ. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ hát và nhẹ nhàng ra ngoài.
---	---

cô giáo, bác sĩ, kĩ sư và các bạn nhỏ. Cuộc sống trên đảo tuy có vất vả nhưng ai cũng yêu biển, yêu quê hương. Cô mong cả lớp mình ai cũng biết yêu quý, trân trọng những người lao động ở đảo và cùng nhau giữ biển luôn xanh, sạch, đẹp nhé! - Bây giờ cô và các cn cùng hát vang bài hát “ Cùng em ra khơi” để mang những chiếc thiệp xuống phòng tranh nhà trường nhờ các thầy cô gửi tặng cho chú hải quân và ngư dân vùng biển nhé!	
---	--

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

Hoạt động: Làm quen với tác phẩm văn học

Chủ đề: Quê hương – Đất nước – Bác Hồ

Đề tài: Dạy trẻ đọc thơ “Đảo nhỏ mến yêu”

Độ tuổi: 5 – 6 tuổi

Số lượng: 20 trẻ

Thời gian: 30 – 35 phút

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Trẻ nhớ tên bài thơ “Đảo nhỏ mến yêu”
- Trẻ hiểu nội dung bài thơ : Bài thơ kể về những hòn đảo của Việt Nam, nơi có các chú bộ đội hải quân canh giữ và xây dựng, thể hiện tình yêu, niềm tự hào và trách nhiệm bảo vệ biển đảo quê hương.
- Trẻ cảm nhận được nhịp điệu bài thơ, trẻ thuộc bài thơ và biết đọc diễn cảm bài thơ.
- Trẻ hiểu các từ khó trong bài thơ: người lính thủy, người dân hải đảo.
- Trẻ thuộc và thể hiện bài hát “Cháu hát về đảo xa”, “Em yêu biển đảo quê em”.
- Trẻ biết tên, cách chơi, luật chơi trò chơi “Xây đảo thân yêu”.

2. Kỹ năng

- Rèn luyện kỹ năng đọc thơ rõ ràng, mạch lạc, giọng đọc phù hợp nội dung bài thơ, biết biểu đạt bằng điệu bộ, cử chỉ khi đọc thơ.
- Rèn trẻ trả lời câu hỏi của cô rõ ràng, mạch lạc, mở rộng vốn từ.
- Rèn khả năng tập trung, chú ý, ghi nhớ có chủ định.
- Phát triển khả năng cảm thụ tác phẩm văn học, phát triển thính giác cho trẻ.
- Rèn sự nhanh nhẹn, tự tin khi chơi trò chơi.
- Trẻ có kỹ năng làm việc theo nhóm và giải quyết tình huống khi gặp khó khăn nguy hiểm.

3. Thái độ

- Trẻ chú ý lắng nghe cô đọc thơ, hứng thú tham gia các hoạt động.
- Giáo dục trẻ tình yêu quê hương, tự hào về biển đảo Việt Nam. Biết ơn và kính trọng những người sống và làm việc bảo vệ biển đảo.

II. Chuẩn bị

1. Địa điểm

- Lớp học thoáng mát, gọn gàng.

2. Đồ dùng của cô

- Giáo án.
- Máy tính, ti vi, loa đài, que chỉ.
- Trang trí lớp học có lá cờ Tổ quốc Việt Nam, tranh ảnh về biển đảo.
- Bản đồ chữ S Việt Nam, hình ảnh về đảo.
- Nhạc bài hát “Cháu hát về đảo xa”, “Em yêu biển đảo quê em”, nhạc nền đọc thơ, nhạc sóng biển, video minh họa bài thơ.

3. Đồ dùng của trẻ

- Ghế ngồi học.
- Trang phục gọn gàng: Mặc áo cờ đỏ sao vàng, tay đeo nơ.
- Bộ lego, khối xây dựng, cây cối, nhà cửa,....

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
1. Ổn định tổ chức, khơi gợi hứng thú - Chào mừng các bé đến với hoạt động “ Bé vui đọc thơ” ngày hôm nay. - Đến với tiết học ngày hôm nay, cô có mang đến một món quà rất thú vị đến cho lớp mình đây. Các con có tò mò muốn biết đó là gì không? - Các con nhìn xem cô mang gì đến cho lớp mình đây? - Bạn nào quan sát giỏi cho cô biết: + Các con nhìn thấy hình dáng đất nước Việt Nam như thế nào? + Trên bản đồ các con nhìn thấy những gì? => Đúng rồi, trên bản đồ Việt Nam có phần đất liền, biển và những hòn đảo thân yêu. Hôm nay, có một bài thơ rất hay ca ngợi vẻ đẹp của đất nước Việt nam ta, đó là bài thơ “ Đảo nhỏ mến yêu”. Các con hãy cùng cô khám phá xem bài thơ này có điều gì đặc biệt nhé! 2. Nội dung 2.1. Cô đọc thơ diễn cảm	- Trẻ vỗ tay. - Có ạ! - Bản đồ Việt Nam. - Hình chữ S ạ! - Có đất, nước,... - Trẻ lắng nghe.

* Lần 1: Cô đọc thơ kết hợp cử chỉ điệu bộ - Bây giờ, các con cùng lắng nghe cô đọc nhé! - Sau khi đọc xong cô đàm thoại với trẻ: + Cô vừa đọc bài thơ gì? * Lần 2: Cô đọc thơ kết hợp video minh họa - Các con có muốn nghe bài thơ này nữa không? - Bài thơ này sẽ hấp dẫn và sinh động hơn khi cô đọc kết hợp video. Bây giờ cô mời các bé hãy hướng mắt xinh lên lắng nghe cô đọc thơ nhé! - Sau khi đọc xong cô đàm thoại: + Các con vừa lắng nghe cô đọc bài thơ gì? - Cô giảng nội dung: Bài thơ “ Đảo nhỏ mến yêu” kể về những hòn đảo của Việt Nam, nơi có các chú bộ đội hải quân canh giữ và xây dựng, thể hiện tình yêu, niềm tự hào và trách nhiệm bảo vệ biển đảo quê hương. 2.2. Trích dẫn – Đàm thoại * Trích dẫn: Cong cong hình chữ S Là đất nước Việt Nam Biển xanh dài vô tận Dọc theo miền đất nước. - Đất nước Việt Nam trong bài thơ có hình dáng như thế nào? - Biển Việt Nam được miêu tả ra sao? - Các con có hiểu dài vô tận nghĩa là gì không? => Dài vô tận nghĩa là dài mãi, không có điểm dừng. * Trích dẫn: Những đảo lớn, đảo nhỏ Bạn ơi bạn có biết? Là Trường Sa, Hoàng Sa	- Vâng ạ! - Đảo nhỏ mến yêu. - Có ạ! - Trẻ xem video. - Đảo nhỏ mến yêu. - Hình chữ S cong cong. - Biển xanh dài vô tận.
--	--

2.3. Vận động chuyển tiếp - Cô và trẻ cùng vận động bài hát “ Cháu hát về đảo xa”. 2.4. Dạy trẻ đọc thơ - Cô hướng dẫn trẻ đọc từng câu thơ. + Hỏi trẻ tên bài thơ? - Cả lớp đọc thơ + Hỏi trẻ tên bài thơ? - Nhóm trẻ đọc thơ + Hỏi trẻ tên bài thơ? - Cá nhân trẻ đọc thơ <i>Sau mỗi lần đọc cô cho trẻ nhận xét giọng đọc, độ trôi chảy và sửa sai cho trẻ.</i> 2.5. Trò chơi - Tên trò chơi: Xây đảo thân yêu - Cách chơi: Cô chia lớp thành 2 đội. Cô chuẩn bị những khối hình xây dựng, mảnh ghép lego, cây cối, nhà,... Nhiệm vụ của 2 đội chơi hãy chung tay xây dựng khung cảnh biển đảo Tổ quốc sao cho đẹp nhất. Và 2 đội sẽ cử ra 2 bạn trưởng nhóm giới thiệu về kết quả của nhóm mình. - Luật chơi: Nếu đội nào xây đẹp và giới thiệu tốt thì đội đó sẽ được nhận một phần thưởng từ cô. Thời gian chơi trong 1 bản nhạc. - Cô tổ chức trò chơi. - Cô nhận xét, tuyên dương trẻ. 3. Kết thúc - Cô mở nhạc nền nhẹ có tiếng sóng vỗ và hải âu bay và hỏi: + Các con ơi, bài thơ “ Đảo nhỏ mến yêu” đã đưa chúng ta đến đâu nhỉ? => Đúng rồi, bài thơ đã đưa chúng ta đến những hòn đảo xinh đẹp – nơi có các chú bộ đội, có cò	- Trẻ vận động. - Trẻ đọc thơ. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ tham gia chơi. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ lắng nghe.
---	---

đỏ sao vàng tung bay giữa biển khơi. Mỗi hòn đảo là một phần máu thịt của Tổ quốc. Khi chúng ta yêu biển đảo, nghĩa là đang yêu chính quê hương Việt Nam của mình đó các con ạ! - Bây giờ, cô và các con cùng hát bài hát “ Em yêu biển đảo quê em” và đến phòng tranh của nhà trường để xem tranh về biển đảo nhé!	- Trẻ hát.
---	-------------------

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

Hoạt động: Làm quen với tác phẩm văn học

Chủ đề: Quê hương - Đất nước - Bác Hồ

Đề tài: Kể chuyện cho trẻ nghe “ Nỗi buồn của sinh vật biển”

Độ tuổi : 5 – 6 tuổi

Số lượng : 20 trẻ

Thời gian : 30 – 35 phút

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Trẻ nhớ tên câu chuyện “ Nỗi buồn của sinh vật biển” và tên các nhân vật trong truyện: Tôm, cá, mực, sao biển.
- Trẻ hiểu được nội dung của chuyện: Câu chuyện kể về biển là ngôi nhà của nhiều loài sinh vật như tôm, cá, cua, mực, sao biển... Chúng sống vui vẻ, hạnh phúc trong làn nước trong xanh. Nhưng con người đã vứt rác xuống biển làm nước biển bị bẩn, sinh vật buồn bã vì không còn chỗ chơi và có thể bị chết. Biển nhắc nhở chúng ta phải giữ gìn vệ sinh, bỏ rác đúng nơi để bảo vệ biển và các loài sinh vật.

2. Kỹ năng

- Rèn cho trẻ khả năng lắng nghe, quan sát, ghi nhớ, chú ý có chủ định.
- Biết trả lời các câu hỏi của cô một cách rõ ràng, mạch lạc.

3. Thái độ

- Trẻ hứng thú nghe cô kể chuyện.
- Trẻ tích cực, hăng hái tham gia vào tiết học.
- Giáo dục trẻ biết yêu quý biển, giữ gìn và bảo vệ môi trường biển.

II. CHUẨN BỊ

1. Địa điểm

- Lớp học sạch sẽ, thoáng mát

2. Đồ dùng của cô

- Giáo án
- Máy tính, máy chiếu, loa đài, que chỉ.
- Video truyện “ Nỗi buồn của sinh vật biển”, tranh minh họa truyện.
- Âm nhạc bài hát “ Em yêu biển lắm”, “Ngôi nhà biển xanh”, tiếng sóng biển, nhạc nền kể chuyện.
- Mô hình biển có tôm, cua, cá,...

3. Đồ dùng của trẻ

- Trang phục gọn gàng, sạch sẽ.
- Chiếc hộp kỉ diệu, tranh ảnh biển.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
1. Ổn định tổ chức, gây hứng thú - Xin chào các bé đến với tiết học “ Kể chuyện bé nghe” ngày hôm nay. - Cô mời trẻ đứng lên và xếp thành vòng tròn: “ Các con ơi, hôm nay chúng mình sẽ cùng đi tàu ra biển để khám phá nhé!” - Khi tàu ra đến biển, cô bật nhạc tiếng sóng biển và hỏi trẻ: + Các con nghe thấy tiếng gì không? + Con nhìn thấy gì ở biển? => Đúng rồi, biển chính là ngôi nhà của các bạn sinh vật biển. Cô biết một câu chuyện kể về các bạn sinh vật biển đang sống rất hạnh phúc, vui vẻ nhưng một hôm có chuyện buồn xảy ra với các bạn đấy. Để biết các bạn gặp chuyện buồn gì thì bây giờ các con cùng cô đi tìm hiểu câu chuyện “ Nỗi buồn của sinh vật biển” nhé! 2. Nội dung <i>Cô kể lần 1: Kể kết hợp với cử chỉ điệu bộ, nét mặt.</i> - Sau khi kể xong cô hỏi trẻ: + Cô vừa kể cho các con nghe câu chuyện gì? + Trong chuyện có những nhân vật nào? <i>Cô kể lần 2: Kể kết hợp phương tiện trực quan.</i> - Câu chuyện “Nỗi buồn của sinh vật biển” có những hình ảnh minh họa rất hay. Bây giờ các con hãy hướng mắt nhìn lên xem tranh truyện “Nỗi buồn của sinh vật biển” nhé! - Sau khi trẻ xem xong cô đàm thoại với trẻ:	- Trẻ vỗ tay. - Trẻ đứng dậy và xếp vòng tròn - Xìch xìch xìch.... - Tiếng sóng biển ọ! - Tôm, cua, cá,... - Vâng ạ! - Nỗi buồn của sinh vật biển. - Tôm, cua, cá, mực, sao biển. - Vâng ạ

+ Các con vừa được xem video câu chuyện gì? + Trong truyện có những nhân vật nào? + Câu chuyện nói về điều gì? => Câu chuyện kể về biển là ngôi nhà của nhiều loài sinh vật như tôm, cá, cua, mực, sao biển... Chúng sống vui vẻ, hạnh phúc trong làn nước trong xanh. Nhưng con người đã vứt rác xuống biển làm nước biển bị bẩn, sinh vật buồn bã vì không còn chỗ chơi và có thể bị chết. Biển nhắc nhở chúng ta phải giữ gìn vệ sinh, bỏ rác đúng nơi để bảo vệ biển và các loài sinh vật. <i>Cô kể lần 3: Trích dẫn, đàm thoại</i> * Đoạn 1: “ Từ đầu ... đẹp đến lạ thường” - Biển là ngôi nhà của những sinh vật nào? - Lúc đầu các bạn sinh vật biển vui chơi như thế nào? * Đoạn 2: “Tiếp.... sống bên cạnh mình nữa” - Điều gì đã làm cho các bạn sinh vật biển không vui đùa được nữa? - Ai đã tìm hiểu về các vật lạ? - Các vật lạ đó từ đâu trôi ra biển? - Khi thấy rác trong biển, các bạn sinh vật cảm thấy thế nào? * Đoạn 3: Còn lại - Biển muốn nhắc nhở con người điều gì? - Qua câu chuyện “ Nỗi buồn của sinh vật biển” các con biết được điều gì?	- Nỗi buồn của sinh vật biển. - Biển bị ô nhiễm. - Biển là ngôi nhà của tôm, cua, cá, mực, sao biển,... - Các bạn cùng nhau bơi lội, đùa vui, múa lượn dưới ánh nắng mặt trời. - Vì có nhiều rác như túi ni lông, vỏ bìm bìm, vỏ chai,... trôi ra biển. - Bạn cá nhỏ. - Từ rác thải do con người vứt bờ bãi ngoài bờ biển rồi sóng cuốn ra biển. - Các bạn thấy buồn, sợ sệt, không còn vui đùa được nữa. - Con người phải bỏ rác đúng nơi quy định, giữ biển sạch đẹp. - Biết được các sinh vật sống dưới biển và nỗi buồn
---	---

- Theo các con, chúng ta cần làm gì để bảo vệ các bạn sinh vật biển? => Giáo dục trẻ: Các con ạ, biển là ngôi nhà của rất nhiều sinh vật như tôm, cá, mực, sao biển... Nếu con người vứt rác bừa bãi thì biển sẽ bị bẩn và các loài sinh vật không còn sống được nữa. Vì vậy, chúng ta cần biết yêu quý biển, bỏ rác đúng nơi quy định. Ở lớp, ở nhà hay đi chơi, các con nhớ giữ gìn vệ sinh thật sạch sẽ. Khi mọi người cùng làm tốt, biển sẽ luôn xanh đẹp và các bạn nhỏ trong biển sẽ được vui đùa mãi mãi. <i>* Hoạt động chuyển tiếp:</i> Để tiết học của chúng mình thêm vui nhộn thì bây giờ cô và các con cùng vận động bài hát “Ngôi nhà biển xanh” nhé! Cô kể lần 4: Kể kết hợp video minh họa Các con ạ, hôm nay cô không chỉ kể bằng lời nữa đâu. Câu chuyện “Nỗi buồn của sinh vật” đã được các cô chú làm thành một bộ phim hoạt hình rất hay. Trong phim chúng mình sẽ thấy biển xanh, sóng vỗ, các bạn sinh vật biển đang bơi lội. Bây giờ cô mời chúng mình cùng hưởng mắt xinh lên thưởng thức bộ phim này nhé! * Trò chơi - Tên trò chơi: Chiếc hộp kì diệu dưới biển - Cách chơi: Trẻ sẽ lần lượt lên bốc 1 thẻ trong chiếc hộp kì diệu. Nếu là sinh vật biển trẻ sẽ nói biển vui, nếu là rác thải trẻ sẽ nói biển buồn và làm động tác nhặt rác bỏ vào thùng. - Luật chơi: Mỗi bạn lên chỉ được bốc 1 thẻ. Nếu bạn nào trả lời chưa đúng sẽ nhảy lò cò trong lớp.	khi bị con người làm bẩn. - Không vứt rác xuống biển, giữ môi trường sạch, yêu quý biển và sinh vật. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ vận động. - Trẻ xem video. - Trẻ lắng nghe.
---	---

- Cô tổ chức cho trẻ chơi. - Sau khi trẻ chơi xong cô nhận xét, tuyên dương trẻ. 3. Kết thúc - Các con vừa được nghe câu chuyện gì? - Các con à, biển chính là ngôi nhà của nhiều loài sinh vật như tôm, cá, mực, sao biển... Nhưng biển sẽ rất buồn nếu con người vứt rác bừa bãi. Vậy chúng mình phải làm gì để biển luôn sạch đẹp nào? - Đúng rồi! Chúng mình hứa cùng nhau giữ gìn môi trường sạch đẹp nhé! Ở lớp, ở nhà hay đi chơi, các con nhớ bỏ rác vào thùng. Có như vậy biển mới vui, các bạn nhỏ mới khỏe mạnh. Bây giờ, cả lớp mình cùng vỗ tay thật to chào biển xanh nào! - Cô cho trẻ hát bài hát “ Em yêu biển lắm” và thu dọn đồ dùng kết thúc tiết học.	- Trẻ tham gia chơi. - Nỗi buồn của sinh vật biển. - Không vứt rác bừa bãi,... - Vâng ạ! - Trẻ vỗ tay. - Trẻ hát và thu dọn đồ kết thúc tiết học.
--	--

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

Hoạt động: Làm quen với tác phẩm văn học

Chủ đề: Quê hương - Đất nước - Bác Hồ

Đề tài: Dạy trẻ kể lại chuyện “Chú Sóng Nhỏ và Cô Cát Xinh

– Nguyễn Thị Kim Hòa”

Độ tuổi : 5 – 6 tuổi

Số lượng : 20 trẻ

Thời gian : 30 – 35 phút

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Trẻ nhớ tên câu chuyện “Chú Sóng Nhỏ và Cô Cát Xinh” và tên các nhân vật trong truyện: Chú Sóng Nhỏ, Cô Cát Xinh, đàn chim, cá nhỏ và các em bé.
- Trẻ hiểu được nội dung của chuyện: Câu chuyện kể về tình bạn của Sóng Nhỏ và Cát Xinh. Hai bạn đã giúp đỡ nhau cùng làm việc Sóng Nhỏ cuốn rác đi xa, Cát Xinh giữ bãi biển sạch sẽ, nhờ hai bạn mà bãi biển luôn sạch đẹp từ đó mà các loài chim, cá và em bé đều thích bãi biển hơn.
- Trẻ nhớ lời thoại và giọng điệu của các nhân vật trong câu chuyện.
- Trẻ biết đánh giá tính cách từng nhân vật trong truyện.
- Trẻ nhớ trình tự diễn biến và hành động của các nhân vật trong câu chuyện
- Trẻ biết cách chơi và luật chơi trò chơi” Giữ gìn bãi biển cùng Sóng Nhỏ và Cát Xinh”.

2. Kỹ năng

- Rèn cho trẻ khả năng lắng nghe, quan sát, ghi nhớ, chú ý có chủ định.
- Biết trả lời các câu hỏi của cô một cách rõ ràng, mạch lạc.
- Trẻ nói được lời của các nhân vật trong truyện một cách diễn cảm.
- Trẻ biết thể hiện cử chỉ, điệu bộ lời nói, hành động của các nhân vật trong truyện.
- Trẻ biết kể lại truyện dưới các hình thức cùng cô.

3. Thái độ

- Trẻ hứng thú nghe cô kể chuyện.
- Trẻ tích cực, hăng hái tham gia vào tiết học.
- Giáo dục trẻ biết yêu quý biển, giữ gìn và bảo vệ môi trường biển.

II. CHUẨN BỊ

1. Địa điểm

- Lớp học sạch sẽ, thoáng mát

2. Đồ dùng của cô

- Giáo án
- Máy tính, máy chiếu, loa đài, que chỉ.
- Tranh câu chuyện “Chú Sóng Nhỏ và Cô Cát Xinh”, nhạc bài hát” Biển gọi”, “ Trái đất này là của chúng mình”, nhạc trò chơi.

2. Đồ dùng của trẻ

- Đồ dùng trong trò chơi: giấy màu, hộp sữa, chai nhựa, rổ, búp bê, chim, cá.
- Trang phục gọn gàng, sạch sẽ
- Ghế ngồi học.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
1. Ổn định tổ chức, gây hứng thú - Xin chào các bé đến với hoạt động “ Kể chuyện cùng bé yêu” ngày hôm nay. - Đến với hoạt động ngày hôm cô có một món quà muốn dành tặng cho lớp chúng mình. - Để biết đó là gì cô mời các con hãy lắng tai tinh lên đây nào! - Cô mở âm thanh sóng vỗ rì rào cho trẻ nghe và hỏi: + Các con vừa nghe thấy âm thanh gì nào? + Các con có thích đi biển không? + Khi đi biển, con đã thấy những gì nào? - Cô nhớ cũng có một câu chuyện mà có sóng và cát biết nói chuyện với nhau đấy. Các con có nhớ là câu chuyện gì không? - Đúng rồi, lớp mình rất giỏi. Vậy hôm nay cô cháu mình cùng đi kể lại câu chuyện “Chú Sóng Nhỏ và Cô Cát Xinh” nhé! 2. Hoạt động: 2.1. Hoạt động 1: Kể chuyện “ Chú Sóng Nhỏ và Cô Cát Xinh” a. Lần 1: Cô kể chuyện kết hợp với tranh	- Trẻ vỗ tay - Trẻ lắng nghe - Sóng biển ạ! - Có ạ! - Sóng, bãi cát và tàu thuyền ạ. - Chú Sóng Nhỏ và Cô Cát Xinh ạ. - Vâng ạ

- Sau khi kể xong cô hỏi trẻ: + Cô vừa kể cho các con nghe câu chuyện gì? + Do ai sáng tác? + Trong chuyện có những nhân vật nào? <i>b. Lần 2: Cô kể trích dẫn và đàm thoại nội dung câu chuyện:</i> Để hiểu rõ được các lời thoại và giọng điệu của các nhân vật như thế nào, thì bây giờ chúng mình cùng đi tìm hiểu sâu hơn về câu chuyện nhé! * Đoạn 1: “ Từ đầu ... yên ả trên bờ biển” - Câu chuyện xảy ra ở đâu? - Chú Sóng Nhỏ có tính cách như thế nào? - Sóng Nhỏ thường làm gì trên bãi biển? - Cô Cát Xinh có tính cách như thế nào - Cô Cát Xinh thường làm gì ở bờ biển? * Đoạn 2: “ Tiếp ... bờ biển sạch sẽ” - Sóng Nhỏ đã hỏi Cát Xinh điều gì? - Các con thấy giọng điệu của Sóng Nhỏ như thế nào? - Ai có thể giả giọng chú Sóng Nhỏ nào? - Sóng Nhỏ thấy đại dương như thế nào?	- Chú Sóng Nhỏ và Cô Cát Xinh ạ! - Nguyễn Thị Kim Hòa ạ! - Sóng Nhỏ, Cát Xinh, đàn chim, cá nhỏ và các em bé! - Vâng ạ! - Ở bãi biển xinh đẹp - Rất nghịch ngợm, thích nhảy nhót tung tăng. - Vỗ bì bõm vào bờ cát mềm mại. - Hiền lành, dịu dàng - Trãi dài yên ả bên bờ biển. - Tại sao Cát Xinh không ra ngoài đại dương chơi cùng Sóng Nhỏ. - Giọng thân mật, hồn nhiên. - Cát Xinh ơi, tại sao cậu lúc nào cũng nằm yên một chỗ mà không ra ngoài đại dương chơi cùng tớ? Ở đó rộng lớn và có rất nhiều điều thú vị!
---	--

- Cát Xinh trả lời Sóng Nhỏ ra sao? - Giọng điệu của cô Cát Xinh như thế nào? - Bạn nào có thể giả giọng của Cát Xinh nào? - Tại sao Cát Xinh không muốn rời bờ biển? - Cát Xinh muốn làm gì để bãi biển đẹp hơn? - Sau khi nghe Cát Xinh nói, Sóng Nhỏ đã trả lời ra sao? - Giọng điệu của Sóng Nhỏ như thế nào? - Bạn nào có thể giả giọng của Sóng Nhỏ? * Đoạn 3: Còn lại - Sau khi trò chuyện, Sóng Nhỏ và Cát Xinh trở thành gì của nhau? - Sóng Nhỏ đã làm gì để giữ bờ biển sạch đẹp? - Cát Xinh đã làm gì khi các em bé đến chơi?	- Rộng lớn và có rất nhiều điều thú vị - Cô thích ở lại bờ biển vì đó là nhà của cô và cô muốn giữ cho bãi biển luôn xinh đẹp. - Giọng điệu hiền hòa, nhẹ nhàng và chân thành. - Tớ thích ở đây hơn, Sóng Nhỏ ạ. Tớ yêu bờ biển này vì đây là nhà của tớ. Tớ muốn giữ cho bờ biển luôn sạch đẹp, để mọi người đều thấy vui khi đến đây. - Vì cô yêu nơi đó và muốn giữ gìn nó sạch đẹp cho mọi người vui khi đến chơi. - Giữ cho bờ biển luôn sạch đẹp. - Thế thì từ bây giờ, tớ sẽ giúp cậu! Tớ sẽ mang rác đi thật xa và cùng cậu giữ gìn bờ biển sạch sẽ. - Giọng điệu vui vẻ, nhiệt tình và quyết tâm. - Thế thì từ bây giờ, tớ sẽ giúp cậu! Tớ sẽ mang rác đi thật xa và cùng cậu giữ gìn bờ biển sạch sẽ. - Đôi bạn thân - Chăm chỉ cuốn đi những rác bẩn mà con người vô ý để lại. - Dịu dàng đón bước chân của
--	---

- Nhờ ai mà bờ biển ngày càng xinh đẹp hơn? - Những ai đã đến và yêu thích bãi biển sau khi nó trở nên sạch đẹp? - Con học được điều gì qua câu chuyện này? - Con sẽ làm gì để giữ gìn môi trường biển, sông, hồ luôn sạch đẹp? => Giáo dục trẻ: Các con ạ, trong câu chuyện. Qua câu chuyện này, cô muốn nhắc các con: chúng mình phải luôn giữ gìn biển và môi trường xung quanh. Nếu chúng mình làm được như vậy thì biển sẽ trong xanh, cây cối sẽ tươi tốt, các loài vật sẽ sống vui vẻ. * Hoạt động chuyển tiếp: Để tiết học của chúng mình thêm vui nhộn thì bây giờ cô và các con cùng vận động bài hát “ Biển gọi” nhé! 2.2. Hoạt động 2: Dạy trẻ kể chuyện “ Chú Sóng Nhỏ và Cô Cát Xinh” a. Lần 1: Trẻ kể chuyện cùng cô - Cô đóng vai là người dẫn chuyện khi cô kể đến lời thoại nhân vật nào cả lớp sẽ đồng thanh nói lời thoại nhân vật. - Chúng ta vừa được kể câu chuyện gì? Câu chuyện có hay không nào? b. Lần 2: Kể theo đoạn - Cô chia lớp thành 3 nhóm: + Nhóm 1: Kể từ đầu đến yên ổn trên bờ biển + Nhóm 2: Kể tiếp đến bờ biển sạch sẽ.	các em bé. - Nhờ sự chung sức của Sóng Nhỏ và Cát Xinh - Những đàn chim, cá nhỏ và các em bé. - Yêu thiên nhiên, luôn giữ cho bãi biển sạch đẹp. - Con sẽ không vứt rác bừa bãi, biết bỏ rác đúng nơi quy định và nhặt rác khi thấy rác ngoài biển. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ vận động bài hát. - Trẻ kể chuyện cùng cô. - Trẻ trả lời
--	--

+ Nhóm 3: Kể đoạn còn lại. - Cô cho các nhóm kể chuyện theo từng đoạn. - Câu chuyện “ Chú Sóng Nhỏ và Cô Cát Xinh” có những nhân vật nào? Con thích nhất là nhân vật nào? c. Lần 3: Kể chuyện cá nhân - Cô biết lớp mình có một bạn nhỏ có giọng kể rất hay đấy. Bây giờ cô xin mời bạn lên thể hiện câu chuyện “ Chú Sóng Nhỏ và Cô Cát Xinh ” nào! - Cô nhận xét, động viên, khuyến khích trẻ. 2.3.Hoạt động 3:Trò chơi - Tên trò chơi: Giữ gìn bãi biển cùng Sóng Nhỏ và Cát Xinh. - Cách chơi: Cô đã chuẩn bị giấy màu, hộp sữa, chai nhựa mô hình rải khắp một khu vực mô phỏng “bãi biển”,rổ đựng rác đặt ở “ngoài khơi”, và một số bạn búp bê, chim, cá. Cô chia lớp thành hai đội là đội Sóng Nhỏ và đội Cát Xinh. Nhiệm vụ của mỗi đội như sau: đội Sóng Nhỏ sẽ nhặt rác và mang về rổ” ngoài khơi”, đội Cát Xinh sẽ đón các bạn búp bê, chim, cá và đưa về “bãi biển sạch”. - Luật chơi: Trong thời gian 1 bản nhạc đội nào làm đúng và tốt hơn sẽ giành được chiến thắng. - Cô tổ chức cho trẻ chơi. - Sau khi trẻ chơi xong cô nhận xét, tuyên dương trẻ. 3. Kết thúc - Các con ạ, hôm nay chúng mình đã được kể câu chuyện “Chú Sóng Nhỏ và Cô Cát	- Nhóm kể theo đoạn. - Trẻ trả lời. - Trẻ kể chuyện. - Trẻ lắng nghe cách chơi và luật chơi - Trẻ chơi trò chơi.
---	---

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

Hoạt động: Làm quen với tác phẩm văn học

Chủ đề: Quê hương - Đất nước - Bác Hồ

Đề tài: Dạy trẻ đóng kịch “Đôi bạn dưới biển san hô”

Độ tuổi : 5 – 6 tuổi

Số lượng : 20 trẻ

Thời gian : 30 – 35 phút

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Trẻ nhớ tên truyện “Đôi bạn dưới biển san hô” và tên các nhân vật trong truyện.

- Trẻ hiểu nội dung: Kể về tình bạn đẹp giữa Tôm Kí Cự và Hải Quỳ cùng nhau du ngoạn, giúp đỡ và bảo vệ nhau.

- Trẻ nhớ được kịch bản, lời thoại, hành động của các nhân vật.

2. Kỹ năng

- Rèn cho trẻ kỹ năng đóng kịch theo kịch bản.

- Trẻ thể hiện đúng cử chỉ, điệu bộ, nét mặt, hành động của các nhân vật trong truyện.

- Trẻ thể hiện đúng lời thoại của các nhân vật trong truyện.

- Rèn cho trẻ kỹ năng trả lời câu hỏi rõ ràng, mạch lạc.

- Rèn khả năng chú ý lắng nghe, quan sát, ghi nhớ, có chủ định.

3. Thái độ

- Trẻ phối hợp ăn ý, nhịp nhàng với bạn diễn

- Qua câu chuyện giáo dục trẻ biết yêu thương, giúp đỡ bạn bè – biết chia sẻ và tha thứ, sống chan hòa.

- Trẻ hứng thú tham gia vào hoạt động.

II. CHUẨN BỊ

1. Địa điểm

- Trong lớp học, bố trí không gian sân khấu mô phỏng đáy biển.

2. Đồ dùng của cô

- Giáo án, kịch bản truyện “Đôi bạn dưới biển san hô”.

- Video, tranh ảnh.

- Âm thanh: tiếng sóng biển, tiếng nhạc nhẹ nhàng.

- Đạo cụ mô phỏng: san hô, cá, vỏ ốc,...

- Sân khấu nhỏ, trang trí đại dương.

3. Đồ dùng của trẻ

- Mũ đội đầu các nhân vật: Tôm, Hải Quỳ.
- Trang phục nhẹ nhàng dễ vận động.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
1. Ổn định tổ chức, gây hứng thú - Lắng nghe! Lắng nghe! - Nghe nói các con rất chăm ngoan, học giỏi vì vậy lớp 5TA đã tổ chức chuyến đi đến “Đại dương xanh” ngày hôm nay! - Chào mừng tất cả các bé đã đến “Đại dương xanh”! - Cô bật tiếng sóng biển và hỏi trẻ: + Các con có nghe thấy tiếng gì không? - Có hai bạn Tôm và Hải Quỳ xuất hiện: Chào các bạn, Chúng tớ là Tôm và Hải Quỳ. Tớ nghe nói các bạn rất chăm ngoan vì thế các cậu đã được tổ chức chuyến đi này đúng không? Vậy bây giờ chúng mình hãy cùng nhau nhảy múa theo bài hát “Thế giới đại dương” nhé! - Cô hỏi trẻ: Các con có nhớ câu truyện nào cũng nhắc đến bạn tôm và Hải Quỳ không? - Đó chính là câu chuyện “Đôi bạn dưới biển san hô” 2. Phương pháp, hình thức tổ chức * Hoạt động 1: Đọc kịch bản cho trẻ nghe - Để các con có thể hóa thân các nhân vật cô đã chuẩn bị 1 kịch bản rất hấp dẫn đấy! Bây giờ các con hãy ngồi đẹp và nghe cô đọc kịch bản nhé! * Hoạt động 2: Đàm thoại về kịch bản - Cô đọc cảnh 1: Trò chuyện về kịch bản và luyện tập hành động kịch, luyện tập giọng điệu	- Tin gì, tin gì. - Yeah! - Tiếng sóng biển ạ! - Trẻ vận động. - Câu truyện “Đôi bạn dưới biển san hô” ạ. - Trẻ nghe cô đọc kịch bản.

nhân vật. + Khi nhìn thấy Hải Quỳ, Tôm Kí Cự đã chào như thế nào? <i>Giọng điệu của Tôm thể hiện cảm xúc gì?</i> + Hải Quỳ ước điều gì khi thấy các loài cá bơi? + Về mặt, giọng nói của Hải Quỳ thể hiện điều gì khi nói ra điều ước? + Khi Tôm Kí Cự đề nghị đưa Hải Quỳ đi chu du, Hải Quỳ đã nói gì? + Giọng nói của Hải Quỳ khi ấy như thế nào? + Vì sao hai bạn muốn đi cùng nhau? - Cô đọc cảnh 2: Trò chuyện và luyện tập hành động kịch, giọng điệu nhân vật + Khi cá lớn đến gần Tôm đã có hành động gì? <i>Giọng điệu và nét mặt của Tôm lúc ấy như thế nào?</i> + Sau đó, Tôm chợt nhớ ra điều gì? Con hãy thể hiện lại câu nói của Tôm lo cho bạn? + Hải Quỳ đã làm gì để cứu bạn? <i>(Cho trẻ thể hiện giọng điệu, nét mặt, hành động của Hải Quỳ)</i> + Cá lớn đã bị làm sao? + Con thấy Hải Quỳ là người bạn như thế nào? - Cô đọc cảnh 3: Trò chuyện và luyện tập hành động kịch, giọng điệu nhân vật + Khi Hải Quỳ lớn lên và dính chặt vào vỏ ốc, Tôm Kí Cự đã làm gì? <i>Giọng nói và hành động của Tôm thể hiện điều gì?</i>	- “Chào bạn Hải Quỳ! Tôi không phải là Ốc mà là Tôm Kí Cự”. Giọng nói của Tôm vui vẻ, thân thiện, lễ phép. - Hải quỳ ước mình có thể bơi được như cá, hoặc bò như cô Ốc để không phải đứng yên một chỗ mãi. - Buồn bã, hơi ghen tị. - Chúng ta sẽ luôn ở bên nhau, anh Tôm nhé! - Hào hứng, vui vẻ. - Tôm có thể di chuyển còn Hải quỳ thì cần một nơi để sống. - Tôm sợ hãi và rút thân vào vỏ ốc...Giọng nói hốt hoảng, nét mặt lo lắng. - Tôm nhớ đến Hải Quỳ đang ở trên lưng mình, Tôm lo cho Hải Quỳ. - Hải Quỳ đã xoè tua có nọc đầu khiến cá tê liệt. <i>(Giọng nói mạnh mẽ và bình tĩnh).</i> - Cá bị tê liệt. - Hải Quỳ là người bạn tốt. - Tôm vẫn đưa Hải Quỳ đi khắp nơi. <i>(Giọng nói nhẹ nhàng, yêu thương dù có chút</i>
--	---

+ Con nghĩ Hải Quỳnh lúc đó cảm thấy như thế nào? Nếu là Hải Quỳnh, con sẽ nói gì với bạn Tôm? + Tình bạn của Tôm kí cư và Hải Quỳnh có gì đặc biệt? <i>Giọng điệu của hai bạn khi đi cùng nhau sẽ như thế nào?</i> + Qua câu chuyện, con học được điều gì về tình bạn? * Hoạt động 3: Dạy trẻ đóng kịch - Cô dẫn truyện, cả lớp đọc lời thoại của nhân vật. - Cho trẻ tự chọn vai và đứng theo nhóm - Tập kịch theo nhóm vai. - Tập kịch theo từng nhân vật. * Hoạt động 4: Biểu diễn - Chọn ra trẻ thể hiện tốt nhất trong các nhóm nhân vật để đại diện biểu diễn - Cho trẻ biểu diễn vào trong đề hóa trang, các trẻ khác cùng cô chuẩn bị sân khấu, âm nhạc - <i>Biểu diễn:</i> + Tiết mục văn nghệ của các nhân vật + Giới thiệu các nhân vật + Trẻ biểu diễn	<i>mệt).</i> - Hải Quỳnh thấy biết ơn và cảm động. Nếu con là Hải Quỳnh con sẽ nói cảm ơn Tôm ạ. - Dù khác nhau, nhưng hai bạn luôn giúp đỡ, yêu thương, không bỏ rơi nhau trong khó khăn - Phải biết yêu thương, giúp đỡ và bảo vệ nhau. Khi bạn gặp khó khăn, mình không bỏ bạn mà ở bên cạnh bạn. - Trẻ luyện tập. - Trẻ chọn vai. - Trẻ biểu diễn.
--	---

KỊCH BẢN: “ĐÔI BẠN DƯỚI BIỂN SAN HÔ”

1. Nhân vật.

- Người dẫn chuyện
- Hải Quỳnh – Hiền lành, mơ mộng, dũng cảm
- Tôm kí cư – Thông minh, năng động, tốt bụng
- Cá dừ – Hung dữ
- Cá con – Vui nhộn, dẫn dắt trò chơi biển
- San hô và Sóng biển – múa minh họa, làm nền cảnh

2. Nội dung kịch bản

* **Cảnh 1: Biển xanh rì rào**

(Âm thanh biển nhẹ nhàng, nhạc du dương. Ánh sáng xanh lam. Sóng và san hô múa minh họa.)

- **Người dẫn chuyện:** Xuyên qua làn nước biển trong xanh, ánh mặt trời chiếu xuống lung linh như ngọc. Ở nơi ấy, có một chú Hải Quỳ nhỏ đang lớn dần, hằng ngày đứng im giữa đá, ngắm nhìn biển cả bao la.

- **Hải Quỳ** (Thở dài):- Ôi, biển mới đẹp làm sao! Cá thì bơi tung tăng, ốc thì bò đi khắp nơi...Còn mình, suốt ngày chỉ đứng yên một chỗ. Giá mà mình được đi chu du đây đó thì thích biết bao!

* **Cảnh 2: Cuộc gặp gỡ kỳ lạ**

(Tôm kí cư “bò” ra sân khấu, mang chiếc vỏ ốc trên lưng. Nhạc vui nhộn vang lên.)

- **Hải Quỳ:** Kìa, một cái vỏ ốc đang tự di chuyển! Thật kỳ lạ quá! Chào bác Ốc ạ!

-**Tôm kí cư:** *(Haha, vui vẻ)* Tôi không phải là Ốc đâu! Tôi là Tôm kí cư! Tôi mượn chiếc vỏ này để làm nhà đấy!

- **Hải Quỳ:** Thật à? Thú vị quá! Thế bạn đi đâu mà mang theo cả nhà vậy?

- **Tôm kí cư:** *(Vui vẻ, thích thú)* Tôi thích khám phá đại dương! Đây, bạn có muốn đi cùng tôi không?

+ Bạn cứ ngồi trên vỏ ốc của tôi, chúng ta sẽ cùng đi ngắm san hô và cá bơi nhé!

- **Hải Quỳ:** *(Phấn khởi)* Thật không? Tuyệt quá! Chúng ta sẽ mãi là đôi bạn thân nhé!

(Hai bạn nắm tay bơi quanh sân khấu, Sóng và San hô múa minh họa – nhạc rộn ràng)

* **Cảnh 3: Nguy hiểm bất ngờ**

(Âm nhạc chuyển sang căng thẳng. Cá dừ xuất hiện, lượn quanh.)

- **Cá dừ:** Ha ha! Ở đây có mùi Tôm ngon quá! Hôm nay ta sẽ có bữa tiệc tuyệt vời!

- **Tôm kí cư:** (Lo sợ) Ôi, nguy rồi! Con cá dừ kia muốn ăn thịt mình!

(Tôm kí cư co mình vào vỏ ốc)

- **Hải Quỳ** (an ủi): Đừng sợ, để mình bảo vệ bạn!

(Hải Quỳ dang những cánh tay tua múa nhẹ, ánh đèn đỏ lóe – biểu tượng chất độc phóng ra. Cá dừ run lên, quay cuồng và bỏ chạy.)

- **Cá dữ:** (*Đau đớn, sợ hãi*): Á! Đau quá! Ta sẽ không dám đến gần các người nữa! (Chạy ra khỏi sân khấu)

*** Cảnh 4: Tình bạn bền lâu**

- **Tôm kí cư** (*Biết ơn*): Bạn ơi, cảm ơn bạn nhiều lắm! Nếu không có bạn, chắc mình bị ăn mất rồi!

- **Hải Quỳnh** (*An ủi*): Không sao đâu! Chúng ta là đôi bạn thân, có nhau là đủ mạnh mẽ rồi!

- **Người dẫn chuyện:** Thời gian trôi đi, Hải Quỳnh lớn dần, bám chặt lấy ngôi nhà của bạn Tôm. Dù Tôm nhỏ bé, nhưng vẫn đủ sức khênh cả tòa nhà và người bạn thân của mình đi khắp đại dương bao la. Đôi bạn ngất ngưỡng bơi giữa biển san hô yên tĩnh, giữa làn nước xanh thẳm, lung linh... lung linh...

(*Âm nhạc nhẹ, các bạn cùng nắm tay múa khép lại cảnh. Sóng và San hô vây quanh.*)

Cả nhóm đồng thanh: “Tình bạn đẹp giữa biển xanh – Mỗi mãi không phai! Các bạn ơi, trong cuộc sống chúng ta cần phải biết biết giúp đỡ, đùm bọc lẫn nhau nhé! Còn bây giờ chúng tớ đi khám phá biển đây! Chào tất cả các bạn!”

Kết luận chương 2

Chương 2 đã thống kê các tác phẩm văn học nhằm giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo theo thể loại và lượng thông tin giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo.

Thứ nhất, xác định quy trình giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo qua TPVH theo trình tự sau:

- Lựa chọn, phân loại tác phẩm văn học theo mục đích giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo.

- Cách xác định nội dung giáo dục tình yêu biển đảo biển đảo cho trẻ mẫu giáo qua tác phẩm văn học.

- Cách xây dựng câu hỏi nhằm giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo thông qua các tác phẩm văn học.

Thứ hai, đề tài đã xác định nội dung và xây dựng hệ thống câu hỏi giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo thông qua các TPVH gồm 11 bài thơ và 5 câu chuyện.

Thứ ba, đề xuất cách sử dụng tác phẩm văn học nhằm giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo.

- Hướng dẫn khai thác và sử dụng tác phẩm văn học nhằm giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo.

- Xây dựng kế hoạch sử dụng TPVH nhằm giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ mẫu giáo.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Qua quá trình nghiên cứu đề tài, chúng tôi nhận thấy:

Giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ 5–6 tuổi có vai trò hết sức quan trọng trong việc hình thành tình cảm yêu quê hương, đất nước, từ đó góp phần xây dựng ý thức công dân ngay từ lứa tuổi mầm non. Ở lứa tuổi này, trẻ rất nhạy cảm, giàu cảm xúc và dễ tiếp nhận những hình ảnh, câu chuyện giàu tính gợi mở. Chính vì vậy, việc lồng ghép các tác phẩm văn học, các trò chơi, bài hát, tranh ảnh, hoạt động trải nghiệm về chủ đề biển đảo không chỉ giúp trẻ mở rộng vốn hiểu biết mà còn nuôi dưỡng tình yêu thiên nhiên, đất nước và ý thức trách nhiệm đối với Tổ quốc.

Thông qua việc tiếp cận các tác phẩm văn học có nội dung gần gũi, hồn nhiên, trong sáng, trẻ có thể cảm nhận được vẻ đẹp giàu có và trù phú của biển đảo quê hương, hiểu hơn về cuộc sống lao động của ngư dân, về sự hy sinh, vững vàng nơi đầu sóng ngọn gió của các chiến sĩ hải quân. Trẻ không chỉ phát triển về ngôn ngữ, tư duy, trí nhớ có chủ đích mà còn biết bộc lộ cảm xúc, rèn luyện kỹ năng giao tiếp và bước đầu hình thành những hành vi, thái độ tích cực đối với việc bảo vệ môi trường biển.

Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy rằng, việc khai thác và sử dụng tác phẩm văn học trong giáo dục tình yêu biển đảo còn chưa thực sự đa dạng và sâu sắc. Điều này đòi hỏi giáo viên mầm non phải quan tâm hơn trong việc tìm tòi, lựa chọn và sáng tạo các hình thức tổ chức hoạt động, nhằm mang lại hiệu quả cao trong việc giáo dục trẻ. Khi được tổ chức một cách khoa học, hấp dẫn và phù hợp với đặc điểm lứa tuổi, hoạt động giáo dục tình yêu biển đảo không chỉ mang lại sự hứng thú cho trẻ mà còn góp phần bồi dưỡng những giá trị đạo đức, tinh thần yêu nước và trách nhiệm công dân ngay từ những năm đầu đời.

Có thể khẳng định rằng, giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ 5-6 tuổi thông qua tác phẩm văn học và các hoạt động trải nghiệm là con đường hiệu quả, bền vững để hình thành trong tâm hồn trẻ sự gắn bó, tình yêu thương, niềm tự hào dân tộc, tạo nền tảng quan trọng cho sự phát triển nhân cách toàn diện của trẻ sau này.

2. Kiến nghị

GVMN cần không ngừng học tập, bồi dưỡng, tham khảo tài liệu, sách báo, tranh ảnh, video... để có kiến thức chuẩn về giáo dục tình yêu biển đảo cho trẻ, cũng như sưu tầm, sáng tác hoặc cải biên các tác phẩm văn học, thơ ca, câu

chuyện có nội dung giúp trẻ thêm yêu quê hương, đất nước và biển đảo Việt Nam, phù hợp với nhận thức của trẻ.

Trường MN cần quan tâm đầu tư trang thiết bị, bổ sung nguồn học liệu phong phú hơn về biển đảo như tranh ảnh, sách truyện, mô hình hải đảo, video tư liệu, đồ dùng trực quan để hỗ trợ quá trình giảng dạy. Nhà trường cũng nên tạo môi trường học tập đa dạng thông qua việc tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, ngày hội chủ đề “Biển đảo quê em”, hội thi kể chuyện – đọc thơ – hát múa về biển đảo. Điều này vừa nâng cao hiệu quả giáo dục, vừa giúp trẻ thêm gắn bó với tập thể, tăng hứng thú học tập.

Các cấp quản lí GDMN cần tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các hội thảo, lớp tập huấn để GV có cơ hội học tập, cập nhật thêm thông tin, trao đổi kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng giáo dục tình yêu biển đảo. Các cấp quản lý cũng nên khuyến khích việc biên soạn, xuất bản nhiều hơn các tài liệu, tác phẩm văn học dành cho thiếu nhi có nội dung về biển đảo, phù hợp với tâm lý lứa tuổi mầm non, từ đó hỗ trợ thiết thực cho giáo viên trong quá trình giảng dạy.

GVMN là người định hướng cho trẻ, khuyến khích trẻ phát huy năng lực bản thân, hình thành tình cảm yêu quê hương đất nước, đặc biệt là tình yêu biển đảo; biết quan tâm, chia sẻ và có hành vi phù hợp trong các hoạt động gắn với môi trường sống xung quanh.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ giáo dục và đào tạo (2009), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục MN dành cho trẻ mẫu giáo lớn (5 – 6 tuổi)*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Chương trình Giáo dục mầm non (số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 về Thông tư ban hành Chương trình giáo dục mầm non)*.
3. Bộ Giáo dục và đào tạo (2010), *Quy định về Bộ chuẩn trẻ 5 tuổi* – Ban hành kèm theo Thông tư số 23/2010/TT – BGDDT ngày 22 tháng 7 năm 2010.
4. Lã Thị Bắc Lý (2015), *Văn học thiếu nhi trong nhà trường*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
5. Lương Thị Bình, Phan Lan Anh (2015), *Các hoạt động giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non*, Nxb Giáo dục Việt Nam
6. Hà Nguyễn Kim Giang (2009), *Phương pháp tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học*, Nxb Giáo dục.
7. Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (1997), *Từ điển Thuật ngữ văn học*, Nxb Đại học Quốc Gia.
8. Hội đồng quốc gia chỉ đạo biên soạn từ điển bách khoa Việt Nam (2002), *Từ điển Bách khoa Việt Nam, Quyển 2 (E-M)*, NXB Từ điển Bách Khoa Hà Nội.
9. Nguyễn Như Ý (Chủ biên) (1988), *Đại Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội
10. Trần Thị Tuyết Oanh (Chủ biên) (2016), *Giáo trình Giáo dục học*, Nxb Đại học Sư phạm.
11. Lã Thị Bắc Lý (2006), *Những truyện hay dành cho trẻ mẫu giáo*, Nxb Giáo dục.
12. Lê Thu Hương (2020), *Tuyển chọn trò chơi, thơ truyện, câu đố theo chủ đề (trẻ MG 5-6 tuổi)*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
13. Lã Thị Bắc Lý (2011), *Giáo trình văn học trẻ em*, Nxb Đại học Sư phạm.
14. Lã Thị Bắc Lý (2016), *Văn học thiếu nhi với giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non*, Nxb Đại học Sư phạm.
15. Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Phạm Thị Việt (2006), *Phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

16. Hoàng Phê (Chủ biên) (2009), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Hà Nội.
17. Vũ Thị Diệu Thúy, Phạm Thị Thanh Vân (2016), *Hướng dẫn tìm hiểu và ứng dụng tác phẩm văn học trong giáo dục mầm non*, Tài liệu lưu hành nội bộ, Trường Đại học Hoa Lư.
18. Vũ Thị Diệu Thúy (2018), *Phương pháp phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non*, Tài liệu dạy học, Trường Đại học Hoa Lư.
19. TS. Trần Thị Ngọc Trâm, TS. Lê Thu Hương, PGS.TS. Lê Thị Ánh Tuyết (2012), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non mẫu giáo lớn (5-6 tuổi)*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
20. Trần Thị Trọng, Phan Thị Sửu (1995), *Tuyển tập trò chơi, bài hát, thơ truyện mẫu giáo*, Nxb Giáo dục.
21. Phan Thị Thúy Hằng (Chủ biên), Phạm Thị Hải Châu, Lương Thị Định, Nguyễn Thị Sương Lan, Phan Thị Quỳnh Trang (2025), *Giáo dục kỹ năng cảm xúc xã hội cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi qua hoạt động vui chơi*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội.
22. Lã Thị Bắc Lý, Lê Thị Ánh Tuyết (2008), *Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học*, Nxb Giáo dục.
23. Vugoxki (1985), *Trí tưởng tượng và sáng tạo ở thiếu nhi*, Người dịch: Duy Lập, Nxb Phụ nữ.
24. V.G. Bielinxki (1945), *V.G. Bielinxki toàn tập - Tập IV*, NXB Viện hàn lâm khoa học Liên Xô.
25. A.V. Daparogiet (1987), *Những cơ sở giáo dục học mẫu giáo (Tập 1,2)*, Trường Đại học sư phạm Hà Nội.
26. Nguyễn Ánh Tuyết (2007), *Giáo dục học mầm non – Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Đại học sư phạm.
27. Bộ GD&ĐT, Vụ giáo dục mầm non (2014), *Hướng dẫn tích hợp nội dung giáo dục về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo vào chương trình giáo dục mẫu giáo 5 tuổi*, NXB Giáo dục Việt Nam.
28. Bùi Thanh Truyền, *Thơ về biển đảo dành cho thiếu nhi – Bài viết*
29. Vân Thanh (2003), *Văn học thiếu nhi Việt Nam: Nghiên cứu, lý luận, phê bình, tiểu luận – tư liệu. Tập 1*, Nxb Kim Đồng, Hà Nội.
30. Vân Thanh – Nguyên An (2003), *Bách khoa thư Văn học thiếu nhi Việt Nam*, Nxb Từ điển Bách khoa.

31. <https://baodongnai.com.vn/dong-nai-cuoi-tuan/202107/nha-van-vo-thu-huong-chanh-van-phong-hoi-nha-van-tphcm-viet-cho-thieu-nhi-phai-mang-tam-hon-trong-treo-cua-tre-tho-3070511/>

32. Nguyễn Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Như Mai, Đinh Thị Kim Thoa (2008), *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non (Từ lọt lòng đến 6 tuổi)*, NXB Đại học Sư phạm.

33. Lê Thị Oanh, Nguyễn Thị Xuân (2014), *Giáo trình phương pháp cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh*, Nxb Giáo dục Việt Nam.

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1: THƠ VỀ TÌNH YÊU BIỂN ĐẢO CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI

EM YÊU TRƯỜNG SA

Em yêu biển đảo quê em
Yêu bờ cát trắng, yêu làn sóng xô.
Em yêu, yêu những hàng cây
Đứng đưa theo gió dang tay gọi mời.
Em yêu ánh nắng mặt trời
Mỗi sáng thức dậy gọi bình minh lên.
Em yêu tiếng sóng rì rào
Tựa như tiếng nhạc vọng vào mây xanh.
Em yêu các chú hải quân
Ngày đêm đứng gác hăng say quên mình.
Em yêu, yêu những con tàu
Băng băng lướt sóng đi tuần khắp nơi.
Em yêu, yêu cả đất trời
Yêu trường sa lắm, hỡi trường sa ơi!

Bạch Huyền.

CHÚ Ở TRƯỜNG SA

Mặt trời thấp chừng gang tay
Từ từ nhô lên mép đảo
Sóng vui reo suốt đêm ngày
Bài ca hân hoan huyền ảo

Trường Sa ngập đầy gió bão
Trường Sa nắng bụi dữ dằn
Phong sương làm phai màu áo
Khuya nghe tiếng thở chị Hằng

Chú ở Trường Sa... vậy đó
Rau xanh trong chậu đâm chồi
Cây ớt quả xanh quả đỏ
Bé xíu nhưng mà cay ơi!

BIỂN

Như chiếc chảo rất lớn
Ông trời định nấu canh
Lỡ tay bỏ nhiều muối
Nên thôi, lại để dành!

Uống bao nước vào lòng
Biển vẫn gào vẫn thét
Ăn mặn quá phải không?
Nước nào cho đã khát

Biển reo vui ào ạt
Khi bãi có chúng em
Biển xô vai người lớn
Hất sóng vào trẻ con

Chiều, biển trở nên buồn
Khi chúng em rời bãi
Nước dâng tận bờ dương
Muốn cùng lên xe đẩy!

Biển ơi, chờ chút nhé
Hình như còn chỗ ngồi
Nhưng...biển to lớn thế
Ta đành tạm biệt thôi!

Bác tài xế nhìn biển
Nhấn vang một hồi còi...

Đặng Hân.

Sóng dậy sớm hơn tiếng gà
Tiếng chim ngọt hơn sương sớm
Biết là mấy chú nhớ nhà
Nên chiều khói bay rất mỏng

Đêm ngày sống chung với biển
Đảo vẫn xanh màu biếc xanh
Chú kể cháu nghe nhiều chuyện
Hoan hô chú quá tài tình...

Nguyễn Lâm Thắng.

ĐẢO

Đảo như con tàu
Leo trên mặt nước
Sóng lớn gió to
Không làm đắm được
Cũng rừng cây bãi cát
Cũng giếng nước cửa nhà
Đảo như làng của bé
Từ đất liền trôi ra.

Vũ Duy Thông.

QUÊ EM VÙNG BIỂN

Quê em ở vùng biển
Phong cảnh đẹp vô cùng
Nước biển xanh mênh mông
Sóng xô tràn bãi cát
Sớm chiều vang tiếng hát
Từng đoàn thuyền ra khơi
Chiều ngả bóng mặt trời
Thuyền về đầy ắp cá
Quê em giàu đẹp quá
Em tha thiết yêu quê.

Nhược Thủy.

CHÚ HẢI QUÂN

Đứng canh ngày, canh đêm
Ngoài xa vời hải đảo
Kìa! Bóng chú hải quân
Dưới trời xanh trướng sáo

Mặc nắng mưa gió bão
Cây súng chú chắc tay
Quân thù mà ló mặt
Biển lớn sẽ vui thay

Em mong ngày khôn lớn
Sẽ vượt sóng ra khơi
Cũng cầm chắc tay súng
Giữ lấy biển lấy trời.

Vân Đài.

ĐẢO NHỎ MẾN YÊU

Cong cong hình chữ S
Là đất nước Việt Nam
Biển xanh dài vô tận
Dọc theo miền đất nước

Những đảo lớn, đảo nhỏ
Bạn ơi bạn có biết?
Là Trường Sa, Hoàng Sa
Nơi đây là mái nhà

Của những người lính
thủy
Của người dân hải đảo
Xây dựng và giữ gìn
Những hòn đảo thân yêu
Trường MN Phong Vân.

BIỂN GỌI BÌNH MINH

Reo vui ngàn con sóng
Biển réo gọi bình minh
Mặt trời lên thấp sáng
Sóng nước càng lung linh

Thuyền về đầy tôm cá
Chở nặng nụ cười vui
Người người trong hồi hả
Gánh niềm vui nhân đôi

Đàn hải âu tung cánh
Kéo mặt trời lên cao
Nắng vàng thêm óng ánh
Con sóng xô dạt dào...

Nguyễn Lãm Thắng.

BỐ LÀ LÍNH HẢI QUÂN

Hôm bố về nhà
Cồng bé lên vai
Bố nhún, bố nhảy
Bố bảo như là
Tàu bố ngoài khơi

Bé ngồi trên vai
Lắc lư lắc lư
Cứ như ngồi tàu
Lướt trên biển vậy

Mẹ thương bảo bố
Lính hải quân mà
Đã về đến nhà
Còn ham làm sóng.

Trần Anh.

BÉ NHÌN BIỂN

Nghỉ hè với bố
Bé ra biển chơi
Tưởng rằng biển nhỏ
Mà to bằng trời.

Như con sông lớn
Chỉ có một bờ
Bãi giăng với sóng
Chơi trò kéo co.

Phì phò như bể
Biển mệt thở rung
Còng gờng vó
Định khiêng sóng lừng.

Nghìn con sóng khỏe
Lon ta lon ton
Biển to lớn thế
Vẫn là trẻ con.

Trần Mạnh Hào.

BIỂN VÀ MUỐI

Biển kia xanh biếc
Muối này trắng tinh
Ngày ngày ăn muối
Trong cá, trong canh
Bé đâu có biết
Công cô chú mình
Phơi nước thành hạt
Gạt trắng từ xanh.

Phạm Hồ.

PHỤ LỤC 2: TRUYỆN VỀ TÌNH YÊU BIỂN ĐẢO CHO TRẺ 5-6 TUỔI

CHUYỆN CỦA ÔNG BIỂN

Ông Biển không nhớ mình đã bao nhiêu tuổi. Chỉ biết rằng từ lúc khai thiên lập địa đã có ông rồi. Già như vậy nhưng suốt đêm ngày ông vẫn rì rào kể chuyện không biết mệt. Ông thổi gió mát vào đất liền, đưa hơi nước lên trời làm mưa và mang đến cho con người bao nhiêu là sản vật.

Nhưng mấy chục năm nay, ông thấy yếu đi nhiều. Bởi vì mỗi năm con người thải xuống biển hơn sáu triệu tấn rác. Tôm cá cứ chết dần. Ông Biển đành lên đường tìm người giúp đỡ.

Đi mãi, đi mãi, gặp một hòn đảo nhỏ, ông nói:

- Cháu nhận giúp ông một ít rác nhé!

Đảo nhỏ lắc đầu:

- Nhận rác của ông thì cháu biết để đâu!

Hướng về đất liền, ông thấy một bãi cát. Gió đang lùa rác từ bãi cát xuống biển, rồi sóng biển lại đưa rác lên bờ. “Không thể loanh quanh mãi thế này!” – Ông Biển thở dài.

Đang tuyệt vọng, ông Biển bỗng thấy trên bãi cát mấy cô bé, cậu bé mang theo những chiếc bao to nhặt rác. “Cứu tinh đây rồi!” – Ông reo lên và tặng các cô cậu những làn gió mát nhất.

Ông thầm mơ: Con người sẽ không xả rác xuống biển nữa. Chẳng bao lâu, nước biển sẽ lại trong xanh, các loài sinh vật sẽ tiếp tục sinh sôi nảy nở, biển sẽ lại vui như xưa.

NỖI BUỒN CỦA SINH VẬT BIỂN

Biển là nhà, là nơi sinh sống của các sinh vật biển như: tôm, cá, mực, sao biển... Hàng ngày, các sinh vật biển cùng đùa vui, múa lượn trên những con sóng nhấp nhô, dưới những tia nắng ấm áp của ông Mặt trời làm mặt biển long lanh và đẹp đến lạ thường.

Một hôm, Tôm, cua, cá đua tài xem ai bơi giỏi nhất. Bỗng nhìn thấy có rất nhiều vật lạ ở biển làm cho tất cả các bạn không vui đùa và bơi thi được nữa. Ánh nắng Mặt trời cũng bị các vật đó che khuất, khiến các sinh vật trở nên buồn và sợ sệt. Các bạn nhờ bạn cá nhỏ đi tìm hiểu về các vật lạ đó xem chúng từ đâu ra. Chú cá nhỏ nhô mình lên mặt nước và phát hiện ra đó là các túi ni lông, vỏ bìm bìm, bánh kẹo, cả vỏ chai nước ngọt nữa. Ngoài ra, còn có rất nhiều rác thải khác do con người sử dụng và vứt ra ngoài bờ biển. Khi nước thủy triều lên, xuống đã cuốn theo rác thải xuống mặt biển xanh mát. Các con vật nghĩ rằng,

nếu cứ để tình trạng này xảy ra thì chẳng bao lâu nữa, nước biển bị ô nhiễm và sẽ không còn con vật nào sống được ở nơi đây. Không biết lúc đó biển sẽ buồn như thế nào vì không còn các bạn sống bên cạnh mình nữa.

Hiểu được nỗi buồn của các bạn, biển ngày đêm sóng vỗ rì rào như nhắc nhở con người hãy bỏ rác vào đúng nơi quy định để bảo vệ môi trường sống cho các loài sinh vật biển.

CHÚ SÓNG NHỎ VÀ CÔ CÁT XINH

Ngày xưa, ở một bờ biển xinh đẹp, có một chú Sóng Nhỏ rất nghịch ngợm. Chú thích nhảy nhót tung tăng, vỗ bì bõm vào bờ cát mềm mại. Còn Cô Cát Xinh thì hiền lành, dịu dàng, lúc nào cũng trải dài yên ả bên bờ biển.

Một ngày nọ, chú Sóng Nhỏ tò mò hỏi:

Cát Xinh ơi, tại sao cậu lúc nào cũng nằm yên một chỗ mà không ra ngoài đại dương chơi cùng tớ? Ở đó rộng lớn và có rất nhiều điều thú vị!

Cô Cát Xinh mỉm cười trả lời:

Tớ thích ở đây hơn, Sóng Nhỏ ạ. Tớ yêu bờ biển này vì đây là nhà của tớ. Tớ muốn giữ cho bờ biển luôn sạch đẹp, để mọi người đều thấy vui khi đến đây.

Nghe Cát Xinh nói vậy, Sóng Nhỏ suy nghĩ một lúc rồi bảo:

Thế thì từ bây giờ, tớ sẽ giúp cậu! Tớ sẽ mang rác đi thật xa và cùng cậu giữ gìn bờ biển sạch sẽ.

Kể từ hôm đó, Sóng Nhỏ và Cát Xinh trở thành đôi bạn thân. Sóng Nhỏ chăm chỉ cuốn đi những rác bẩn mà con người vô ý để lại, còn Cát Xinh thì dịu dàng đón bước chân của những em bé đến vui chơi.

Ngày qua ngày, nhờ sự chung sức của Sóng Nhỏ và Cát Xinh, bờ biển trở nên ngày càng xinh đẹp. Những đàn chim, những chú cá nhỏ và cả các em bé đều yêu thích nơi này.

VÌ SAO NƯỚC BIỂN MẶN?

Ngày xưa ở bờ biển nọ, có một ông lão đánh cá rất nghèo. Ngày ngày, ông ra biển đánh cá rồi đem cá ra chợ đổi lấy bánh mì và muối để sống qua ngày.

Một hôm, như thường lệ, ông lão cũng mang lưới ra biển đánh cá. Khi kéo lưới lên, ông chỉ thấy một con cá nhỏ, vẩy và đuôi vàng óng. Con cá van nài:

- Ông lão ơi, ông đừng giết tôi, ông muốn gì, tôi xin giúp.

Nghe nói, ông lão thở dài:

- Lão nghèo lắm, cả đời đến muối cũng chẳng có mà ăn. Ta chỉ mong trong nhà lúc nào cũng có muối mà thôi.

- Thế thì tôi sẽ cho ông một cái cối xay muối. Khi cần ông chỉ việc nói: "Cối ơi, hãy xay muối đi!". Lúc nào ông muốn nó dừng lại thì nói: "Cối ơi, thôi đủ rồi".

Nói rồi con cá biến mất. Trước mặt ông lão hiện ra một chiếc cối nhỏ. Ông trở về với chiếc cối xay trong tay. Ông mang ra xem và thử nói:

- Cối ơi, hãy xay muối đi.

Tức thì, từ chiếc cối, những hạt muối trắng tinh óng ánh chảy ra. Ông lão sung sướng hứng muối cho mình. Khi thấy đủ, ông nói:

- Cối ơi, thôi đủ rồi!

Sau đó ông đem muối chia cho dân làng, nhà ai cần ông cũng mang cho. Từ đó dân làng rất mừng vì có đủ muối ăn.

Dần dần tiếng đồn về chiếc cối đến tai một lão nhà giàu ở làng bên. Hắn rắp tâm ăn trộm chiếc cối của ông lão nghèo. Một hôm khi hàng xóm đã ngủ say, ông lão cũng nằm ngủ dưới bếp, bên cạnh chiếc cối đang làm việc, nó xay muối để sáng mai ông kịp phân phát cho dân làng. Tên nhà giàu chèo thuyền sang nhà ông, hắn lên vào đánh cắp chiếc cối rồi nhanh chóng trở ra thuyền.

Đặt chiếc cối vào khoang, hắn vội vàng chèo thuyền ra biển. Chiếc cối thì vẫn đang xay muối. Muối trong thuyền đầy dần. Ra đến giữa biển, chiếc thuyền nặng nề, chòng chành. Tên nhà giàu ra sức chèo. Lúc đó trời bỗng nhiên nổi gió, rồi gió bão mỗi lúc một to. Lúc này, lão nhà giàu thấy cần phải bắt chiếc cối dừng lại, nhưng hắn không biết làm thế nào trong khi muối thì đã đầy. Gió bão dữ dội, mấy lần chiếc thuyền suýt bị lật. Hoảng quá cuối cùng tên nhà giàu phải kêu cứu. Nhưng khi dân làng chạy ra đến bờ biển thì cũng là lúc mọi người trông thấy một con sóng lớn chồm lên nhận chìm cả tên nhà giàu lẫn chiếc thuyền chở đầy muối.

Cho đến ngày nay chiếc cối vẫn còn đang ở dưới đáy biển và vẫn tiếp tục xay ra những hạt muối làm cho nước biển trở nên mặn.

ĐÔI BẠN DƯỚI BIỂN SAN HÔ

Xuyên qua làn nước biển, ánh mặt trời trở nên xanh mát, dịu dàng như ánh trăng đêm... Chú sắp trở thành một đóa hải quỳ tươi tắn...

Chú nghĩ: "Ôi! Biển biếc mới đẹp làm sao, mới kỳ diệu làm sao! Phải ở mãi một chỗ thật là buồn... Nhìn đàn cá bơi mà thèm.

Ước gì mình bơi được như họ, hay ít ra cũng bò lê được như cô ốc ấy nhỉ...".

Kìa xem, một cái vỏ ốc đang ngất ngưỡng đi động ven một tảng đá. Hẳn là một bác ốc già lắm. Nhưng ốc gì mà kỳ quái thế nhỉ?

Thò ra ngoài một cái đầu nhọn lồm chồm răng cưa với những chân là chân, lại còn có cả đôi càng gộc mới to là sao. Vốn hiếu kỳ, chú San Hô ghé sát lại chào:

- Chào bác Ốc ạ!
- Chào bạn Hải Quỳ! Tôi không phải là Ốc mà là Tôm kí cư!
- Một tiếng nói nhỏ nhẹ đáp lại.

Ô! Đúng là Tôm. Một con Tôm biển hẳn hoi đang chui ra khỏi vỏ ốc và cất tiếng hồ hởi:

- Đừng gọi tớ bằng bác, tớ chỉ bằng tuổi bạn thôi! Vốn hay bị kẻ thù đe dọa và săn đuổi nên Tôm kí cư đã khôn ngoan tìm được một chiếc vỏ ốc làm ngôi nhà ở tạm cho mình.

Tôm đi đâu nhà mang tới đó. Nếu cần thì lại có thể chui ra khỏi vỏ ốc một cách dễ dàng. Trong lần gặp gỡ đầu tiên ấy, cả hai đã thấy mến nhau.

- Hải quỳ hãy ngồi trên vỏ ốc, chúng mình sẽ đi chu du khắp nơi, vừa ngắm cảnh, vừa kiếm ăn.

- Tôm kí cư đề nghị như thế. Hải quỳ sốt sắng nhận lời.
- Chúng ta sẽ luôn ở bên nhau, anh Tôm nhé!

Thời gian trôi đi, chú Hải Quỳ lớn dần, mép đã mọc thành những chiếc tua dài và gắn liền làm một với chiếc vỏ ốc của Tôm kí cư.

Một con cá đói đánh hơi thấy mùi Tôm, mon men bò đến. Nhác thấy bóng kẻ cướp, Tôm kí cư vội co rút toàn thân vào vỏ ốc. Như rồi chợt nhớ tới bạn mình, Tôm không yên lòng ghé mắt ra xem.

Hải Quỳ vốn có lòng dũng cảm của con nhà nòi, giờ đây vì bạn, lòng dũng cảm ấy càng nhân lên gấp bội. Nó bình tĩnh khua những cánh tay uyển chuyển như những cánh hoa cúc đại đóa rung rinh trong làn gió nhẹ.

Con cá to gấp ba lần nó lù lù tiếng lại gần. Toàn thân con cá như bị điện giật, hoàn toàn tê dại.

Từ những "cánh hoa", chất độc đã nhanh chóng tiêm vào khắp cơ thể con cá. Hải Quỳ ngày một lớn lên, nó đã to bằng cả "tòa nhà ốc" rồi. Còn Tôm kí cư thì vẫn thế, vì toàn thân nó bao bọc bằng cái vỏ ốc.

Nhưng nó vẫn đủ sức khênh cả tòa nhà và người bạn thân của nó đi trên đường thiên lí... Đôi bạn thân lại ngất ngưỡng đi trong biển san hô yên tĩnh, giữa làn nước xanh thăm lung linh, lung linh...

